

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP**  
**NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN**  
**(Đối tượng tốt nghiệp THPT và tương đương)**

**Tên ngành đào tạo:** Y HỌC CỔ TRUYỀN

**Mã ngành:** 5720102

**Trình độ đào tạo:** Hệ trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy,tập trung

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

**1.Mục tiêu đào tạo:**

**1.1 Mục tiêu chung:**

Đào tạo người lao động có đủ kiến thức,kỹ năng ở trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành Y học cổ truyền theo các chuẩn sau.

**1.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Trình bày được những kiến thức chung về Chính trị, Pháp luật, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Quốc phòng.

- Trình bày được những kiến thức về khoa học cơ bản về Giải phẫu -Sinh lý, Vi sinh-kí sinh trùng,Dược lý,Bệnh học Y học hiện đại, Kỹ thuật điều dưỡng, Cấp cứu.

- Trình bày được những kiến thức thuộc về chuyên môn nghiệp vụ y học cổ truyền bao gồm: Y lý y học cổ truyền, Đông dược và Bào chế đông dược, Bệnh học y học cổ truyền, Bài thuốc cổ phương, các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc của y học cổ truyền như:Châm cứu, Xoa bóp bấm huyệt dưỡng sinh.

- Làm thành thạo các kỹ năng kê đơn thuốc, chữa các bệnh thường gặp ở các tuyến cơ sở và các thủ thuật châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt. Biết xử trí các cấp cứu thông thường và định hướng chuyển bệnh nhân lên các tuyến trên.

- Biết làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe, tổ chức và quản lý công tác y tế ở tuyến cơ sở.
- Tác phong làm việc khoa học, công nghiệp, cần cù, cẩn trọng, trung thực trong nghề nghiệp.
- Ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc chuyên môn và thái độ phục vụ người bệnh ân cần, chu đáo, thực hiện lời dạy của Bác Hồ” Thầy thuốc như mẹ hiền”, mẫn cán, tận tụy trong công việc.
- Đạo đức tốt, có ý thức cao và có lối sống lành mạnh.
- Giác ngộ chính trị, trung thành với tổ quốc, Chủ nghĩa xã hội, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của nhà nước và nghĩa vụ trách nhiệm công dân.
- Đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

### 1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

- Người có bằng tốt nghiệp Y học cổ truyền được tuyển dụng làm việc tại trạm y tế xã, phường, bệnh viện y học cổ truyền, khoa y học cổ truyền các bệnh viện.
- Người y sỹ Y học cổ truyền nếu có nguyện vọng và đủ tiêu chuẩn có thể được đào tạo thành bác sỹ Y học cổ truyền theo Quy chế tuyển sinh của Bộ giáo dục & đào tạo và Bộ y tế.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 22 môn học
- Khối lượng kiến thức , kỹ năng toàn khóa học : **2495** giờ (bao gồm phần kiến thức tại trường và thực tập bệnh viện và các cơ sở y tế)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương : **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **960** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **715** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1725 giờ
- Thời gian khóa học: 24 tháng

### 3. Nội dung chương trình

\* Khối lượng kiến thức lý thuyết và thực hành học tại trường

| TT   | Tên chương, mục                           | Số tín<br>chỉ | Thời gian (giờ) |              |                                                       |             |
|------|-------------------------------------------|---------------|-----------------|--------------|-------------------------------------------------------|-------------|
|      |                                           |               | Tổng<br>số      | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành, thí<br>nghiệm,<br>thảo luận,<br>bài tập | Kiểm<br>tra |
| I    | Các môn học chung/đại cương               |               |                 |              |                                                       |             |
| MH01 | Chính trị                                 | 2             | 30              | 15           | 13                                                    | 2           |
| MH02 | Giáo dục quốc phòng                       | 3             | 45              | 21           | 21                                                    | 3           |
| MH03 | Giáo dục thể chất                         | 2             | 30              | 4            | 24                                                    | 2           |
| MH04 | Ngoại ngữ                                 | 6             | 90              | 42           | 42                                                    | 6           |
| MH05 | Giáo dục pháp luật                        | 1             | 15              | 9            | 5                                                     | 1           |
| MH06 | Tin học                                   | 3             | 45              | 15           | 29                                                    | 1           |
|      | Cộng                                      | 17            | 255             | 106          | 134                                                   | 15          |
| II   | Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề |               |                 |              |                                                       |             |
| II.1 | Các môn học,mô đun cơ sở                  |               |                 |              |                                                       |             |
| MH07 | Giải phẫu sinh lý                         | 5             | 90              | 55           | 29                                                    | 6           |
| MH08 | Vi sinh- ký sinh trùng                    | 1.5           | 30              | 15           | 14                                                    | 1           |
| MH09 | Dược lý                                   | 3             | 45              | 40           | 4                                                     | 1           |
| MH10 | Vệ sinh phòng bệnh                        | 1.5           | 30              | 15           | 14                                                    | 1           |
| MH11 | Truyền thông giáo<br>dục sức khỏe         | 1.5           | 30              | 15           | 13                                                    | 2           |
| MH12 | Quản lý và tổ chức y<br>tế                | 2             | 30              | 25           | 3                                                     | 2           |

|             |                                          |             |             |            |            |           |
|-------------|------------------------------------------|-------------|-------------|------------|------------|-----------|
| MH13        | Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng | 4           | 75          | 30         | 43         | 2         |
| MH14        | Cấp cứu ban đầu                          | 2           | 30          | 15         | 13         | 2         |
|             | <b>Cộng</b>                              | <b>20.5</b> | <b>360</b>  | <b>210</b> | <b>133</b> | <b>17</b> |
| <b>II.2</b> | <b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>    |             |             |            |            |           |
| MH15        | Bệnh học YHHĐ                            | 8           | 135         | 100        | 30         | 5         |
| MH16        | Y lý y học cổ truyền                     | 3.5         | 60          | 45         | 13         | 2         |
| MH17        | Châm cứu                                 | 3           | 60          | 30         | 28         | 2         |
| MH18        | Xoa bóp bấm huyệt                        | 4           | 60          | 45         | 13         | 2         |
| MH19        | Đông dược thừa kế                        | 4           | 75          | 44         | 29         | 2         |
| MH20        | Bào chế Đông dược                        | 2           | 45          | 15         | 28         | 2         |
| MH21        | Bài thuốc cổ phương                      | 2           | 30          | 25         | 3          | 2         |
| MH22        | Bệnh học y học cổ truyền                 | 7           | 135         | 95         | 34         | 6         |
|             | <b>Cộng</b>                              | <b>33.5</b> | <b>600</b>  | <b>399</b> | <b>178</b> | <b>23</b> |
|             | <b>Tổng cộng ( I+II)</b>                 | <b>71</b>   | <b>1215</b> | <b>715</b> | <b>445</b> | <b>55</b> |

**\* Khối lượng kiến thức thực tập học tại bệnh viện và các cơ sở y tế**

| Môn thực tập                         |                  | Tín chỉ | Thời lượng |     | Năm thứ nhất |     | Năm thứ hai |     | Địa điểm thực tập                    |
|--------------------------------------|------------------|---------|------------|-----|--------------|-----|-------------|-----|--------------------------------------|
|                                      |                  |         | Tuần       | Giờ | HK1          | HK2 | HK3         | HK4 |                                      |
| <b>I.</b><br><b>Thực tập môn học</b> | Bệnh học YHHĐ I  | 3       | 2          | 80  | 80           |     |             |     | BV/khoa Nội, nhi                     |
|                                      | Bệnh học YHHĐ II | 4       | 3          | 120 |              | 120 |             |     | BV/khoa ngoại, phụ sản, truyền nhiễm |

|                                   |                                     |           |           |             |           |            |            |            |                                            |
|-----------------------------------|-------------------------------------|-----------|-----------|-------------|-----------|------------|------------|------------|--------------------------------------------|
|                                   | Bệnh học<br>YHHĐ III                | 3         | 2         | 80          |           |            |            | 80         | BV/<br>Khoa<br>nội, nhi                    |
|                                   | Bệnh học Nội<br>khoa YHCT           | 4         | 3         | 120         |           | 120        |            |            | BV/<br>Khoa<br>YHCT                        |
|                                   | Bệnh học<br>Ngoại khoa<br>YHCT      | 5.5       | 4         | 160         |           |            | 160        |            | BV/<br>Khoa<br>YHCT                        |
|                                   | Bệnh học Phụ<br>khoa YHCT           | 5.5       | 4         | 160         |           |            |            | 160        | BV/<br>Khoa<br>YHCT                        |
|                                   | Bệnh học Nhi<br>khoa YHCT           | 3         | 2         | 80          |           |            | 80         |            | BV/<br>Khoa<br>YHCT                        |
|                                   | Xoa bóp bấm<br>huyệt, dưỡng<br>sinh | 3         | 2         | 80          |           |            | 80         |            | BV/<br>Khoa YH<br>CT                       |
| <b>II. Thực tập cơ sở</b>         |                                     | 3         | 2         | 80          |           |            | 80         |            | Trạm y<br>tế xã,<br>phường                 |
| <b>III. Thực tập tốt<br/>nghệ</b> |                                     | 8         | 2         | 320         |           |            |            | 320        | Trạm y<br>tế xã,<br>phường                 |
|                                   |                                     |           | 2         |             |           |            |            |            | Bv thuộc<br>TT y tế<br>quận                |
|                                   |                                     |           | 4         |             |           |            |            |            | Bv/ khoa<br>YHCT<br>tỉnh,<br>trung<br>ương |
| <b>Tổng số</b>                    |                                     | <b>42</b> | <b>32</b> | <b>1280</b> | <b>80</b> | <b>240</b> | <b>400</b> | <b>560</b> |                                            |

### 5. Thi tốt nghiệp

| TT | Môn thi                                                                                                                                                                                                                                                | Hình thức thi | Thời gian              | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------|---------|
| 2  | Lý thuyết tổng hợp gồm các môn học:<br>Y học cơ sở<br>Lý thuyết chuyên ngành:<br>Y lý YHCT, Châm cứu-XB-BH, Đông<br>dược thừa kế, Bài thuốc cổ phương, Bệnh<br>học YHCT<br>Bệnh học y học hiện đại<br>Đông dược và thừa kế<br>Bệnh học Y học cổ truyền | Thi viết      | 180 phút               |         |
| 3  | Thực hành nghề nghiệp<br>(Kỹ năng, quy trình, kỹ thuật khám chữa<br>bệnh bằng YHCT)                                                                                                                                                                    | Thực hành     | 30 phút/ 1<br>học sinh |         |

Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng (tính bằng đơn vị tín chỉ) của các nội dung ôn tập, thời gian ôn tập, thời gian thi đối với từng môn thi tốt nghiệp phù hợp với chương trình đào tạo và công bố vào đầu học kỳ cuối cùng của khoá học.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Giáo dục chính trị

**Mã số môn học:** MH01

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thảo luận: 13 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

#### **1. Về kiến thức**

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

#### **2. Về kỹ năng**

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| STT | Tên bài                                                                        | Thời gian (giờ) |           |           |           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|
|     |                                                                                | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận | Kiểm tra  |
| 1   | Bài mở đầu                                                                     | 1               | 1         |           |           |
| 2   | Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin                                      | 4               | 2         | 2         |           |
| 3   | Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh                                       | 5               | 3         | 2         |           |
| 4   | Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng        | 5               | 3         | 2         |           |
| 5   | Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam               | 10              | 5         | 5         |           |
| 6   | Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt | 3               | 1         | 2         |           |
| 7   | Kiểm tra                                                                       | 2               |           |           | 2         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                                               | <b>30</b>       | <b>15</b> | <b>13</b> | <b>02</b> |

#### 2. Nội dung chi tiết

### BÀI MỞ ĐẦU

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

## 2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

### **Bài 1:**

## **KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;
- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin
- 2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin
  - 2.2.1. Triết học Mác - Lênin
  - 2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
  - 2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- 2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

### **Bài 2:**

## **KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **1. Mục tiêu:**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh
- 2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh
- 2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam
- 2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay
  - 2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
  - 2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

### **Bài 3:**

## **NHỮNG THÀNH LỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

## **2. Nội dung**

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

## **Bài 4:**

### **PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

#### **2. Nội dung**

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

## **Bài 5:**

### **TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

#### **2. Nội dung**

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;
- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trình phổ thông.

## **VII. Một số hướng dẫn khác**

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thi điểm giảng dạy trực tuyến môn học này. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban

hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

7. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

8. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

9. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

10. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Giáo dục quốc phòng và an ninh

**Mã số môn học:** MH02

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

#### **1. Về kiến thức**

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

## 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;
- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;
- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

## 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;
- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;
- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| STT | Tên bài                                                                                                       | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|     |                                                                                                               | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1   | Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh                                                                | 2               | 2         |           |          |
| 2   | Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam | 4               | 3         | 1         |          |
| 3   | Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên                                           | 4               | 3         | 1         |          |

| STT | Tên bài                                                                    | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|     |                                                                            | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 4   | Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia           | 4               | 3         | 1         |          |
| 5   | Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo                         | 4               | 3         | 1         |          |
| 6   | Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội        | 4               | 3         | 1         |          |
| 7   | Kiểm tra                                                                   | 1               |           |           | 1        |
| 8   | Bài 7: Đội ngũ đơn vị                                                      | 4               | 1         | 3         |          |
| 9   | Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh | 10              | 2         | 8         |          |
| 10  | Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương                                   | 6               | 1         | 5         |          |
| 11  | Kiểm tra                                                                   | 2               |           |           | 2        |
|     | <b>CỘNG</b>                                                                | <b>45</b>       | <b>21</b> | <b>21</b> | <b>3</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1:

## **NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

### Bài 2:

## **PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;
- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

## **2. Nội dung**

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

## **Bài 3:**

## **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

### **2. Nội dung**

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

- 2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên
- 2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
- 2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
- 2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay
- 2.3. Thảo luận

#### **Bài 4:**

### **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biên đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên đảo và biên giới quốc gia.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
  - 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
  - 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

#### **Bài 5:**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;
- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc
  - 2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc
  - 2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam
- 2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo
  - 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo
  - 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam
- 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam
  - 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước
  - 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước
  - 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc
- 2.4. Thảo luận

## **Bài 6:**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

#### **2. Nội dung**

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

## **Bài 7:**

### **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

#### **2. Nội dung**

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

## **Bài 8:**

### **GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

## **2. Nội dung**

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.3. Thực hành

## **Bài 9:**

## **KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

### **2. Nội dung**

2.1. Cầm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

### **1. Địa điểm học tập**

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

### **2. Trang thiết bị**

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

### 2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.

### 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

### 2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cấp cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

### 2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;

- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

### **3. Các điều kiện khác**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
3. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
4. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
5. Luật phòng, chống ma túy, 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2009.
6. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
7. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
8. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
9. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Giáo dục thể chất**

**Mã số môn học: MH03**

**Thời gian thực hiện:** 30 giờ (lý thuyết: 04 giờ; thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### **1. Về kiến thức**

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

#### **2. Về kỹ năng**

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| TT | Chương/ bài                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|    |                                                                                  | Tổng Số         | Lý Thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|    | Bài đầu                                                                          | 1               | 1         |           |          |
|    | <b>Phần I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG</b>                                           |                 |           |           |          |
|    | Thể dục cơ bản                                                                   | 6               | 1         | 5         |          |
|    | Yoga kinh                                                                        | 8               | 1         | 7         |          |
|    | Giáo dục thể chất chung                                                          | 1               |           |           | 1        |
|    | <b>Phần II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)</b> | 14              | 1         | 12        | 1        |
|    | Môn bóng bàn                                                                     | 14              | 1         | 12        | 1        |
|    |                                                                                  | <b>30</b>       | <b>4</b>  | <b>24</b> | <b>2</b> |

#### 2. Nội dung chi tiết

##### BÀI MỞ ĐẦU

##### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

##### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### **Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG**

##### **Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN**

##### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;
- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

##### 2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

## Bài 2: ĐIỀN KINH

### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Chạy cự ly ngắn

##### 2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

##### 2.1.2. Các động tác kỹ thuật

##### 2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

#### 2.2. Chạy cự ly trung bình

##### 2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

##### 2.2.2. Các động tác kỹ thuật

##### 2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

## **Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN MÔN BÓNG BÀN**

### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

#### 2.2. Các động tác kỹ thuật

##### 2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

##### 2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

##### 2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

##### 2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

#### 2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tiếng trung

**Mã số môn học:** MH04

**Thời gian thực hiện:** 90 giờ, (Lý thuyết 30 giờ, Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ, kiểm tra: 4 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí:** Môn học Tiếng Trung là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
- Tính chất:** Chương trình môn học Tiếng Trung này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Trung cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Trung Bậc I theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Giao tiếp được bằng tiếng Trung với trình độ cơ bản.

#### 2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nghe:** Nghe được một số hoạt động thông dụng bằng tiếng Trung. Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề.
- Kỹ năng nói:** Nói được một số hoạt động thông dụng bằng tiếng. Đưa ra và hỏi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề đơn giản.
- Kỹ năng đọc:** Đọc được một số hội thoại, đoạn văn ngắn.
- Kỹ năng viết:** viết được một số cụm từ, câu ngắn, đoạn văn ngắn bằng tiếng Trung.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Trung trong đời sống hàng ngày, trong học tập và nghề nghiệp.
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Trung vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Số TT | Tên đơn vị bài học                                      | Tổng số | Thời gian (giờ) |           |          |
|-------|---------------------------------------------------------|---------|-----------------|-----------|----------|
|       |                                                         |         | Lý thuyết       | Thực hành | Kiểm tra |
| 1     | Bài 1: Phiên âm (第一课: 拼音)<br>Vận mẫu (韵母): a o e i u yu | 9       | 3               | 6         |          |

|    |                                                                                         |    |    |    |   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|---|
|    | Thanh mẫu (声母) : b p m f d t n l                                                        |    |    |    |   |
| 2  | Bài 2: Phiên âm (第二课: 拼音)<br>Vận mẫu (韵母) : ai<br>ei ao ou<br>Thanh mẫu (声母) : g k<br>h | 9  | 3  | 6  |   |
| 3  | Bài 3: Vận mẫu: an en ang<br>eng ong<br>(第三课 : 韵母 : en, ang, eng, ong)                  | 9  | 3  | 6  |   |
| 4  | Bài 4: Hỏi thăm sức khỏe<br>(第四课: 你身体好吗?)                                               | 9  | 3  | 6  |   |
| 5  | Ôn tập và kiểm tra<br>(复习和检查)                                                           | 9  | 3  | 4  | 2 |
| 6  | Bài 5: Bạn học gì?<br>(第五课 : 你学习什么?)                                                    | 9  | 3  | 6  |   |
| 7  | Bài 6: Anh làm gì vậy?<br>(第六课 : 你作什么呢?)                                                | 9  | 3  | 6  |   |
| 8  | Bài 7: Đây là cái gì?<br>(第七课 : 这是什么?)                                                  | 9  | 3  | 6  |   |
| 9  | Bài 8: Nghề nghiệp, quốc tịch, họ tên<br>(第八课: 工作, 国家, 姓名)                              | 9  | 3  | 6  |   |
| 10 | Bài 9: Hôm nay anh đi đâu? (第九课 : 今天你去哪儿呢?)                                             | 9  | 3  | 6  |   |
| 11 | Ôn tập và kiểm tra<br>(复习和检查)                                                           | 9  | 3  | 4  | 2 |
|    | Tổng cộng                                                                               | 90 | 30 | 56 | 4 |

## 2. Nội dung chi tiết như sau:

### Bài 1: Phiên âm (第一课 : 拼音)

#### 1. Mục tiêu

- Giới thiệu tiếng Hán
- Phát âm được các vận mẫu đơn.
- Nhận biết các thanh điệu trong tiếng Hán.
- Phát âm được các thanh mẫu.
- Đọc được phiên âm.
- Viết các nét cơ bản của chữ Hán.
- Nắm được quy tắc viết chữ Hán.
- Đọc, viết được từ mới của bài.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)**

### **2.2. Ngữ âm (语音)**

2.2.1. Vận mẫu (韵母): a o e i u yu

2.2.2. Thanh mẫu (声母) : b p m f d t n l

2.2.3. Phiên âm (拼音)

2.2.4. Thanh điệu (声调)

### **2.3. Chú thích (注释)**

2.3.1. Cấu tạo của âm tiết trong tiếng Hán.

2.3.2. Cách phát âm

### **2.4. Các nét cơ bản của chữ Hán (汉字的基本笔画)**

### **2.5. Quy tắc viết chữ Hán (汉字笔顺规则)**

### **2.6. Bảng chữ Hán (汉字表)**

### **2.7. Bài tập (练习)**

## **Bài 2: Phiên âm (第二课: 拼音)**

### **1. Mục tiêu**

- Đọc được các vận mẫu ghép: ai, ei, ao, ou
- Phát âm đúng cá thanh mẫu: g, k, h
- Đọc được phiên âm các vần.
- Nhận mặt chữ, đọc, viết các từ mới và chữ Hán
- Biết chào và đáp lại câu chào.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Hội thoại (会话)**

#### **2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)**

#### **2.3. Ngữ âm (语音)**

2.3.1. Vận mẫu (韵母) : ai ei ao ou

2.3.2. Thanh mẫu (声母) : g k h

2.3.3. Phiên âm (拼音)

#### **2.4. Bài tập (练习)**

## 2.5. Chú thích (注释)

2.5.1. Biến âm (hai thanh ba đi liền nhau)

## 2.6. Bảng chữ Hán (汉字表)

**Bài 3: Vận mẫu: an en ang eng ong**  
(第三课: 韵母: en, ang, eng, ong)

### 1. Mục tiêu

- e. Đọc được các vận mẫu: an en ang eng ong
- f. Đọc được bảng phiên âm
- g. Nhận mặt chữ, đọc, viết các từ mới và chữ Hán
- h. Chào hỏi theo bài khóa

### 2. Nội dung

2.1. Hội thoại (会话)

2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)

2.3. Ngũ âm

2.3.1. Vận mẫu: an en ang eng ong

2.3.2. Phiên âm

2.4. Bảng chữ Hán (汉字表)

2.5. Chú thích (注释)

2.5.1. Thanh nhẹ

2.5.2. Thanh thứ 3 đứng trước thanh một, thanh hai, thanh bốn

2.6. Bài tập (练习)

**Bài 4: Hỏi thăm sức khỏe (第四课: 你身体好吗?)**

### 1. Mục tiêu

- Đọc được các vận mẫu: ia ie iao iou (-iu)
- Đọc được các thanh mẫu: j q x sh
- Đọc được bảng phiên âm
- Nhận mặt chữ, đọc, viết được từ mới của bài
- Đọc, nói, nghe, hỏi và trả lời các câu chào hỏi, câu hỏi thăm sức khỏe

### 2. Nội dung

2.1. Hội thoại (会话)

2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)

2.2. Ngũ âm

2.2.1. Vận mẫu (韵母): ia ie iao iou (-iu)

2.2.2. Thanh mẫu (声母): j q x sh

2.2.3. Phiên âm

2.3. Chú thích (注释)

2.4. Bảng chữ Hán (汉字表)

2.5. Bài tập (练习)

**Bài 5: Bạn học gì?**  
(第五课: 你学习什么?)

## 1. Mục tiêu

- Biết đọc các vận mẫu: ua uo uai uei (-ui) uan uen (-un) uang ueng
- Đọc được bảng phiên âm
- Nhận mặt chữ, đọc, viết được từ mới của bài
- Đọc được bài hội thoại trong bài
- Hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài hội thoại

## 2. Nội dung

### 2.1. Hội thoại (会话)

### 2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)

### 2.2. Ngữ âm

2.2.1. Vận mẫu (韵母): ua uo uai uei (-ui) uan uen (-un) uang ueng

2.2.2. Phiên âm

### 2.3. Chú thích (注释)

### 2.4. Bảng chữ Hán (汉字表)

### 2.5. (练习)

## Bài 6: Anh làm gì vậy?

(第六课：你作什么呢?)

## 1. Mục tiêu

- Biết đọc các vận mẫu: -i er ian in iang ing iong
- Đọc được các thanh mẫu: z c s
- Đọc được bảng phiên âm
- Nhận mặt chữ, đọc, viết được từ mới của bài
- Đọc được bài hội thoại trong bài
- Hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài hội thoại “你作什么呢?”

## 2. Nội dung

### 2.1. Hội thoại (会话)

### 2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)

### 2.3. Ngữ âm

2.3.1. Thanh mẫu (声母): z c s

2.3.2. Phiên âm

### 2.4. Chú thích (注释)

### 2.5. Bảng chữ Hán (汉字表)

### 2.6. Bài tập (练习)

## Bài 7: Đây là cái gì?

(第七课：这是什么?)

## 1. Mục tiêu

- Biết đọc vận mẫu: -i
- Đọc được các thanh mẫu: zh ch sh r

- Đọc được bảng phiên âm
- Nhận mặt chữ, đọc, viết được từ mới của bài
- Đọc được bài hội thoại trong bài
- Hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài hội thoại “这是什么？、这是书吗？，那是什么？，那是报吗？”

## **2. Nội dung**

### **2.1. Hội thoại (会话)**

### **2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)**

#### **2.2.1. Ngũ âm**

##### **2.2.1. vận mẫu (韵母) : -i**

##### **2.2.2. thanh mẫu (声母): zh ch sh r**

##### **2.2.3. Phiên âm**

### **2.3. Chú thích (注释)**

### **2.4. Bảng chữ Hán (汉字表)**

### **2.5. Bài tập (练习)**

## **Bài 8: Nghề nghiệp, quốc tịch, họ tên (第八课: 工作, 国家, 姓名)**

### **1. Mục tiêu**

- Phân biệt được các âm, từ hai âm tiết, từ ba âm tiết
- Cách đọc từ “不” khi đứng đơn độc hoặc đứng trước các thanh một, hai, ba
- Nhận mặt chữ, đọc, viết được từ mới của bài
- Đọc được bài hội thoại trong bài
- Hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài hội thoại về nghề nghiệp, quốc tịch, họ tên

## **2. Nội dung**

### **2.1. Hội thoại (会话)**

### **2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)**

#### **2.2.1. Ngũ âm**

##### **2.2.1. vận mẫu (韵母): -i**

##### **2.2.2. thanh mẫu (声母): zh ch sh r**

##### **2.2.3. Phiên âm**

### **2.3. Chú thích (注释)**

#### **2.3.1. Cách đọc từ “不” khi đứng đơn độc hoặc đứng trước các thanh một, hai,**

ba

### **2.4. Bảng chữ Hán (汉字表)**

### **2.5. Bài tập (练习)**

## **Bài 9: Hôm nay anh đi đâu? (第九课: 今天你去哪儿呢?)**

### **1. Mục tiêu**

- Đọc được vần có âm cuốn lưỡi,
- Nhận mặt chữ, đọc, viết được từ mới của bài
- Đọc được bài hội thoại trong bài

- Chào hỏi, mời vào, vào ngồi, mời uống nước, cảm ơn.
- Hỏi “đi đâu?”, “chỗ đó thế nào?”

## **2. Nội dung**

### **2.1. Hội thoại (会话)**

### **2.2. Từ mới và chữ Hán (生词和汉字)**

#### **2.2. Ngữ âm**

##### **2.2.1. Âm cuốn lưỡi**

##### **2.2.2. Thanh hai đi với thanh ba**

### **2.3. Chú thích (注释)**

#### **2.3.1. “er” khi kết hợp với vần khác tạo thành vần cuốn lưỡi**

### **2.4. Bảng chữ Hán (汉字表)**

### **2.5. Bài tập (练习)**

## **3. Phương pháp dạy/học:**

Diễn giảng (lên lớp lý thuyết).

Hướng dẫn thực hành theo nhóm

## **4. Phương pháp đánh giá:**

Kiểm tra viết

Thi vấn đáp (luyện nói)

## **5. Tài liệu tham khảo:**

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012. *Giáo trình môn học ngoại ngữ*. Nhà xuất bản giáo dục

Trần Thị Thanh Liêm biên dịch, Đại học Đại Nam Trung Quốc, Đại học Hà Nội, 2016. *Giáo trình Hán ngữ 6 quyển*. Nhà xuất bản văn hóa thông tin.

## **6. Bộ môn giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ**

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Pháp luật**

**Mã số môn học: MH05**

**Thời gian thực hiện môn học:** 15 giờ (lý thuyết: 9 giờ; thảo luận, bài tập: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ)

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

### **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

## 1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

## 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

## 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| TT | Tên chương/ bài                                     | Thời gian (giờ) |           |                    |          |
|----|-----------------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------|----------|
|    |                                                     | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận/ bài tập | Kiểm tra |
| 1  | Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật | 2               | 1         | 1                  |          |
| 2  | Bài 2: Hiến pháp                                    | 2               | 1         | 1                  |          |
| 3  | Bài 3: Pháp luật lao động                           | 7               | 5         | 2                  |          |
| 4  | Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng            | 2               | 1         | 1                  |          |
| 5  | Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng   | 1               | 1         | 0                  |          |
| 6  | Kiểm tra                                            | 1               |           |                    | 1        |
|    | <b>Cộng</b>                                         | <b>15</b>       | <b>9</b>  | <b>5</b>           | <b>1</b> |

### 2. Nội dung chi tiết:

#### Bài 1:

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
  - 2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
  - 2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
  - 2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam
  - 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật
    - 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật
    - 2.2.1.2. Chế định pháp luật
    - 2.2.1.3. Ngành luật
  - 2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam
  - 2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
    - 2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
    - 2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

### **Bài 2:**

## **HIẾN PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
  - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
  - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
  - 2.2.1. Chế độ chính trị
  - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
  - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

### **Bài 3:**

## **PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động
  - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động
  - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động
  - 2.3.3. Hợp đồng lao động
  - 2.3.4. Tiền lương
  - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
  - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
  - 2.3.7. Kỷ luật lao động
  - 2.3.8. Tranh chấp lao động
  - 2.3.9. Công đoàn

#### **Bài 4:**

### **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

#### **Bài 5:**

### **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.
- 2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.
- 4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao

đăng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
4. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
6. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
7. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
8. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Tin học**

**Mã số môn học: MH06**

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

### **I. Vị trí, tính chất của môn học**

#### **1. Vị trí**

Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

#### **2. Tính chất**

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### **II. Mục tiêu của môn học**

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

#### **1. Về kiến thức**

Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

#### **2. Về kỹ năng**

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| Số TT | Tên chương                                        | Tổng số   | Thời gian (giờ) |                               |          |
|-------|---------------------------------------------------|-----------|-----------------|-------------------------------|----------|
|       |                                                   |           | Lý thuyết       | Thực hành, thảo luận, bài tập | Kiểm tra |
| 1     | Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản | 4         | 3               | 1                             |          |
| 2     | Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản                | 4         | 2               | 2                             |          |
| 3     | Chương III. Xử lý văn bản cơ bản                  | 15        | 3               | 12                            |          |
| 4     | Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản               | 9         | 3               | 6                             |          |
| 5     | Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản              | 8         | 2               | 6                             |          |
| 6     | Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản                | 4         | 2               | 2                             |          |
| 7     | Kiểm tra                                          | 1         |                 |                               | 1        |
|       | <b>Tổng cộng</b>                                  | <b>45</b> | <b>15</b>       | <b>29</b>                     | <b>1</b> |

### 2. Nội dung chi tiết

#### Chương I. HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;
- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính**

#### 2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

##### 2.1.1.1. Thông tin

##### 2.1.1.2. Dữ liệu

##### 2.1.1.3. Xử lý thông tin

#### 2.1.2. Phần cứng

##### 2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

##### 2.1.2.2. Thiết bị nhập

##### 2.1.2.3. Thiết bị xuất

##### 2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

### **2.2. Phần mềm**

#### 2.2.1. Phần mềm hệ thống

#### 2.2.2. Phần mềm ứng dụng

#### 2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

#### 2.2.4. Phần mềm nguồn mở

### **2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính**

#### 2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

#### 2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

## **Chương II. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN**

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Làm việc với hệ điều hành**

#### 2.1.1. Windows là gì?

#### 2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

#### 2.1.3. Desktop

#### 2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

#### 2.1.5. Menu Start

#### 2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

#### 2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

#### 2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

#### 2.1.9. Sử dụng chuột

### **2.2. Quản lý thư mục và tập tin**

#### 2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

#### 2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

#### 2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

#### 2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

#### 2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

### **2.3. Một số phần mềm tiện ích**

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

### **2.4. Sử dụng tiếng Việt**

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

### **2.5. Sử dụng máy in**

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

## **Chương III. XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN**

### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản**

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

#### **2.2. Sử dụng Microsoft Word**

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)

2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering

2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)

2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)

2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)

2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản

2.2.3.4.1. Bảng (Table)

2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)

2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)

2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt

2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes

2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)

2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)

2.2.4. In văn bản

## **Chương IV. SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN**

### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)**

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

#### **2.2. Sử dụng Microsoft Excel**

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

#### **2.3. Thao tác với ô**

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

#### **2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)**

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xóa dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

#### **2.5. Biểu thức và hàm**

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

## **2.6. Định dạng ô, dãy ô**

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

## **2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính**

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

# **Chương V. SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình**

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

### **2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint**

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

# **Chương VI. SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN**

## **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Kiến thức cơ bản về Internet**

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

### **2.2. Khai thác và sử dụng Internet**

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

### **2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng**

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
- 2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet
- 2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

### **1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.
- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

### **2. Trang thiết bị máy móc**

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.
- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.
- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

### **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

### **4. Các điều kiện khác**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
  - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
  - + Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu

trưởng xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.
2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.
3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.
7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.
8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.
9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.
10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.
11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

### **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:**

**Giải phẫu- sinh lý**

**Mã số môn học: MH07**

**Thời gian thực hiện môn học:** 90 giờ (Lý thuyết: 55 giờ; Thực hành: 29giờ;  
Kiểm tra:06 giờ)

**I. Vị trí tính chất của môn học:**

**- Vị trí:** môn học cơ sở

- **Tính chất:** là môn học nghiên cứu cấu trúc, hoạt động của các cơ quan trong cơ thể người.

## II. Mục tiêu môn học

### A. Giải phẫu:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được đại cương về giải phẫu cơ thể người.
- + Mô tả được vị trí, hình thể, cấu tạo của các cơ quan, bộ phận của cơ thể người.

- Về kỹ năng: vận dụng những kiến thức vào việc thăm khám bệnh.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: vận dụng kiến thức để thăm khám chính xác.

### B. Sinh lý:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được đại cương về sinh lý người.
- + Trình bày được chức năng và hoạt động của các cơ quan, bộ phận cơ thể người.
- Về kỹ năng: vận dụng được kiến thức sinh lý vào các môn học khác và vào việc khám, chữa bệnh.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: biết chức năng hoạt động bình thường của các cơ quan trong cơ thể người.

## III. Nội dung môn học:

### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| TT | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian (giờ) |              |              |             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|--------------|-------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                  | Tổ<br>ng<br>số  | Lý<br>thuyết | Thực<br>hành | Kiểm<br>tra |
|    | <b>A. Giải phẫu</b>                                                                                                                                                                                                              |                 |              |              |             |
| 1. | Bài 1. Đại cương về cơ thể sống - Phân khu giải phẫu<br>1. Các phân thức mô tả giải phẫu<br>2. Vị trí của môn giải phẫu trong y học<br>3. Tư thế giải phẫu<br>4. Các mặt phẳng giải phẫu<br>5. Các từ chỉ mối quan hệ và so sánh | 2               | 2            |              |             |
| 2. | Bài 2. Giải phẫu hô hấp: lồng ngực, mũi, họng, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi và màng phổi.<br>1. Mũi<br>2. Hầu<br>3. Thanh quản<br>4. Khí quản<br>5. Phổi                                                                 | 5               | 3            | 2            |             |

|    |                                                                                                                                                                                                                               |   |   |   |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
| 3. | Bài 3. Hệ tuần hoàn: tim và mạch máu<br>1. Đại cương về mạch máu<br>1. Tim<br>2. Tuần hoàn hệ thống<br>3. Tuần hoàn phổi<br>4. Hệ bạch huyết                                                                                  | 3 | 2 | 1 |   |
| 4. | Bài 4. Hệ tiêu hoá<br>1. Đại cương<br>2. Miệng<br>3. Thực quản<br>4. Dạ dày<br>5. Ruột non và các tuyến tiêu hoá đổ vào ruột non<br>6. Ruột già                                                                               | 8 | 5 | 3 |   |
| 5. | Bài 5. Hệ tiết niệu<br>Thận<br>1. Niệu quản<br>2. Bàng quang<br>3. Niệu đạo                                                                                                                                                   | 4 | 2 | 1 | 1 |
| 6. | Bài 6. Hệ sinh dục nam và nữ<br>1. Hệ sinh dục nam<br>2. Hệ sinh dục nữ                                                                                                                                                       | 2 | 1 | 1 |   |
| 7. | Bài 7. Đại não, hành não, cầu não, tiểu não, não giữa, gian não, tuỷ sống.<br>1. Hành não<br>2. Cầu não<br>3. Tiểu não<br>4. Đại não<br>5. Các màng não tuỷ<br>6. Gian não                                                    | 5 | 3 | 2 |   |
| 8. | Bài 8. Mười hai đôi dây thần kinh sọ não<br>- Thần kinh thực vật - Màng não<br><b>Hệ thần kinh ngoại vi</b><br>1. Đại cương<br>2. Các thần kinh sọ não<br>3. Các thần kinh sọ não<br>4. Phần tự chủ của hệ thần kinh ngoại vi | 5 | 3 | 2 |   |
| 9  | Bài 9. Hệ nội tiết: tuyến yên, tuyến giáp, cận giáp, thượng thận                                                                                                                                                              | 3 | 2 | 1 |   |
| 10 | Bài 10. .Đại cương về cơ, hệ xương, khớp<br>1. Đại cương về hệ khớp<br>2. Các khớp của sọ<br>3. Các khớp của cột sống<br>4. Các khớp của chi trên<br>5. Các khớp chi dưới                                                     | 5 | 3 | 2 |   |
| 11 | Bài 11. Cơ, mạch máu, thần kinh vùng đầu mặt cổ- vùng nách                                                                                                                                                                    | 3 | 2 | 1 |   |

|    |                                                                                                                                                                                                        |   |   |   |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|    | 1. Cơ : đại cương<br>2. Mạch máu<br>3. Thần kinh vùng đầu, mặt, cổ                                                                                                                                     |   |   |   |   |
| 12 | Bài 12. Cơ, mạch máu, thần kinh chi trên<br>1. Cơ hoành<br>2. Các cơ của hoành chậu, hông và dây chậu<br>3. Thần kinh chi trên                                                                         | 3 | 2 | 1 |   |
| 13 | Bài 13. Cơ, mạch máu, thần kinh chi dưới<br>- Vùng mông - Vùng đáy chậu.<br>1. Cơ<br>2. Mạch máu<br>3. Thần kinh chi dưới                                                                              | 8 | 4 | 3 | 1 |
|    | <b>B. Sinh lý</b>                                                                                                                                                                                      |   |   |   | 3 |
| 14 | Bài 14. Đại cương về sinh lý<br>1. Thay cũ, đổi mới<br>2. Tính chịu kích thích<br>3. Sinh sản giống mình                                                                                               | 2 | 2 | 0 |   |
| 15 | Bài 15. Sinh lý tế bào<br>1. Cấu tạo màng tế bào<br>2. Trao đổi chất qua màng tế bào<br>3. Điện thế màng tế bào                                                                                        | 3 | 2 | 1 |   |
| 16 | Bài 16. Sinh lý hô hấp<br>1. Cấu tạo chức năng của bộ máy hô hấp<br>2. Thông khí phổi<br>3. Trao đổi khí<br>4. Điều hoà hô hấp                                                                         | 3 | 2 | 1 |   |
| 17 | Bài 17. Sinh lý tuần hoàn: tim, mạch máu, điều hoà tuần hoàn<br>1. Sinh lý tim<br>2. Sinh lý tuần hoàn hoạt động mạch<br>3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch<br>4. Sinh lý tuần hoàn mao mạch               | 4 | 2 | 2 |   |
| 18 | Bài 18. Sinh lý máu, truyền máu<br>1. Sinh lý học hồng cầu<br>2. Sinh lý bạch cầu<br>3. Sinh lý học tiểu cầu                                                                                           | 4 | 2 | 2 |   |
| 19 | Bài 19. Sinh lý tiêu hoá: cơ học, hoá học, hấp thu, sinh lý gan, sinh lý tụy<br>1. Tiêu hoá ở miệng và thực quản<br>2. Tiêu hoá ở dạ dày<br>3. Tiêu hoá ở ruột non<br>4. Tiêu hoá ở ruột già<br>5. Gan | 5 | 2 | 2 | 1 |
| 20 | Bài 20. Sinh lý thận - Mồ hôi                                                                                                                                                                          | 3 | 2 | 1 |   |

|              |                                                                                                                                                                                                       |           |           |           |          |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|              | 1. Đặc điểm, cấu trúc của thận.<br>2. Chức năng sinh lý của thận.<br>3. Các giai đoạn hoạt động của thận.<br>4. Trình bày chức năng của tuyến mô<br>hôi<br>5. Hoạt động nội tiết của tuyến mô<br>hôi. |           |           |           |          |
| 21           | Bài 21. Sinh lý sinh dục nam nữ<br>1. Sinh lý sinh sản nữ<br>2. Sinh lý sinh sản nam                                                                                                                  | 2         | 2         | 0         |          |
| 22           | Bài 22. Chuyển hoá - Thân nhiệt<br>1. Thân nhiệt<br>2. Quá trình sinh nhiệt<br>3. Quá trình toả nhiệt<br>4. Cơ chế điều nhiệt                                                                         | 2         | 2         | 0         |          |
| 23           | Bài 23. Chức năng vỏ đại não<br>1. Vùng vận động sơ cấp<br>2. Vùng tiền vận động<br>3. Vùng vận động bổ sung<br>4. Một số vùng vận động đặc biệt<br>5. Các đường vận động xuất phát từ<br>vỏ não      | 3         | 2         | 1         |          |
| 24           | Bài 24. Chức năng hệ thần kinh thực vật<br>1. Đặc điểm cấu tạo chức năng<br>2. Tác dụng của hệ thần kinh thực vật<br>lên các tạng<br>3. Điều hoà hoạt động hệ thần kinh<br>thực vật                   | 3         | 3         | 0         |          |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                       | <b>90</b> | <b>57</b> | <b>30</b> | <b>6</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1            ĐẠI CƯƠNG VỀ CƠ THỂ SỐNG PHÂN KHU GIẢI PHẪU**

**Thời gian: 2 giờ**

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được phân thức mô tả giải phẫu
- Hiểu được vị trí của giải phẫu trong Y học.

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Các phân thức mô tả giải phẫu
- 2.2. Vị trí của môn giải phẫu trong y học
- 2.3. Tư thế giải phẫu
- 2.4. Các mặt phẳng giải phẫu
- 2.5. Các từ chỉ mối quan hệ và so sánh

## **Bài 2**

## **HỆ HÔ HẤP**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được các đặc điểm giải phẫu chính (Vị trí hình thể liên quan cấu tạo) mũi, hầu, thanh quản, khí quản, các phế quản, các phổi.
- Gọi đúng tên của những chi tiết giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành giải phẫu hệ hô hấp.

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Mũi
- 2.2. Hầu
- 2.3. Thanh quản
- 2.4. Khí quản
- 2.5. Phổi

## **Bài 3**

## **HỆ TUẦN HOÀN TIM VÀ MẠCH MÁU**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được hình thể và cấu tạo đại cương của tim; đường đi – liên quan và sự phân nhánh của các mạch máu, mạch bạch huyết chính của cơ thể
- Gọi đúng tên của các chi tiết giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành giải phẫu hệ tim mạch.

### **2. Nội dung chung:**

- 2.1. Đại cương về mạch máu
- 2.2. Tim
- 2.3. Tuần hoàn hệ thống
- 2.4. Tuần hoàn phổi
- 2.5. Hệ bạch huyết

## **Bài 4**

## **HỆ TIÊU HOÁ**

Thời gian: 8 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được những đặc điểm giải phẫu chính của các cơ quan thuộc hệ tiêu hoá.
- Gọi đúng tên của những chi tiết giải phẫu chính, trên các phương tiện thực hành của giải phẫu hệ tiêu hoá.

**2. Nội dung chung:**

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Miệng
- 2.3. Thực quản
- 2.4. Dạ dày
- 2.5. Ruột non và các tuyến tiêu hoá đổ vào ruột non
- 2.6. Ruột già

**Bài 5**

**HỆ TIẾT NIỆU**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Mô tả được những nét chính về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các cơ quan thuộc hệ tiết niệu: Thận, niệu quản, bàng quang và niệu đạo
- Gọi được tên của những chi tiết giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành giải phẫu hệ tiết niệu.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Thận
- 2.2. Niệu quản
- 2.3. Bàng quang
- 2.4. Niệu đạo

**Bài 6**

**HỆ SINH DỤC NAM VÀ NỮ**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Mô tả được những nét chính về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các cơ quan thuộc về sinh dục nam nữ.
- Gọi được đúng tên của những chi tiết giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành giải phẫu hệ sinh dục.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Hệ sinh dục nam
- 2.2. Hệ sinh dục nữ

**Bài 7**

**ĐẠI NÃO, HÀNH NÃO, CẦU NÃO, TIỂU NÃO,  
NÃO GIỮA, GIAN NÃO VÀ TUYẾN NÃO**

Thời gian: 5 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu tạo các thành phần não
- Nắm được vai trò, chức năng của các cơ quan não

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Hành não

- 2.2. Cầu não
- 2.3. Tiểu não
- 2.4. Đại não
- 2.5. Các màng não tủy
- 2.6. Gian não

## **Bài 8                    MUỖI HAI ĐÔI GIÂY THẦN KINH SỢ NÃO, THẦN KINH THỰC VẬT, MÀNG NÃO**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được những nét chính về cấu tạo của nơron và mô thần kinh; hình thể và cấu tạo của các phần của hệ thần kinh TW; sự phân bố của các đám rối của các dây thần ngoại vi.
- Gọi đúng được tên của các chi tiết giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành giải phẫu hệ thần kinh.

### **2. Nội dung chương:**

#### **Hệ thần kinh ngoại vi**

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Các thần kinh sọ
- 2.3. Các thần kinh sọ não
- 2.4. Phần tự chủ của hệ thần kinh ngoại vi

## **Bài 9                    Hệ nội tiết: tuyến yên, tuyến giáp, cận giáp, thượng thận**

Thời gian: 3 giờ

## **Bài 10.                    ĐẠI CƯƠNG VỀ CƠ - HỆ XƯƠNG – KHỚP**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được những kiến thức chung nhất về xương; sự phân chia đặc điểm cấu tạo của mỗi loại xương, sự hình thành và phát triển của các xương.
- Mô tả được những đặc điểm hình thể chính của cá xương: các mặt khớp, các chỗ bám của cơ, các mốc bề mặt.

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Đại cương về hệ khớp
- 2.2. Các khớp của sọ
- 2.3. Các khớp của cột sống
- 2.4. Các khớp của chi trên
- 2.5. Các khớp chi dưới

## **Bài 11                    CƠ - MẠCH MÁU, THẦN KINH VÙNG ĐẦU,**

## MẶT CỔ, VÙNG NÁCH

Thời gian: 3 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Mô tả được ở mức sơ lược các loại sợi cơ, các loại mô cơ
- Trình bày được cấu trúc của cơ bám xương, các kiểu sắp xếp sợi cơ
- Mô tả được hình thể và cấu tạo đại cương của tim; đường đi, liên quan và sự phân nhánh của các mạch máu.
- Gọi đúng tên của các chi nhánh giải phẫu chính trên các phương tiện thực hành giải phẫu hệ tim mạch.

### 2. Nội dung chương:

- 2.1. Cơ : đại cương
- 2.2. Mạch máu
- 2.3. Thần kinh vùng đầu, mặt, cổ

## **Bài 12**

### **CƠ MẠCH MÁU – THẦN KINH CHI TRÊN**

Thời gian: 3 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Mô tả được những nét chính về cấu tạo của neuron và mô thần kinh chi trên
- Mô tả được ở mức sơ lược các loại sợi cơ, các loại mô cơ
- Trình bày được cấu trúc của cơ bám xương, các kiểu sắp xếp sợi cơ

### 2. Nội dung chương:

- 2.1. Cơ hoành
- 2.2. Các cơ của hoành chậu, hông và dây chậu
- 2.3. Thần kinh chi trên

## **Bài 13**

### **CƠ, MẠCH MÁU, THẦN KINH CHI DƯỚI**

Thời gian: 8 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Mô tả được những nét chính về cấu tạo của neuron và mô thần kinh chi dưới
- Mô tả được ở mức sơ lược các loại sợi cơ, các loại mô cơ
- Trình bày được cấu trúc của cơ bám xương, các kiểu sắp xếp sợi cơ

### 2. Nội dung chương:

- 2.1. Cơ
- 2.2. Mạch máu
- 2.3. Thần kinh chi dưới

## **Bài 14**

### **ĐẠI CƯƠNG VỀ SINH LÝ**

Thời gian: 2 giờ

### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm của cơ thể sống

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Thay cũ, đổi mới
- 2.2. Tính chịu kích thích
- 2.3. Sinh sản giống mình

**Bài 15**

**SINH LÝ TẾ BÀO**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các hình thức vận chuyển vật chất qua màng tế bào

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Cấu tạo màng tế bào
- 2.2. Trao đổi chất qua màng tế bào
- 2.3. Điện thế màng tế bào

**Bài 16**

**SINH LÝ HÔ HẤP**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các chức năng của đường dẫn khí.
- Trình bày được hiện tượng cơ học của các động tác hô hấp
- Trình bày được sự trao đổi khí ở phổi và ở mô
- Trình bày được sự hoạt động của trung tâm hô hấp và điều hoà hô hấp.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Cấu tạo chức năng của bộ máy hô hấp
- 2.2. Thông khí phổi
- 2.3. Trao đổi khí
- 2.4. Điều hoà hô hấp

**Bài 17**

**SINH LÝ TUẦN HOÀN TIM – MẠCH MÁU  
- ĐIỀU HÒA TUẦN HOÀN**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được chu kỳ hoạt động của tim, các biểu hiện bên ngoài của chu kỳ tim và điều hoà hoạt động tim.
- Trình bày được các loại hoạt động huyết áp và điều hoà huyết áp động mạch
- Trình bày được quá trình trao đổi chất ở mao mạch
- Trình bày được các nguyên nhân của tuần hoàn tĩnh mạch

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Sinh lý tim
- 2.2. Sinh lý tuần hoàn hoạt động mạch
- 2.3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch
- 2.4. Sinh lý tuần hoàn mao mạch

## **Bài 18**

## **SINH LÝ MÁU TRUYỀN MÁU**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được số lượng bình thường, chức năng của hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.
- Trình bày được kháng nguyên, kháng thể và ứng dụng trong truyền máu của hệ nhóm máu A, B, O.
- Trình bày được các giai đoạn của quá trình cầm máu.

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Sinh lý học hồng cầu
- 2.2. Sinh lý bạch cầu
- 2.3. Sinh lý học tiểu cầu

## **Bài 19**

## **SINH LÝ TIÊU HOÁ**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được hoạt động cơ học và bài tiết dịch tiêu hoá ở các đoạn ống tiêu hoá.
- Trình bày được hấp thu các sản phẩm tiêu hoá ở các đoạn ống tiêu hoá
- Trình bày được các chức năng của gan
- Trình bày được động tác đại tiện

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Tiêu hoá ở miệng và thực quản
- 2.2. Tiêu hoá ở dạ dày
- 2.3. Tiêu hoá ở ruột non
- 2.4. Tiêu hoá ở ruột già
- 2.5. Gan

## **Bài 20**

## **SINH LÝ THẬN – MỖ HÔI**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được chức năng sinh lý thận - mô hôi
- Trình bày được các giai đoạn của sinh lý thận - mô hôi
- Trình bày được chức năng nội tiết và chức năng sinh lý thận - mô hôi

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Đặc điểm, cấu trúc của thận.
- 2.2. Chức năng sinh lý của thận.
- 2.3. Các giai đoạn hoạt động của thận.
- 2.4. Trình bày chức năng của tuyến mô hôi
- 2.5. Hoạt động nội tiết của tuyến mô hôi.

## **Bài 21**

## **SINH LÝ SINH DỤC NAM NỮ**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được chức năng nội tiết của buồng trứng.
- Trình bày được các giai đoạn của chu kỳ kinh nguyệt
- Trình bày được chức năng nội tiết và chức năng tạo tinh trùng của tinh hoàn
- Trình bày được các biện pháp tránh thai

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Sinh lý sinh sản nữ
- 2.2. Sinh lý sinh sản nam

## **Bài 22**

## **CHUYỂN HOÁ THÂN NHIỆT**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được định nghĩa, giá trị bình thường của thân nhiệt trung tâm và thân nhiệt ngoại vi và các yếu tố ảnh hưởng tới thân nhiệt.
- Trình bày được cơ chế chống nóng và cơ chế chống lạnh

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Thân nhiệt
- 2.2. Quá trình sinh nhiệt
- 2.3. Quá trình toả nhiệt
- 2.4. Cơ chế điều nhiệt

## **Bài 23**

## **CHỨC NĂNG VỎ ĐẠİ NẪO**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được nguyên tắc vận động của não
- Nắm được các cơ quan vận động của não

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Vùng vận động sơ cấp
- 2.2. Vùng tiền vận động
- 2.3. Vùng vận động bổ sung
- 2.4. số vùng vận động đặc biệt
- 2.5 Các đường vận động xuất phát từ vỏ não

## **Bài 24**

## **CHỨC NĂNG HỆ THẦN KINH THỰC VẬT**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được cấu tạo, chức năng của hệ thần kinh thực vật.
- Hiểu được nguyên tắc, tác dụng của hệ thần kinh thực vật.

### **2. Nội dung chương: Chức năng hệ thần kinh thực vật**

- 2.1. Đặc điểm cấu tạo chức năng
- 2.2. Tác dụng của hệ thần kinh thực vật lên các tạng
- 2.3. Điều hoà hoạt động hệ thần kinh thực vật

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Vi sinh - Ký sinh trùng

**Mã số môn học:** MH08

**Thời gian thực hiện môn học : 30 giờ** (Lý thuyết:15 giờ; Thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

### **I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học cơ sở

- **Tính chất:** là môn học nghiên cứu hình thể, cấu trúc các loại Ký sinh trùng, vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp ở người.

### **II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:

- + Trình bày được những khái niệm cơ bản về vi sinh, ký sinh trùng trong y học. Mối quan hệ giữa vi sinh - ký sinh trùng với sức khỏe và bệnh tật.
- + Trình bày được đặc điểm, cấu trúc, sinh lý, hình thái, chu kỳ phát triển của vi sinh, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp ở nước ta.
- Về kỹ năng: Lấy được các bệnh phẩm thông thường để làm xét nghiệm vi sinh, ký sinh vật.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận dạng được trên tiêu bản Ký sinh trùng sốt rét, một số vi khuẩn, trứng các loại giun sán.

### **III. Nội dung môn học:**

#### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

| <b>TT<br/>T</b> | <b>Tên chương , mục</b>                                                                                                       | <b>Thời gian (giờ)</b> |                  |                  |                 |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|------------------|-----------------|
|                 |                                                                                                                               | <b>Tổng số</b>         | <b>Lý thuyết</b> | <b>Thực hành</b> | <b>Kiểm tra</b> |
| 9.              | Bài 1. Đại cương về vi khuẩn, vi rút<br>1. Hình thể và cấu trúc của vi khuẩn.<br>2. Các loại vacxin và huyết thanh phòng bệnh | 3                      | 2                | 1                |                 |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |             |             |          |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|----------|
| 10.          | Bài 2. Một số loại vi khuẩn và vi rút gây bệnh thường gặp<br>1. Hình thể, cấu trúc của vi khuẩn, virut<br>2. Điều trị các bệnh do vi khuẩn gây nên: Thương hàn, lỵ, tả, lao, giang mai.<br>3. Điều trị các bệnh do virut gây nên: Cúm, viêm gan, HIV, sốt xuất huyết, viêm não nhật bản, dại. | 4           | 2           | 2           |          |
| 11.          | Bài 3. Phương pháp lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm và cách bảo quản.<br>1. Các hình thể vi khuẩn<br>2. Nhận dạng vi khuẩn qua lam kính sét nghiệm<br>3. Làm tiêu bản nhuộm vi khuẩn                                                                                                              | 3           | 1           | 2           |          |
| 12.          | Bài 4. Đại cương về ký sinh trùng y học: Ký sinh trùng, vật chủ, chu kỳ, đặc điểm, phân loại. Đặc điểm của bệnh KST, chẩn đoán, điều trị, dự phòng.<br>1. Bệnh do kí sinh trùng đường ruột gây nên<br>2. Bệnh do kí sinh trùng sốt rét gây nên                                                | 4           | 2           | 1           | 1        |
| 13.          | Bài 5. Một số KST gây bệnh thường gặp<br>1. Đơn bào ký sinh<br>2. Trùng roi tiêu hoá, sinh dục tiết niệu<br>3. KST sốt rét                                                                                                                                                                    | 2<br>2<br>4 | 1<br>1<br>2 | 1<br>1<br>2 |          |
|              | 4. Giun sán: Giun tóc, giun đũa, giun móc, giun kim, giun chỉ, sán lá, sán dây...<br>5. Tiết túc y học<br>6. Nấm ký sinh                                                                                                                                                                      | 4<br>2<br>2 | 2<br>1<br>1 | 2<br>1<br>1 |          |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>30</b>   | <b>15</b>   | <b>14</b>   | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1 ĐẠI CƯƠNG VỀ VI KHUẨN, VIRUT

Thời gian: 3 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Nắm được các loại vi khuẩn và virut gây bệnh
- Phân loại và sử trí điều trị các bệnh do vi khuẩn, virut gây nên.
- Phòng chống được các bệnh do vi khuẩn, virut gây nên

#### 2. Nội dung chương:

##### 2.1. Hình thể và cấu trúc của vi khuẩn.

## 2.2. Các loại vacxin và huyết thanh phòng bệnh

### **Bài 2                    MỘT SỐ VI KHUẨN VÀ VIRUT GÂY BỆNH THƯỜNG GẶP**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được một số loại vi khuẩn, virut gây bệnh thường gặp.
- Điều trị và phòng bệnh, các bệnh do vi khuẩn, virut gây nên
- Điều trị các bệnh do vi khuẩn gây nên: Thương hàn, lỵ, tả, lao, giang mai.
- Điều trị các bệnh do virut gây nên: Cúm, viêm gan, HIV, sốt xuất huyết, viêm não nhật bản, dại.

#### **2. Nội dung chương:**

2.1. Hình thể, cấu trúc của vi khuẩn, virut

2.2. Điều trị các bệnh do vi khuẩn gây nên: Thương hàn, lỵ, tả, lao, giang mai.

2.3. Điều trị các bệnh do virut gây nên: Cúm, viêm gan, HIV, sốt xuất huyết, viêm não nhật bản, dại.

### **Bài 3                    PHƯƠNG PHÁP LẤY BỆNH PHẨM**

#### **LÀM XÉT NGHIỆM VÀ CÁCH BẢO QUẢN**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được cách lấy bệnh phẩm và cách bảo quản các bệnh phẩm chung
- Quy trình lấy từng loại bệnh phẩm
- Làm tiêu bản nhuộm vi khuẩn
- Nhận dạng một số vi khuẩn gây bệnh

#### **2. Nội dung chương:**

2.1.    Các hình thể vi khuẩn

2.2.    Nhận dạng vi khuẩn qua lam kính sét nghiệm

2.3.    Làm tiêu bản nhuộm vi khuẩn

### **Bài 4                    ĐẠI CƯƠNG VỀ KÍ SINH TRÙNG Y HỌC**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được các loại kí sinh trùng gây bệnh
- Đặc điểm của bệnh kí sinh trùng
- Chẩn đoán điều trị dự phòng bệnh kí sinh trùng
- Phân loại các bệnh do kí sinh trùng gây nên

#### **2. Nội dung chương:**

2.1.    Bệnh do kí sinh trùng đường ruột gây nên

2.2.    Bệnh do kí sinh trùng sốt rét gây nên

## **Bài 5                    MỘT SỐ KÍ SINH TRÙNG GÂY BỆNH THƯỜNG GẶP**

Thời gian: 16 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Nắm được các bệnh do kí sinh trùng gây nên
- Nhận biết được các loại kí sinh trùng thường gặp
- Một số kí sinh trùng đường ruột thường gặp ở Việt Nam
- Kí sinh trùng sốt rét

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1.   Một số kí sinh trùng gây bệnh thường gặp:
- 2.2.   Đơn bào kí sinh
- 2.3.   trùng gioi tiêu hoá, trùng gioi sinh dục tiết niệu
- 2.4.   kí sinh trùng sốt rét
- 2.5.   Giun sán
- 2.6.   tiết túc y học
- 2.7.   nấm kí sinh.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:            Dược lý**

**Mã số môn học:        MH09**

**Thời gian thực hiện môn học : 45 giờ** (Lý thuyết:40 giờ; Thực hành: 4 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

### **III. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** : môn học cơ sở
- **Tính chất:** là môn học để biết cách sử dụng một số thiết yếu.

### **IV. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:
  - + Trình bày được khái niệm về thuốc và tác dụng của thuốc trong cơ thể.
  - + Kể các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc; công dụng chính, tác dụng không mong muốn và cách sử dụng các thuốc thiết yếu.
- Về kỹ năng: Đọc và viết đúng tên thuốc thông dụng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm
  - + Sử dụng và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.
  - + Quản lý thuốc đúng quy chế trong phạm vi được phân công, rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác khi dùng thuốc.

### **III. Nội dung môn học:**

#### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

| T<br>T | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|        |                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 14.    | Bài 1: Đại cương về thuốc và danh mục thuốc thiết yếu<br>1. Khái niệm về thuốc<br>2. Các cách tác dụng của thuốc. Các yếu tố quyết định đến tác dụng của thuốc. Các đường đưa thuốc vào cơ thể. Số phận của thuốc trong cơ thể<br>3. Chế độ bảo quản, sử dụng thuốc<br>4. Quy chế thuốc độc | 10              | 9         | 1         |          |
| 15.    | Bài 2.Thuốc kháng sinh<br>1. Đại cương<br>1.1 .Định nghĩa<br>1.2.Phân loại<br>1.3 Nguyên tắc sử dụng<br>2.Các thuốc kháng sinh                                                                                                                                                              | 4               | 3         | 1         |          |
| 16.    | Bài 3. Các Vitamin<br>1. Đại cương về các vitamin.<br>2. Các vitamin và thuốc bổ dưỡng<br>3. Một số vitamin, các chế phẩm phối hợp với vitamin và thuốc bổ dưỡng khác.                                                                                                                      | 4               | 3         | 1         |          |
| 17.    | Bài 4.Thuốc hạ nhiệt giảm đau<br>1. Đại cương.<br>2. Những thuốc hạ sốt, giảm đau.<br>3. Các tác dụng chính ,tác dụng không mong muốn của thuốc hạ sốt, giảm đau.                                                                                                                           | 2               | 2         |           |          |
| 18.    | Bài 5.Thuốc ho<br>1. Đại cương.<br>2. Những thuốc ho                                                                                                                                                                                                                                        | 1               | 1         |           |          |
| 19.    | Bài 6.Thuốc tác dụng lên tim mạch<br>1. .Đại cương về các thuốc tim mạch.<br>2.Những thuốc tim mạch thông dụng.<br>3.Các thuốc chuyên khoa sâu về tim mạch.                                                                                                                                 | 2               | 2         |           |          |
| 20.    | Bài 7.Thuốc an thần gây ngủ                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2               | 2         |           |          |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |   |   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác dụng dược lý : thần kinh, tuần hoàn, hô hấp</li> <li>2. Một số loại thuốc an thần thường dùng</li> <li>3. Tác dụng phụ của thuốc an thần</li> <li>4. Các dẫn xuất của thuốc an thần</li> </ol>                                                                                             |   |   |   |   |
| 21. | Bài 8.Thuốc lợi tiểu <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thuốc lợi niệu thẩm thấu</li> <li>2. Nhóm ức chế men anlydrase cacbonic</li> <li>3. Các benzothia diazin</li> <li>4. lợi tiểu giữ kali</li> <li>5. .Thuốc lợi tiểu mạnh</li> <li>6. Các nhóm thuốc khác</li> </ol>                                                        | 2 | 2 |   |   |
| 22. | Bài 9.Thuốc nội tiết <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thuốc kháng giáp trạng</li> <li>2. Thuốc ảnh hưởng đến chuyển hoá đường</li> <li>3. Thuốc nội tiết sinh dục</li> <li>4. Thuốc ảnh hưởng đến chuyển hoá muối nước</li> </ol>                                                                                               | 2 | 2 |   |   |
| 23. | Bài 10. Thuốc tê, mê <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thuốc mê:</li> <li>2. Thuốc Tê:</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                | 2 | 2 |   |   |
| 24. | Bài 11.Thuốc điều trị sốt rét <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sơ lược về bệnh sốt rét<br/>Chu kỳ phát triển của ký sinh trùng sốt rét</li> <li>2. Nguyên tắc điều trị bệnh sốt rét</li> <li>3. Các thuốc điều trị bệnh sốt rét</li> </ol>                                                                                      | 2 | 2 |   |   |
| 25. | Bài 12.Thuốc điều trị lao, phong <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sơ lược tình hình bệnh lao và phong</li> <li>2. Phân loại thuốc lao và phong</li> <li>3. Nguyên tắc sử dụng thuốc chống lao và phong</li> <li>4. Các thuốc chống lao và phong</li> <li>5. Một số phác đồ điều trị lao và phong hiện nay ở Việt Nam</li> </ol> | 2 | 2 |   |   |
| 26. | Bài 13.Thuốc điều trị giun, sán <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các thuốc chống giun</li> <li>2. Các thuốc chống sán</li> </ol>                                                                                                                                                                                                | 3 | 2 |   | 1 |
| 27. | Bài 14.Các loại dịch truyền                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3 | 2 | 1 |   |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |           |          |          |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
|              | 1. Các loại dịch truyền :<br>2. Tính chất<br>3. Chỉ định<br>4. Cách dùng<br>5. Tác dụng<br>6. Bảo quản                                                                                                                                                                                                                                                         |           |           |          |          |
| 28.          | Bài 15. Một số thuốc trong chuyên khoa (Mắt, TMH, RHM, da liễu, bướu cổ)<br>1. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa mắt.<br>2. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa TMH.<br>3. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa RHM.<br>4. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa Da liễu.<br>5. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa Bướu cổ. | 4         | 4         |          |          |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>45</b> | <b>40</b> | <b>4</b> | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1 ĐẠI CƯƠNG VỀ THUỐC & DANH MỤC THUỐC THIẾT YẾU**

Thời gian: 10 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được các loại thuốc Tây y (tân dược)
- Hiểu được tác dụng và cách sử dụng thuốc Tây y
- Hiểu được các đường đưa thuốc và sự tồn tại của các loại thuốc ở trong cơ thể

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm về thuốc
- 2.2. Các cách tác dụng của thuốc. Các yếu tố quyết định đến tác dụng của thuốc. Các đường đưa thuốc vào cơ thể. Số phận của thuốc trong cơ thể
3. Chế độ bảo quản, sử dụng thuốc
4. Quy chế thuốc độc

### **Bài 2**

### **THUỐC KHÁNG SINH**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Nắm được các loại thuốc Kháng sinh
- Tác dụng của các loại thuốc kháng sinh
- Sử dụng các loại thuốc Kháng sinh trong điều trị các bệnh
- Những điều cần lưu ý khi sử dụng thuốc Kháng sinh

**2. Nội dung chương:**

**2.1. Đại cương**

2.1.1. Định nghĩa

2.1.2. Phân loại

2.1.3. Nguyên tắc sử dụng

**2.2. Các thuốc kháng sinh**

**Bài 3**

**CÁC VITAMIN**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày đại cương về các vitamin
- Trình bày đúng cách sử dụng vitamin A-D, vitamin B1, B6, B12, C để chữa bệnh thiếu vitamin.

**2. Nội dung chương:**

2.1. Đại cương về các vitamin.

2.2. Các vitamin và thuốc bổ dưỡng thường dùng.

2.3. Một số vitamin, các chế phẩm phối hợp với vitamin và thuốc bổ dưỡng khác.

**Bài 4:**

**THUỐC HẠ NHIỆT GIẢM ĐAU**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày đại cương thuốc hạ sốt, giảm đau
- Trình bày đúng cách sử dụng thuốc aspirin, paracetamol

**2. Nội dung chương:**

2.1. Đại cương.

2.2. Những thuốc hạ sốt, giảm đau.

2.3. Tác dụng chính, tác dụng không mong muốn của thuốc hạ sốt, giảm đau.

**Bài 5:**

**THUỐC HO**

Thời gian: 1 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày đại cương thuốc ho

**2. Nội dung chương:**

2.1. Đại cương.

2.2. Những thuốc ho

## **Bài 6: THUỐC TÁC DỤNG LÊN TIM MẠCH**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các thuốc chính trong nhóm thuốc tim mạch.
- Trình bày đúng cách sử dụng Adrenalin để chống sốc Penicilin.
- Nêu được một số thuốc tim mạch phổ biến.

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Đại cương về các thuốc tim mạch.
- 2.2. Những thuốc tim mạch thông dụng.
- 2.3. Các thuốc chuyên khoa sâu về tim mạch.

## **Bài 7: THUỐC AN THẦN GÂY NGỦ**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Tác dụng dược lý của các loại thuốc an thần gây ngủ
- Kể một số dẫn xuất của thuốc an thần gây ngủ

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Tác dụng dược lý : thần kinh, tuần hoàn, hô hấp
- 2.2. Một số loại thuốc an thần thường dùng
- 2.3. Tác dụng phụ của thuốc an thần
- 2.4. Các dẫn xuất của thuốc an thần

## **Bài 8: THUỐC LỢI TIỂU**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc lợi tiểu thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc lợi tiểu thường dùng

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Thuốc lợi niệu thẩm thấu
- 2.2. Nhóm ức chế men anhydrase cacbonic
- 2.3. Các benzothia diazin
- 2.4. lợi tiểu giữ kali
- 2.5. Thuốc lợi tiểu mạnh
- 2.6. Các nhóm thuốc khác

## **Bài 9: THUỐC NỘI TIẾT**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc lợi tiểu thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc lợi tiểu thường dùng

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Thuốc kháng giáp trạng
- 2.2. Thuốc ảnh hưởng đến chuyển hoá đường
- 2.3. Thuốc nội tiết sinh dục
- 2.4. Thuốc ảnh hưởng đến chuyển hoá muối nước

## **Bài 10: THUỐC Mê, THUỐC tê, Mê**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc mê, thuốc tê thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc mê, thuốc tê thường dùng

### **2. Nội dung chương:**

#### 2.1. Thuốc mê:

- 2.1.1. Các Thuốc Mê Đường Hô Hấp
- 2.1.2. Các thuốc gây mê bằng đường tiêm tĩnh mạch
- 2.1.3. Các thuốc tiền mê

#### 2.2. Thuốc Tê:

- 2.2.1. Cocain
- 2.2.2. Procain hydroclorid
- 2.2.3. Lidocain hidro clorid
- 2.2.4. Etylclorid
- 2.2.5. Các thuốc khác

## **Bài 11 THUỐC ĐIỀU TRỊ SỐT RÉT**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc điều trị sốt rét thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc điều trị sốt rét thường dùng

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Sơ lược về bệnh sốt rét Chu kỳ phát triển của ký sinh trùng sốt rét
- 2.2. Nguyên tắc điều trị bệnh sốt rét
- 2.3. Các thuốc điều trị bệnh sốt rét

## **Bài 12: THUỐC ĐIỀU TRỊ LAO VÀ PHONG**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc điều trị lao và phong thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc điều trị lao và phong thường dùng

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Sơ lược tình hình bệnh lao và phong
- 2.2. Phân loại thuốc lao và phong
- 2.3. Nguyên tắc sử dụng thuốc chống lao và phong
- 2.4. Các thuốc chống lao và phong
- 2.5. Một số phác đồ điều trị lao và phong hiện nay ở Việt Nam

### **Bài 13**

### **THUỐC ĐIỀU TRỊ GIUN SÁN**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc điều trị giun, sán thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc điều trị giun, sán thường dùng

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Các thuốc chống giun
  - 2.1.1. Pipezazin
  - 2.1.2. Levamisol
  - 2.1.3. Mebendazol
  - 2.1.4. Diethyl carbamazin
  - 2.1.5. Các thuốc chống giun khác
- 2.2. Các thuốc chống sán
  - 2.2.1. Niclosamid
  - 2.2.2. Praziquantel
  - 2.2.3. Các thuốc chống sán khác

### **Bài 14**

### **CÁC LOẠI DỊCH TRUYỀN**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số loại dịch truyền thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số loại dịch truyền thường dùng .

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Các loại dịch truyền :
- 2.2. Tính chất
- 2.3. Chỉ định
- 2.4. Cách dùng
- 2.5. Tác dụng
- 2.6. Bảo quản

### **Bài 15**

### **MỘT SỐ THUỐC TRONG CHUYÊN KHOA:**

**MẮT, TMH, RHM, DA LIỄU, BƯỚU CỔ**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Kể tên một số thuốc trong chuyên khoa thường dùng
- Trình bày tác dụng của một số thuốc chuyên khoa thường dùng .

**2. Nội dung chương**

- 2.1. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa mắt.
- 2.2. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa TMH.
- 2.3. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa RHM.
- 2.4. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa Da liễu.
- 2.5. Một số thuốc thường dùng trong chuyên khoa Bướu cổ.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Vệ sinh phòng bệnh**

**Mã số môn học: MH10**

**Thời gian thực hiện môn học : 30 giờ** (Lý thuyết:15 giờ; Thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

**I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí :** môn học cơ sở
- **Tính chất:** là môn học tìm mối liên quan giữa môi trường – sức khỏe con người.

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:
  - + Giải thích được mối liên quan giữa môi trường - sức khỏe và biện pháp nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh tật.
  - + dụng không mong muốn và cách sử dụng các thuốc thiết yếu.
- Về kỹ năng: Mô tả các yếu tố nguy cơ gây bệnh thường gặp có liên quan đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng, đề xuất các biện pháp giải quyết.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện được các biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ và cải tạo môi trường sống, đề phòng tai nạn và phòng chống dịch.

**III. Nội dung môn học :**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| T<br>T | Tên chương , mục | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------|------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|        |                  | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |

|     |                                                                                                                                                                             |   |   |   |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|
| 29. | Bài 1. Chương trình dinh dưỡng<br>1. Dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng<br>2. Kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể                                                                 | 2 | 1 | 1 |  |
| 30. | Bài 2.Nhu cầu dinh dưỡng<br>1.Nhu cầu về năng lượng<br>2 .Nhu cầu về thức ăn<br>3.Nhu cầu về chất hữu cơ<br>4Các chất vô cơ<br>5 .Nhu cầu về vitamin                        | 2 | 1 | 1 |  |
| 31. | Bài 3. Vệ sinh thực phẩm                                                                                                                                                    | 2 | 1 | 1 |  |
| 32. | Bài 4. Môi trường và sức khỏe<br>1 .Khái niệm về sức khỏe<br>2 .Chức năng của môi trường<br>3 .Các yếu tố môi trường liên quan đến sức khỏe                                 | 2 | 1 | 1 |  |
| 33. | Bài 5. Cung cấp nước sạch<br>1.Vai trò của nước<br>2.Các nguồn nước trong tự nhiên<br>3 .Các hình thức cung cấp nước sạch<br>4 .Các hình thức xử sạch                       | 2 | 1 | 1 |  |
| 34. | Bài 6.Xử lý phân - Vệ sinh hố xí                                                                                                                                            | 2 | 1 | 1 |  |
| 35. | Bài 7.Xử lý rác và chất thải<br>1.Mục đích ý nghĩa của việc xử lý chất thải<br>2.Các phân loại chất thải theo quy định<br>3 .Các biện pháp tiêu huỷ chất thải y tế hiện nay | 2 | 1 | 1 |  |
| 36. | Bài 8.Phòng và diệt các vector truyền bệnh<br>4.3 Mối nguy hiểm của vật chủ trung gian truyền bệnh<br>4.4 Các biện pháp diệt ruồi, muỗi, bọ chét và diệt chut               | 2 | 1 | 1 |  |
| 37. | Bài 9.Vệ sinh nhà ở                                                                                                                                                         | 2 | 1 | 1 |  |
| 38. | Bài 10.Vệ sinh trường học và nhà trẻ<br>1.Địa điểm trường học<br>2 .Các công trình vệ sinh trường học                                                                       | 2 | 1 |   |  |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                               |           |           |           |          |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|              | 3.Yêu cầu vệ sinh lớp học và các phương tiện phục vụ học tập<br>4 .Một số bệnh học đường biến dạng cột sống, cận thị trường học                                                                                                                               |           |           |           |          |
| 39.          | Bài 11.Vệ sinh cơ sở y tế<br>1. Khái niệm vệ sinh cơ sở y tế<br>2. Nguyên nhân, cách thức lây chéo tại bệnh viện, trạm y tế<br>3. Vệ sinh trạm y tế<br>4. Các biện pháp cơ bản trong phòng, chống nhiễm khuẩn trạm y tế<br>5. Các biện pháp vệ sinh trạm y tế | 2         | 1         | 1         |          |
| 40.          | Bài 12.Phòng chống tai nạn thường gặp                                                                                                                                                                                                                         | 3         | 1         | 2         |          |
| 41.          | Bài 13.Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm                                                                                                                                                                                                                          | 3         | 2         | 0         | 1        |
| 42.          | Bài 14.Phòng dịch và bao vây dập tắt một vụ dịch tại cộng đồng<br>1. Cách phát hiện một ổ dịch tại cộng đồng<br>2. Giáo dục sức khoẻ cho nhân dân<br>3. Các biện pháp phòng chống dịch<br>4. Các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm                      | 2         | 1         | 1         |          |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>30</b> | <b>15</b> | <b>14</b> | <b>1</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1: CHƯƠNG TRÌNH DINH DƯỠNG**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng cho con người, thực đơn bữa ăn bình thường
- Kể được các đường đưa thức ăn vào cơ thể các trường hợp áp dụng, không áp dụng
- Thực hiện được các phương pháp đưa thức ăn vào cơ thể đúng quy trình kỹ thuật

#### **2. Nội dung chương:**

##### **2.1.Dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng**

## 2.2.Kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể

### **Bài 2: NHU CẦU DINH DƯỠNG**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Nhu cầu về năng lượng để đáp ứng yêu cầu của chuyển hoá cơ bản
- Để duy trì sự sống

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Nhu cầu về năng lượng
- 2.2. Nhu cầu về thức ăn
- 2.3. Nhu cầu về chất hữu cơ
- 2.4. Các chất vô cơ
- 2.5. Nhu cầu về vitamin

### **BÀI 3 VỆ SINH THỰC PHẨM**

Thời gian: 2 giờ

### **Bài 4 MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHOẺ**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm về sức khoẻ và kể được 3 chức năng của môi trường
- Mô tả được các yếu tố môi trường liên quan đến sức khoẻ

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm về sức khoẻ
- 2.2. Chức năng của môi trường
- 2.3. Các yếu tố môi trường liên quan đến sức khoẻ

### **Bài 5 CUNG CẤP NƯỚC SẠCH**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được vai trò của nước và kể được các nguồn nước trong thiên nhiên và các hình thức cung cấp nước sạch.
- Mô tả được các biện pháp xử lý nước sạch

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Vai trò của nước
- 2.2. Các nguồn nước trong tự nhiên
- 2.3. Các hình thức cung cấp nước sạch
- 2.4. Các hình thức xử sạch

### **BÀI 6 XỬ LÝ PHÂN – VỆ SINH HỐ XÍ**

Thời gian: 2 giờ

### **Bài 7 SỬ LÝ RÁC VÀ CHẤT THẢI**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được mục đích, ý nghĩa của việc xử lý chất thải
- Phân loại chất thải theo quy định
- Mô tả được các biện pháp xử lý chất thải y tế hiện nay

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Mục đích ý nghĩa của việc xử lý chất thải
- 2.2. Các phân loại chất thải theo quy định
- 2.3. Các biện pháp tiêu huỷ chất thải y tế hiện nay

**Bài 8 PHÒNG VÀ DIỆT CÁC CÔN TRÙNG TRUYỀN NHIỄM**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Nêu được mối nguy hiểm của vật chủ trung gian truyền nhiễm
- Trình bày được các biện pháp diệt ruồi, muỗi, bọ chét và diệt chutẻ
- Thực hiện được các biện pháp phòng và diệt các côn trùng truyền bệnh

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Mối nguy hiểm của vật chủ trung gian truyền bệnh
- 2.2. Các biện pháp diệt ruồi, muỗi, bọ chét và diệt chutẻ

**BÀI 9 VỆ SINH NHÀ Ở**

Thời gian: 2 giờ

**Bài 10 VỆ SINH TRƯỜNG HỌC VÀ NHÀ TRẺ**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- 1.1. Trình bày được yêu cầu về địa điểm trường học, lớp học và phương tiện học tập
- Nêu được các biện pháp phòng 02 bệnh thường gặp ở học sinh liên quan đến trường học

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Địa điểm trường học
- 2.2. Các công trình vệ sinh trường học
- 2.3. Yêu cầu vệ sinh lớp học và các phương tiện phục vụ học tập
- 2.4. Một số bệnh học đường biến dạng cột sống, cận thị trường học

**Bài 11 VỆ SINH CƠ SỞ Y TẾ**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được nguyên nhân, cách thức gây nhiễm khuẩn bệnh viện, trạm y tế và các biện pháp vệ sinh trạm y tế

- Trình bày được các biện pháp cơ bản trong phòng, chống nhiễm khuẩn trạm y tế

## **2.Nội dung chương:**

- 2.1.Khái niệm vệ sinh cơ sở y tế
- 2.2.Nguyên nhân, cách thức lây chéo tại bệnh viện, trạm y tế
- 2.3.Vệ sinh trạm y tế
- 2.4.Các biện pháp cơ bản trong phòng, chống nhiễm khuẩn trạm y tế
- 2.5.Các biện pháp vệ sinh trạm y tế

## **BÀI 12 PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯỜNG GẶP**

Thời gian: 2 giờ

## **BÀI 13 DỊCH TỄ HỌC BỆNH TRUYỀN NHIỄM**

Thời gian: 2 giờ

## **Bài 14 PHÒNG DỊCH VÀ BAO VÂY DẬP TẮT**

### **MỘT VỤ DỊCH TẠI CỘNG ĐỒNG**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kể được các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm
- Trình bày cách phát hiện một ổ dịch tại cộng đồng
- Mô tả được các biện pháp phòng, chống dịch tổng hợp

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1.Các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm
- 2.2.Cách phát hiện một ổ dịch tại cộng đồng
- 2.3.Giáo dục sức khỏe cho nhân dân
- 2.4.Các biện pháp phòng chống dịch

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Truyền thông giáo dục sức khỏe

**Mã số môn học:** MH11

**Thời gian thực hiện môn học : 30 giờ** (Lý thuyết:15 giờ; Thực hành: 15 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

### **I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** : môn học cơ sở
- **Tính chất:** là môn học biết cách truyền thông giáo dục sức khỏe .

## II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:
  - + Trình bày khái niệm, mục đích của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.
  - + Trình bày được những kiến thức cơ bản về giao tiếp, tư vấn và giáo dục sức khỏe.
- Về kỹ năng:
  - + Lập kế hoạch một buổi truyền thông giáo dục sức khỏe.
  - + Vận dụng những kiến thức về giao tiếp, tư vấn, truyền thông – giáo dục sức khỏe trong quá trình học tập và hành nghề.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện được một số kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe có hiệu quả.

## III. Nội dung môn học:

### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| TT  | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 43. | Bài 1. Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe<br>1. Một số khái niệm<br>2. Vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe<br>3. Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện TT-GDSK              | 3               | 3         |           |          |
| 44. | Bài 2. Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe<br>1. Khái niệm<br>2. Các nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe                                                                                                             | 3               | 2         | 1         |          |
| 45. | Bài 3. Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi sức khỏe<br>1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe<br>2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe<br>3. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe<br>4. Các bước của quá trình thay | 3               | 2         |           | 1        |

|              | đổi hành vi sức khỏe                                                                                                                                                                                                                                                          |           |           |           |          |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| 46.          | Bài 4. Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe<br>1. Khái niệm chung về truyền thông<br>2. Các khâu cơ bản và quá trình truyền thông<br>3. Các yêu cầu làm cho truyền thông giao tiếp có hiệu<br>4. Các kỹ năng truyền thông giao tiếp cơ bản                                  | 4         | 2         | 2         |          |
| 47.          | Bài 5. Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe<br>1. Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK<br>2. Các nội dung chính cần truyền thông giáo dục sức khỏe<br>3. Ví dụ về soạn thảo một số nội dung cần TT-GDSK cho cộng đồng về giải quyết phân và nước                       | 5         | 2         | 3         |          |
| 48.          | Bài 6. Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe<br>1. Khái quát về phương pháp và phương tiện TT-GDSK<br>2. Phương pháp giáo dục sức khỏe<br>3. Phương tiện giáo dục sức khỏe                                                                                | 5         | 2         | 3         |          |
| 49.          | Bài 7. Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe<br>1. Một số điểm cần chú ý khi lập kế hoạch TT-GDSK<br>2. Các bước lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe<br>3. Quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe | 7         | 2         | 4         | 1        |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>30</b> | <b>15</b> | <b>13</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1 KHÁI NIỆM VỀ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ VÀ NÂNG CAO SỨC KHOẺ**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày khái niệm, mục đích của truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe
- Phân tích được vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Nêu hệ thống tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe trong ngành y tế Việt nam.

## **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Một số khái niệm
- 2.2. Vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe
- 2.3. Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện TT-GDSK

### **Bài 2                    NGUYÊN TẮC TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ VÀ NÂNG CAO SỨC KHOẺ**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe (TT-GDST) và nâng cao sức khỏe.
- Vận dụng được các nguyên tắc TT-GDSK vào công tác TT-GDSK.

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Các nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe

### **Bài 3                    HÀNH VI SỨC KHOẺ, QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI**

#### **HÀNH VI SỨC KHOẺ**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày khái niệm về hành vi, hành vi sức khỏe.
- Phân tích được các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe.
- Trình bày được các bước của quá trình thay đổi hành vi và phân tích các yếu tố tác động đến các bước của quá trình thay đổi hành vi

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe
- 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe
- 2.3. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe
- 2.4. Các bước của quá trình thay đổi hành vi sức khỏe

### **Bài 4.                    KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

Thời gian: 4 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày khái niệm chung về truyền thông.
- Phân tích các yêu cầu làm cho truyền thông có hiệu quả.
- Trình bày các kỹ năng truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm chung về truyền thông
- 2.2. Các khâu cơ bản và quá trình truyền thông
- 2.3. Các yêu cầu làm cho truyền thông giao tiếp có hiệu
- 2.4. Các kỹ năng truyền thông giao tiếp cơ bản

**Bài 5. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

Thời gian: 5 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Nêu các nguyên tắc chính để lựa chọn các nội dung TT-GDSK.
- Liệt kê được các nội dung chính cần tiến hành TT-GDSK.
- Trình bày được những nội dung cơ bản của các vấn đề sức khỏe, bệnh tật chính cần tập trung TT-GDSK.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK
- 2.2. Các nội dung chính cần truyền thông giáo dục sức khỏe
- 2.3. Ví dụ về soạn thảo một số nội dung cần TT-GDSK cho cộng đồng về giải quyết phân và nước

**Bài 6. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG  
GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

Thời gian: 5 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm về phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe.
- Trình bày được các phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe.
- Trình bày được các phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp và gián tiếp.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái quát về phương pháp và phương tiện TT-GDSK
- 2.2. Phương pháp giáo dục sức khỏe

2.3. Phương tiện giáo dục sức khỏe

## **Bài 7 LẬP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

### **VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

Thời gian: 7 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các điểm cần chú ý khi lập kế hoạch TT-GDSK.
- Phân tích được nội dung các bước lập kế hoạch TT-GDSK.
- Trình bày được các nội dung quản lý đặc trưng trong TT-GDSK.

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Một số điểm cần chú ý khi lập kế hoạch TT-GDSK
- 2.2. Các bước lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe
- 2.3. Quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Quản lý và tổ chức y tế

**Mã số môn học:** MH12

**Thời gian thực hiện môn học : 30 giờ** (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành: 03 giờ;  
Kiểm tra: 02 giờ)

#### **I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** : môn học cơ sở
- **Tính chất:** là môn học biết tổ chức và quản lý y tế.

#### **II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Mô tả được hệ thống tổ chức các tuyến của Ngành Y tế Việt Nam
- Về kỹ năng: Phân được chức năng của các tuyến
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nêu được các nguyên tắc tổ chức và điều hành của hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam.

#### **III. Nội dung môn học:**

##### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:**

| <b>T</b> | <b>Tên chương , mục</b> | <b>Thời gian (giờ)</b> |
|----------|-------------------------|------------------------|
|----------|-------------------------|------------------------|

| T  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|-----------|----------|
| 1. | <p>Bài 1. Hệ thống tổ chức ngành Y tế Việt Nam</p> <p>1. Hệ thống tổ chức ngành Y tế Việt nam</p> <p>1.1 Tổ chức chung của Ngành Y tế.</p> <p>1.2 Tổ chức theo các tuyến</p> <p>2. Tổ chức Y tế ngành</p> <p>3. Chức năng của các tuyến trong hệ thống tổ chức y tế Việt Nam</p> <p>4. Nguyên tắc tổ chức và điều hành của hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam</p>                                                              | 3       | 3         |           |          |
| 2. | <p>Bài 2. Những quan điểm, đường lối cơ bản của Đảng về công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>1. Các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe nhân dân.</p> <p>2. Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân</p> <p>3. Các giải pháp chính thực hiện Chiến lược Chăm sóc và Bảo vệ sức khỏe nhân dân .</p> | 3       | 3         |           |          |
| 3. | <p>Bài 3. Đạo đức của người cán bộ y tế</p> <p>1. Khái niệm y đức, vị trí, tầm quan trọng của y đức.</p> <p>2. Những quy định về y đức( tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế - Ban hành kèm theo QĐ 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế )</p> <p>3. Những mối quan hệ trong y đức</p>                                                                                                                    | 2       | 2         |           |          |
| 4. | <p>Bài 4. Tổ chức và quản lý y tế cơ sở</p> <p>1. Khái niệm y tế cơ sở</p> <p>2. Y tế huyện, quận, thị xã</p> <p>3. Tuyến y tế xã, phường :</p> <p>4. Thực hành</p>                                                                                                                                                                                                                                                              | 2       | 2         |           |          |
| 5. | <p>Bài 5. Tổ chức và quản lý bệnh viện</p> <p>1. Tổng quan về bệnh viện</p> <p>2. Mô hình tổ chức bệnh viện</p> <p>3. Mô hình quản lý bệnh viện</p> <p>4. Nội dung quản lý bệnh viện</p>                                                                                                                                                                                                                                         | 2       | 2         |           |          |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |   |   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|     | 5. Cơ chế quản lý .6. Biện pháp đổi mới quản 6 .Biện pháp đổi mới quản lý bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |   |   |
| 6.  | Bài 6.Chức trách, chế độ quy định đối với người y sỹ y học cổ truyền<br>1.Chức năng nhiệm vụ của y sỹ y học cổ truyền<br>2.Chức năng nhiệm vụ của y sỹ hành chính<br>3.Chức năng nhiệm vụ của y sỹ chăm sóc, điều trị<br>4.Chức năng nhiệm vụ của y sỹ cộng đồng                                                         | 2 | 1 |   | 1 |
| 7.  | Bài 7. Đại cương về quản lý y tế<br>1. Quản lý là gì ?<br>2. Nguyên tắc quản lý<br>3. Chức năng và quy trình quản lý                                                                                                                                                                                                     | 1 | 1 |   |   |
| 8.  | Bài 8.Lập kế hoạch y tế<br>1. Tầm quan trọng của lập kế hoạch y tế trong chăm sóc sức khoẻ ban đầu.<br>2. Các bước lập kế hoạch<br>3. Bài tập tình huống.                                                                                                                                                                | 5 | 3 | 2 |   |
| 9.  | Bài 9. Theo dõi đánh giá hoạt động y tế<br>1. khái niệm về theo dõi và đánh giá<br>2. Các bước lên kế hoạch theo dõi và công cụ theo dõi .<br>3. Đánh giá chương trình hoạt động y tế                                                                                                                                    | 2 | 2 |   |   |
| 10. | Bài 10.Giám sát<br>1. Khái niệm giám sát .<br>2. Tầm quan trọng của giám sát<br>3. Nguyên tắc cơ bản của giám sát.<br>4. Phương pháp và hình thức giám sát<br>5. Các bước hoạt động giám sát<br>6. Xây dựng công cụ giám sát                                                                                             | 2 | 2 |   |   |
| 11. | Bài 11.Truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp<br>1. Khái niệm và mục đích của truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp<br>2. Các hình thức trao đổi, giải thích<br>3. Nguyên tắc trao đổi bằng lời<br>4. Các yếu tố tác động của thông tin đến đồng nghiệp<br>5. Các kỹ năng trao đổi với đồng nghiệp 6.Bài tập tình huống | 2 | 2 |   |   |
| 12. | Bài 12.Huy động sự tham gia của cộng đồng<br>1. Khái niệm về cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng                                                                                                                                                                                                                      | 2 | 1 |   | 1 |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                 |           |           |          |          |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
|              | 2. Tầm quan trọng của việc tham gia của cộng đồng<br>3. Các bước trong huy động cộng đồng<br>4. Các đối tượng và biện pháp tác động trong huy động cộng đồng<br>5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng<br>6. Bài tập thực hành . |           |           |          |          |
| 13.          | Bài 13. Làm việc theo nhóm<br>1. Đại cương về nhóm<br>2. Chức năng của nhóm<br>3. Sự phát triển của nhóm<br>4. Tính chất của nhóm<br>5. Lãnh đạo nhóm có hiệu quả<br>6. Hoạt động nhóm có hiệu quả<br>7. Thực hành                              | 2         | 1         | 1        |          |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>30</b> | <b>25</b> | <b>3</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1**

## **HỆ THỐNG TỔ CHỨC NGÀNH Y TẾ VÀ**

## **HỆ THỐNG TỔ CHỨC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG VIỆT NAM**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được hệ thống tổ chức các tuyến của Ngành Y tế Việt Nam
- Phân được chức năng của các tuyến
- Nêu được các nguyên tắc tổ chức và điều hành của hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam.

### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Hệ thống tổ chức ngành Y tế Việt nam
  - 2.1.1. Tổ chức chung của Ngành Y tế.
  - 2.1.2. Tổ chức theo các tuyến
  - 2.1.3. Tổ chức Y tế ngành
- 2.2. Chức năng của các tuyến trong hệ thống tổ chức y tế Việt Nam
- 2.3. Nguyên tắc tổ chức và điều hành của hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam

### **Bài 2**

## **NHỮNG QUAN ĐIỂM ĐƯỜNG LỐI CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHOẺ NHÂN, CHIẾN LƯỢC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHOẺ NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc và bảo vệ SK nhân dân.
- Liệt kê được Mục đích và Mục đích cụ thể của chiến lược Chăm sóc và bảo vệ SK nhân dân giai đoạn 2001-2010.
- Trình bày được các giải pháp chính để thực hiện Chiến lược chăm sóc và Bảo vệ sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe nhân dân.
- 2.2. Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân
- 2.3. Các giải pháp chính thực hiện Chiến lược Chăm sóc và Bảo vệ sức khỏe nhân dân .

### **Bài 3**

### **ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI CÁN BỘ Y TẾ**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của y đức
- Liệt kê được những quy định về y đức
- Phân tích được các mối quan hệ trong y đức

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm y đức, vị trí, tầm quan trọng của y đức.
- 2.2. Những quy định về y đức( tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế - Ban hành kèm theo QĐ 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế )
- 2.3. Những mối quan hệ trong y đức

### **Bài 4**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ CƠ SỞ**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được đặc điểm của y tế cơ sở
- Vẽ được sơ đồ tổ chức của y tế cơ sở.
- Trình bày được tổ chức và biên chế của Trạm y tế cơ sở
- Kể được 11 nhiệm vụ của Trạm y tế cơ sở
- Trình bày được 5 nội dung chính trong quản lý tại Trạm y tế cơ sở.

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm y tế cơ sở
- 2.2. Y tế huyện, quận, thị xã
- 2.3. Tuyến y tế xã, phường :
- 2.4. Thực hành
- 2.5.

### **Bài 5**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Mô tả được hệ thống và mô hình tổ chức quản lý bệnh viện và các chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện các tuyến.
- Giải thích được một số chức năng nhiệm vụ chính của bệnh viện thông qua chức năng nhiệm vụ của một số phòng trong bệnh viện.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Tổng quan về bệnh viện
- 2.2. Mô hình tổ chức bệnh viện
- 2.3. Mô hình quản lý bệnh viện
- 2.4. Nội dung quản lý bệnh viện
- 2.5. Cơ chế quản lý
- 2.6. Biện pháp đổi mới quản lý bệnh viện

**Bài 6 CHỨC TRÁCH, CHẾ ĐỘ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI**

**Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của y sỹ y học cổ truyền.
- Trình bày được chức năng của y sỹ hành chính
- Trình bày được chức năng của y sỹ chăm sóc, điều trị
- Nhận thức được vai trò của y sỹ y học cổ truyền áp dụng để thực tập tại bệnh viện, cộng đồng

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Chức năng nhiệm vụ của y sỹ y học cổ truyền
- 2.2. Chức năng nhiệm vụ của y sỹ hành chính
- 2.3. Chức năng nhiệm vụ của y sỹ chăm sóc, điều trị
- 2.4. Chức năng nhiệm vụ của y sỹ cộng đồng

**Bài 7 ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ Y TẾ**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được định nghĩa và nguyên tắc quản lý theo Mục đích.
- Vẽ và giải thích được chu trình quản lý.
- Nhận thức sự cần thiết áp dụng quản lý để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe.

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Quản lý là gì ?
- 2.2. Nguyên tắc quản lý
- 2.3. Chức năng và quy trình quản lý

**Bài 8 LẬP KẾ HOẠCH Y TẾ**

Thời gian: 5 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Liệt kê được 5 bước của lập kế hoạch y tế
- Trình bày được cách thu thập, ý nghĩa các chỉ số y tế, để phân tích và xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên.
- Trình bày được 5 đặc tính khi viết một Mục đích y tế
- Viết được kế hoạch hành động để đạt được Mục đích
- Nhận thức được tầm quan trọng của lập kế hoạch y tế trong chăm sóc sức khỏe ban đầu .

**2. Nội dung chương:**

2.1. Tầm quan trọng của lập kế hoạch y tế trong chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2.2. Các bước lập kế hoạch

2.3. Bài tập tình huống.

**Bài 9 THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG Y TẾ**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được định nghĩa và tầm quan trọng của việc theo dõi, đánh giá hoạt động y tế.
- Trình bày được các bước lên kế hoạch theo dõi và công cụ theo dõi
- Kể được 5 tiêu chuẩn để chọn chỉ số đánh giá.
- Trình bày được các bước cơ bản khi đánh giá

**2. Nội dung chương:**

2.1. khái niệm về theo dõi và đánh giá

2.2. Các bước lên kế hoạch theo dõi và công cụ theo dõi .

2.3. Đánh giá chương trình hoạt động y tế

**Bài 10 GIÁM SÁT**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của giám sát
- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp, hình thức và các bước cơ bản trong giám sát.
- Trình bày được nguyên tắc xây dựng bảng kiểm, dùng cho giám sát hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu.

**2. Nội dung chương:**

2.1. Khái niệm giám sát .

2.2. Tầm quan trọng của giám sát

2.3. Nguyên tắc cơ bản của giám sát.

- 2.4. Phương pháp và hình thức giám sát
- 2.5. Các bước hoạt động giám sát
- 2.6. Xây dựng công cụ giám sát

## **Bài 11**

### **TRUYỀN THÔNG GIAO TIẾP VỚI ĐỒNG NGHIỆP**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm, mục đích của giao tiếp với đồng nghiệp
- liệt kê được các hình thức giao tiếp, nguyên tắc giao tiếp với đồng nghiệp
- Trình bày được các yếu tố tác động đến giao tiếp với đồng nghiệp
- **Thực hành được kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp**

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm và mục đích của truyền thông giao tiếp với đồng nghiệp
- 2.2. Các hình thức trao đổi, giải thích
- 2.3. Nguyên tắc trao đổi bằng lời
- 2.4. Các yếu tố tác động của thông tin đến đồng nghiệp
- 2.5. Các kỹ năng trao đổi với đồng nghiệp
- 2.6. Bài tập tình huống

## **Bài 12**

### **HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được khái niệm cộng đồng và tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Trình bày được các phương pháp huy động sự tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Thực hiện được các kỹ năng huy động sự tham gia của cộng đồng, trong một số tình huống quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cụ thể.

#### **2. Nội dung chương:**

- 2.1. Khái niệm về cộng đồng và sự tham gia của cộng đồng
- 2.2. Tầm quan trọng của việc tham gia của cộng đồng
- 2.3. Các bước trong huy động cộng đồng
- 2.4. Các đối tượng và biện pháp tác động trong huy động cộng đồng
- 2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng
- 2.6. Bài tập thực hành .

## **Bài 13**

### **LÀM VIỆC THEO NHÓM**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Nêu được lý do làm việc nhóm hiệu quả và vai trò của nhóm
- Mô tả được 4 giai đoạn phát triển của nhóm
- Trình bày được các tính chất của nhóm hoạt động có hiệu quả
- Trình bày được các yêu cầu cần thiết, mà lãnh đạo nhóm cần có, để lãnh đạo nhóm hoạt động có hiệu quả .
- Nêu được các kỹ năng làm việc nhóm có hiệu quả .

**2. Nội dung chương:**

- 2.1. Đại cương về nhóm
- 2.2. Chức năng của nhóm
- 2.3. Sự phát triển của nhóm
- 2.4. Tính chất của nhóm
- 2.5. Lãnh đạo nhóm có hiệu quả
- 2.6. Hoạt động nhóm có hiệu quả
- 2.7. Thực hành

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** **Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng**

**Mã số môn học:** **MH13**

**Thời gian thực hiện môn học : 75 giờ** (Lý thuyết:30 giờ; Thực hành: 43 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** : môn học cơ sở
- **Tính chất:** là môn học chăm sóc và theo dõi diễn biến bệnh của bệnh nhân trong quá trình điều trị.

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Làm được các công việc của một hộ lý như vệ sinh buồng bệnh, thu dọn và bố trí các dụng cụ, chăm sóc và theo dõi bệnh nhân, cho bệnh nhân ăn uống.
- Về kỹ năng: : Thực hiện được một số thủ thuật thông thường như: Tiêm bắp, truyền dịch, băng bó, lấy mạch, nhiệt độ, đo huyết áp, thụt tháo, thông đái....
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

| <b>T</b> | <b>Tên chương , mục</b> | <b>Thời gian (giờ)</b> |
|----------|-------------------------|------------------------|
|----------|-------------------------|------------------------|

| T |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|-----------|----------|
| 1 | Bài 1. Bệnh nhân vào viện, ra viện, chuyển khoa, viện.<br>1. Tiếp đón người nhập viện<br>2. Chuyển người bệnh vào khoa, phòng và chuyển viện<br>3. Bệnh nhân ra viện                                                                                                                                                   | 3       | 3         |           |          |
| 2 | Bài 2. Bệnh nhân tử vong<br>1. Chuẩn bị phương tiện<br>2. Tiến hành :<br>2.1. Yêu cầu thân nhân ra khỏi phòng<br>2.2. Rút các ống thông<br>2.3. Đặt bệnh nhân nhẹ nhàng ở tư thế thích hợp và các công việc để chuyển bệnh nhân xuống nhà xác.<br>2.2.4. Lập biên bản tài sản của bệnh nhân và bàn giao cho thân nhân. | 1       | 1         |           |          |
| 3 | Bài 3. Hồ sơ, bệnh án, chuẩn bị bệnh nhân cho thầy thuốc khám<br>1. Công tác chuẩn bị:<br>2. Quy trình kỹ thuật trợ giúp bác sĩ khám bệnh<br>3. Chuẩn bị bệnh nhân, dụng cụ cho bác sĩ khám những trường hợp đặc biệt                                                                                                  | 2       | 1         | 1         |          |
| 4 | Bài 4. Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân:<br>Mạch - Nhiệt độ - HA<br>1. Kỹ thuật đo nhiệt độ cơ thể:<br>2. Quy trình kỹ thuật đếm mạch<br>3. Quy trình kỹ thuật đếm nhịp thở<br>4. Đo huyết áp động mạch động mạch                                                                                                        | 6       | 3         | 3         |          |
| 5 | Bài 5. Giữ gìn vệ sinh cho bệnh nhân<br>1. Chăm sóc răng miệng<br>2. Rửa mặt cho bệnh nhân<br>3. Vệ sinh vùng đáy chậu<br>4. Gội đầu cho bệnh nhân<br>2.5. Vệ sinh da                                                                                                                                                  | 3       | 1         | 2         |          |
| 6 | Bài 6. Dự phòng và chăm sóc mảng mục do nấm<br>1. Những nguyên nhân gây mảng mục<br>2. Những vị trí dễ gây mảng mục gây mảng mục<br>3. Dấu hiệu của mảng mục<br>4. Những nguyên tắc đề phòng mảng mục và kỹ thuật tiến hành                                                                                            | 3       | 1         | 2         |          |

|    |                                                                                                                                                                                                                     |    |   |   |   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|---|---|
|    | 5. Săn sóc mẫn mục<br>6. Những điểm cần chú ý                                                                                                                                                                       |    |   |   |   |
| 7  | Bài 7.Tư thế nghỉ ngơi và trị liệu<br>1.Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường<br>2.Quy trình kỹ thuật                                                                                                          | 3  | 1 | 2 |   |
| 8  | Bài 8. Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân đường hô hấp và tiêu hóa<br>1. Theo dõi đường hô hấp<br>2. Chăm sóc đường thở, đường hô hấp.<br>3. Theo dõi đường tiêu hoá.<br>2.4. Chăm sóc tiêu hoá :                         | 5  | 2 | 3 |   |
| 9  | 9. Bài Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân đường tiết niệu<br>1. Theo dõi<br>2. Chăm sóc                                                                                                                                   | 4  | 1 | 2 | 1 |
| 10 | Bài 10.Theo dõi phù<br>1. Cơ chế bệnh sinh của phù<br>2. Các nguyên nhân gây phù :<br>3. theo dõi phù                                                                                                               | 2  | 1 | 1 |   |
| 11 | Bài 11.Tiêm truyền dịch, lịch tiêm chủng<br>1. Tiêm truyền dung dịch<br>2. Tiêm truyền tĩnh mạch<br>3. Truyền dịch dưới da<br>4. Tai biến có thể xảy ra khi truyền dịch                                             | 10 | 3 | 7 |   |
| 12 | Bài 12.Băng và thay băng<br>1.Đại cương<br>2.Quy trình kỹ thuật thay băng                                                                                                                                           | 9  | 2 | 7 |   |
| 13 | Bài 13.Thông đái, thụt tháo, rửa dạ dày, hút dịch vị, hút tá tràng<br>1. Kỹ thuật thông đái :<br>2. Kỹ thuật thụt tháo :<br>3. Tai biến của thụt tháo :<br>4. Kỹ thuật rửa dạ dày và hút dịch vị dạ dày và tá tràng | 5  | 2 | 3 |   |
| 14 | Bài 14.Giác, chườm nóng, chườm lạnh, chọc dò<br>1. Kỹ thuật chườm nóng<br>2. Kỹ thuật chườm lạnh bằng đá.                                                                                                           | 5  | 1 | 4 |   |
| 15 | Bài 15.Hô hấp nhân tạo<br>1. Những trường hợp cần được hô hấp nhân tạo<br>2. Các bước tiến hành :                                                                                                                   | 3  | 1 | 2 |   |
| 16 | Bài 16.Chuẩn bị cho bệnh nhân xét nghiệm                                                                                                                                                                            | 4  | 2 | 1 | 1 |

|    |                                                                                                                                                     |           |           |           |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|    | 1. Những nội dung cần chuẩn bị cho bệnh nhân khi xét nghiệm<br>2. Tư vấn cho bệnh nhân                                                              |           |           |           |          |
| 17 | Bài 17. Khẩu phần ăn uống. Ăn uống trong bệnh lý<br>1. Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn cho người bệnh<br>2. Chế độ ăn theo trạng thái bệnh lý :    | 3         | 2         | 1         |          |
| 18 | Bài 18. Kỹ thuật cho ăn uống<br>1. Kỹ thuật cho ăn đường miệng<br>2. Kỹ thuật cho ăn bằng đường ống thông<br>3. Kỹ thuật cho ăn qua đường tĩnh mạch | 4         | 2         | 2         |          |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                    | <b>75</b> | <b>30</b> | <b>43</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1 Bệnh nhân vào viện, ra viện, chuyển khoa, viện**

Thời gian: 3 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được mục đích và các thủ tục cần thiết của việc nhận bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện
- Trình bày được các quy trình nhận bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện

#### 2. Nội dung

- 2.1. Tiếp đón người nhập viện
- 2.2. Chuyển người bệnh vào khoa, phòng và chuyển viện
- 2.3. Bệnh nhân ra viện

### **Bài 2 BỆNH NHÂN TỬ VONG**

Thời gian: 1 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các dấu hiệu trước khi chết của bệnh nhân
- Tiến hành được các công việc khi bệnh nhân đã tử vong

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị phương tiện
- 2.2. Tiến hành :
  - 2.2.1. Yêu cầu thân nhân ra khỏi phòng
  - 2.2.2. Rút các ống thông
  - 2.2.3. Đặt bệnh nhân nhẹ nhàng ở tư thế thích hợp và các công việc để chuyển bệnh nhân xuống nhà xác.
  - 2.2.4. Lập biên bản tài sản của bệnh nhân và bàn giao cho thân nhân.

### **Bài 3 Hồ sơ, bệnh án, chuẩn bị bệnh nhân cho thầy thuốc khám**

Thời gian: 2 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Nắm được những việc cần làm của người điều dưỡng trong công tác chuẩn bị dụng cụ và bệnh nhân

2. **Nội dung :**
  - 2.1. Công tác chuẩn bị:
  - 2.2. Quy trình kỹ thuật trợ giúp bác sĩ khám bệnh
  - 2.3. Chuẩn bị bệnh nhân, dụng cụ cho bác sĩ khám những trường hợp đặc biệt.

#### **Bài 4 THEO DÕI VÀ CHĂM SÓC BỆNH NHÂN: MẠCH- NHIỆT ĐỘ- HA**

Thời gian: 6 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Tiến hành đo được huyết áp, nhiệt độ, mạch, nhịp thở đúng quy trình kỹ thuật

##### **2. Nội dung:**

- 2.1. Kỹ thuật đo nhiệt độ cơ thể:
- 2.2. Quy trình kỹ thuật đếm mạch
- 2.3. Quy trình kỹ thuật đếm nhịp thở
- 2.4. Đo huyết áp động mạch động mạch

#### **Bài 5 GIỮ GÌN VỆ SINH CHO BỆNH NHÂN**

Thời gian: 3 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được mục đích của việc chăm sóc răng miệng, gọi đầu cho bệnh nhân
- Thực hiện được việc chăm sóc răng miệng và gọi đầu cho bệnh nhân đúng quy trình kỹ thuật

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Chăm sóc răng miệng
- 2.2. Rửa mặt cho bệnh nhân
- 2.3. Vệ sinh vùng đáy chậu
- 2.4. Gọi đầu cho bệnh nhân
- 2.5. Vệ sinh da

#### **Bài 6 DỰ PHÒNG VÀ CHĂM SÓC MẢNG MỤC DO NẢM**

Thời gian: 3 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được những nguyên nhân gây mảng mục
- Kể được những vị trí dễ bị mảng mục, nguyên tắc đề phòng mảng mục

##### **2. Nội dung :**

- 2.1. Những nguyên nhân gây mảng mục
- 2.2. Những vị trí dễ gây mảng mục gây mảng mục
- 2.3. Dấu hiệu của mảng mục
- 2.4. Những nguyên tắc đề phòng mảng mục và kỹ thuật tiến hành
- 2.5. Săn sóc mảng mục
- 2.6. Những điểm cần chú ý

## **Bài 7** **TƯ THẾ NGHỈ NGƠI VÀ ĐIỀU TRỊ**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được một số tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường
- Tiến hành kỹ thuật đặt bệnh nhân ở các tư thế nghỉ ngơi thích hợp

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường
- 2.2. Quy trình kỹ thuật

## **Bài 8. THEO DÕI, CHĂM SÓC ĐƯỜNG HÔ HẤP VÀ ĐƯỜNG TIÊU HOÁ CỦA BỆNH NHÂN**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Theo dõi chăm sóc đường hô hấp của bệnh nhân
- Chăm sóc và theo dõi bệnh nhân đường tiêu hoá của bệnh nhân .

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Theo dõi đường hô hấp
- 2.2. Chăm sóc đường thở, đường hô hấp.
- 2.3. Theo dõi đường tiêu hoá.
- 2.4. Chăm sóc tiêu hoá :

## **Bài 9 THEO DÕI, CHĂM SÓC ĐƯỜNG TIẾT NIỆU BỆNH NHÂN**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Trình bày được những bệnh lý có rối loạn đường tiết niệu
- Trình bày được các biện pháp theo dõi, chăm sóc đường tiết niệu .

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Theo dõi :
- 2.2. Chăm sóc :

### **Bài 10**

### **Theo dõi phù**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Trình bày cơ chế bệnh sinh của phù
- Trình bày các nguyên nhân gây phù
- Theo dõi phù trên lâm sàng và xét nghiệm

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Cơ chế bệnh sinh của phù
- 2.2. Các nguyên nhân gây phù :
- 2.3. theo dõi phù :

### **Bài 11**

### **TIÊM TRUYỀN DỊCH**

Thời gian: 10 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được nguyên tắc của tiêm truyền dung dịch vào tĩnh mạch
- Nêu được mục đích của truyền dịch và chống chỉ định
- Kể tên được các loại dung dịch thông thường
- Nêu được các tai biến xảy ra của truyền dịch, cách xử lý
- Tiến hành tiêm truyền đúng quy trình kỹ thuật.

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Tiêm truyền dung dịch
- 2.2. Tiêm truyền tĩnh mạch
- 2.3. Truyền dịch dưới da
- 2.4. Tai biến có thể xảy ra khi truyền dịch

## **Bài 12                      BĂNG VÀ THAY BĂNG**

Thời gian: 9 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được mục đích, nguyên tắc thay băng rửa vết thương
- Tiến hành thay băng và cắt chỉ vết thương đúng quy trình kỹ thuật

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Đại cương
- 2.2. Quy trình kỹ thuật thay băng

## **Bài 13                      THÔNG ĐÁI, THỤT THÁO, RỬA DẠ DÀY, HÚT DỊCH VỊ VÀ HÚT TÁ TRÀNG**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Tiến hành được kỹ thuật thông đái
- Tiến hành được kỹ thuật thụt tháo
- Trình bày được các tai biến của thụt tháo
- Thực hiện được rửa dạ dày và hút dịch vị và tá tràng đúng quy trình kỹ thuật .

### **2. Nội dung :**

2. 1. Kỹ thuật thông đái :
- 2.2. Kỹ thuật thụt tháo :
- 2.3. Tai biến của thụt tháo :
- 2.4. Kỹ thuật rửa dạ dày và hút dịch vị dạ dày và tá tràng

## **Bài 14                      TRUỒM NÓNG, CHUỒM LẠNH**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục đích:**

- Kể được tác dụng, những trường hợp áp dụng, không áp dụng cho chườm nóng, chườm lạnh
- Thực hiện chườm nóng, chườm lạnh đúng quy trình kỹ thuật

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Kỹ thuật chườm nóng
- 2.2. Kỹ thuật chườm lạnh bằng đá.

## **Bài 15.                      HÔ HẤP NHÂN TẠO**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Chỉ định được những trường hợp phải hô hấp nhân tạo
- Mô tả được các bước tiến hành hô hsp nhân tạo

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Những trường hợp cần được hô hấp nhân tạo
- 2.2. Các bước tiến hành :

## **Bài 16 CHUẨN BỊ CHO BỆNH NHÂN XÉT NGHIỆM**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Trình bày được những nội dung cần xét nghiệm cho bệnh nhân.
- Tư vấn được cho bệnh nhân trước và sau xét nghiệm

## **2. Nội dung :**

- 2.1. Những nội dung cần chuẩn bị cho bệnh nhân khi xét nghiệm
- 2.2. Tư vấn cho bệnh nhân

## **Bài 17 KHẨU PHẦN ĂN UỐNG. AN UỐNG TRONG BỆNH LÝ**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Nêu được nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn cho người bệnh
- Nêu được khái niệm, mục đích, chỉ định của một số chế độ ăn bệnh lý.

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn cho người bệnh
- 2.2. Chế độ ăn theo trạng thái bệnh lý :

## **Bài 18**

## **KỸ THUẬT CHO ĂN UỐNG**

### **1. Mục tiêu :**

- Thực hiện được kỹ thuật cho ăn bằng đường miệng
- Thực hiện được kỹ thuật cho ăn qua đường thông
- Thực hiện được kỹ thuật cho ăn qua đường tĩnh mạch

### **2. Nội dung :**

- 2.1. Kỹ thuật cho ăn đường miệng
- 2.2. Kỹ thuật cho ăn bằng đường ống thông
- 2.3. Kỹ thuật cho ăn qua đường tĩnh mạch

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Cấp cứu ban đầu

**Mã số môn học:** MH14

**Thời gian thực hiện môn học : 30 giờ** (Lý thuyết:15 giờ; Thực hành: 13 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

### **V. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** : môn học cơ sở
- **Tính chất:** là môn học biết cách sử trí cấp cứu ban đầu.

### **VI. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Trình bày được các nguyên tắc sử trí cấp cứu ban đầu.
- Về kỹ năng: : Phát hiện sớm và sử trí đúng những chấn thương, cấp cứu ban đầu để gửi lên tuyến trên kịp thời và an toàn.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện được các thao tác kỹ thuật cấp cứu ban đầu và một số cấp cứu thường gặp trong nội khoa.

### **III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| TT | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                                          | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|    |                                                                                                                                                                                                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1  | Bài 1. Tổ chức cấp cứu hàng loạt<br>1.Tầm quan trọng của hệ thống cấp cứu<br>2.Hệ thống cấp cứu                                                                                                                           | 1               | 1         |           |          |
| 2  | Bài 2. Phân loại và chọn lọc người bị nạn<br>1.Mục đích phân loại, chọn lọc người bị thương<br>2.Phân loại và chọn lọc tại từng tuyến                                                                                     | 1               | 1         |           |          |
| 3  | Bài 3. Sơ cứu vết thương<br>1.Đặc điểm của vết thương chiến tranh<br>2.Đặc điểm của vết thương do tai nạn<br>3.Biện pháp sơ cứu vết thương                                                                                | 2               | 1         | 1         |          |
| 4  | Bài 4. Phòng chống Shock<br>1. Định nghĩa sốc<br>2. Nguyên nhân dẫn đến sốc<br>3. Triệu chứng lâm sàng<br>4. Xét nghiệm máu: Tùy từng loại sốc khác nhau mà có chỉ định các xét nghiệm khác nhau<br>5. Phòng và chống sốc | 2               | 1         | 1         |          |
| 5  | Bài 5. Sơ cứu bệnh nhân bỏng<br>1. Bệnh học bỏng<br>2. Xử lý và chăm sóc bệnh nhân bị bỏng                                                                                                                                | 2               | 1         | 1         |          |
| 6  | Bài 6. Cầm máu Ga rô<br>1. Xác định các loại chảy máu<br>2. Phân loại<br>3. Triệu chứng và các dấu hiệu mất nhiều máu<br>4. Các kỹ thuật cầm máu                                                                          | 2               | 1         | 1         |          |
| 7  | Bài 7. Cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn<br>1. Đại cương về cấp cứu người bị ngừng hô hấp<br>2. Đại cương về cấp cứu người bị ngừng tuần hoàn<br>3. Phương pháp cấp cứu: nguyên tắc và kỹ thuật             | 3               | 1         | 1         | 1        |

|    |                                                                                                                                                                                                               |           |           |           |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| 8  | Bài 8. Sơ cứu gãy xương<br>1. Đại cương về sơ cứu gãy xương<br>2. Nguyên tắc bất động gãy xương<br>3. Dụng cụ cố định gãy xương<br>4. Kỹ thuật cố định gãy xương                                              | 2         | 1         | 1         |          |
| 9  | Bài 9. Vận chuyển người bị nạn<br>1. Tầm quan trọng của công tác vận chuyển người bị nạn<br>2. Chuẩn bị phương tiện<br>3. Những điểm cần chú ý khi vận chuyển nạn nhân<br>4. Đối với một số nạn nhân đặc biệt | 2         | 1         | 1         |          |
| 10 | Bài 10. Một số cấp cứu thường gặp trong ngoại, sản khoa<br>1. Một số cấp cứu thường gặp trong ngoại khoa<br>2. Một số cấp cứu thường gặp trong sản khoa<br>3. Các nguyên tắc cấp cứu                          | 5         | 2         | 3         |          |
| 11 | Bài 11. Một số cấp cứu thường gặp trong nội khoa, nhi khoa<br>1. Một số cấp cứu thường gặp trong nội khoa<br>2. Một số cấp cứu thường gặp trong nhi khoa<br>2.3. Nguyên tắc cấp cứu                           | 8         | 4         | 3         | 1        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                              | <b>30</b> | <b>15</b> | <b>13</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### **Bài 1**

### **TỔ CHỨC CẤP CỨU HÀNG LOẠT**

Thời gian: 1 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tầm quan trọng của hệ thống cấp cứu
- Trình bày được tổ chức và nhiệm vụ của các tuyến cấp cứu

#### **2. Nội dung:**

2.1. Tầm quan trọng của hệ thống cấp cứu

2.2. Hệ thống cấp cứu

### **Bài 2**

### **PHÂN LOẠI VÀ CHỌN LỌC NGƯỜI BỊ NẠN**

Thời gian: 1 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được mục đích phân loại, chọn lọc người bị thương
- Kể được từng loại bệnh nhân ở các tuyến từ tuyến 1 đến tuyến 4

#### **2. Nội dung:**

2.1. Mục đích phân loại, chọn lọc người bị thương

**Bài 3**

2.2. Phân loại và chọn lọc tại từng tuyến

**SƠ CỨU VẾT THƯƠNG**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được đặc điểm của vết thương chiến tranh, tai nạn
- Trình bày được cách sơ cứu từng loại vết thương

**2. Nội dung:**

2.1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh

2.2. Đặc điểm của vết thương do tai nạn

2.3. Biện pháp sơ cứu vết thương

#### **Bài 4**

### **PHÒNG CHỐNG SỐC**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được nguyên nhân và các điều kiện dẫn đến sốc
- Trình bày được triệu chứng, phân loại và cách phòng chống sốc.

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Định nghĩa sốc
- 2.2. Nguyên nhân dẫn đến sốc
- 2.3. Triệu chứng lâm sàng
- 2.4. Xét nghiệm máu: Tùy từng loại sốc khác nhau mà có chỉ định các xét nghiệm khác nhau
- 2.5. Phòng và chống sốc

#### **Bài 5**

### **SƠ CỨU BỆNH NHÂN BỎNG**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được mức độ bỏng và phân độ bỏng
- Trình bày được các phương pháp sơ cứu nạn nhân bị bỏng
- Trình bày được chăm sóc và xử trí các giai đoạn của bỏng

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Bệnh học bỏng
- 2.2. Xử lý và chăm sóc bệnh nhân bị bỏng

#### **Bài 6**

### **CẦM MÁU – GARÔ**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các loại tổn thương mạch máu
- Trình bày được nguyên tắc đặt garô
- Trình bày được các kỹ thuật cầm máu

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Xác định các loại chảy máu
- 2.2. Phân loại
- 2.3. Triệu chứng và các dấu hiệu mất nhiều máu
- 2.4. Các kỹ thuật cầm máu

#### **Bài 7 CẤP CỨU BỆNH NHÂN NGỪNG HÔ HẤP, NGỪNG TUẦN HOÀN**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Kể được các dấu hiệu ngừng hô hấp, tuần hoàn
- Trình bày được mục đích ép tim, thổi ngạt
- Trình bày được các phương pháp cấp cứu nạn nhân ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Đại cương về cấp cứu người bị ngừng hô hấp
- 2.2. Đại cương về cấp cứu người bị ngừng tuần hoàn
- 2.3. Phương pháp cấp cứu: nguyên tắc và kỹ thuật

## **Bài 8**

## **SƠ CỨU GỠY XƯƠNG**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được nguyên tắc và các phương tiện cố định gãy xương
- Trình bày được các biện pháp bất động gãy xương

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Đại cương về sơ cứu gãy xương
- 2.2. Nguyên tắc bất động gãy xương
- 2.3. Dụng cụ cố định gãy xương
- 2.4. Kỹ thuật cố định gãy xương

## **Bài 9**

## **VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỊ NẠN**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tầm quan trọng của việc vận chuyển nạn nhân
- Trình bày được phương tiện và một số tư thế vận chuyển đặc biệt

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Tầm quan trọng của công tác vận chuyển người bị nạn
- 2.2. Chuẩn bị phương tiện
- 2.3. Những điểm cần chú ý khi vận chuyển nạn nhân
- 2.4. Đối với một số nạn nhân đặc biệt

## **Bài 10 MỘT SỐ CẤP CỨU THƯỜNG GẶP TRONG NGOẠI, SẢN KHOA**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được một số cấp cứu thường gặp trong ngoại khoa
- Trình bày được một số cấp cứu thường gặp trong sản khoa
- Trình bày được các nguyên tắc cấp cứu thường gặp trong ngoại, sản khoa.

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Một số cấp cứu thường gặp trong ngoại khoa
- 2.2. Một số cấp cứu thường gặp trong sản khoa
- 2.3. Các nguyên tắc cấp cứu

## **Bài 11 MỘT SỐ CẤP CỨU THƯỜNG GẶP TRONG NỘI KHOA, NHI KHOA**

Thời gian: 8 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày một số cấp cứu thường gặp trong nội khoa
- Trình bày một số cấp cứu thường gặp trong nhi khoa
- Trình bày được các nguyên tắc cấp cứu một số trường hợp trong nội khoa và nhi khoa

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Một số cấp cứu thường gặp trong nội khoa
- 2.2. Một số cấp cứu thường gặp trong nhi khoa
- 2.3. Nguyên tắc cấp cứu

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** **Bệnh học Y học hiện đại**

**Mã số môn học:** **MH15**

**Thời gian thực hiện môn học:** **135 giờ** (Lý thuyết: 100 giờ; Thực hành: 30 giờ; Kiểm tra: 05 giờ)

### **VII. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- + Bệnh học YHHD1: Học kỳ 1 năm thứ nhất
- + Bệnh học YHHD2: Học kỳ 2 năm thứ nhất
- **Tính chất:** là môn học biết các triệu chứng của một số bệnh lý thường gặp.

### **VIII. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Mô tả được triệu chứng chức năng, thực thể của các cơ quan và các hội chứng bệnh lý thường gặp.
- Về kỹ năng: : Phát hiện được triệu chứng, biết cách khám bệnh, làm được bệnh án và theo dõi bệnh nhân.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chẩn đoán được các bệnh thường gặp, xử trí được một ổ sơ cứu ban đầu.

### **III. Nội dung môn học:**

#### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

| TT  | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|     |                                                                                                                                                                                                          | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|     | <b>Bệnh học YHHD1</b>                                                                                                                                                                                    | <b>90</b>       | <b>60</b> | <b>27</b> | <b>3</b> |
| 50. | Bài 1: Bệnh án - Bệnh lịch<br>1. Tầm quan trọng của bệnh án<br>2. Ý nghĩa nội dung của bệnh án                                                                                                           | 4               | 3         | 1         |          |
| 51. | Bài 2: Phương pháp khám bệnh: Toàn thân, bộ phận<br>1. Khám bệnh toàn thân<br>2. Khám bộ phận: Nhìn, sờ, gõ, nghe.<br>Cơ quan nào bị bệnh và cơ quan nào quyết định sự sống thì khám trước, bao gồm:     | 6               | 3         | 3         |          |
| 52. | Bài 3: Rối loạn chức năng trong bệnh tim mạch<br>1. Khó thở<br>2. Đau ngực<br>3. Hồi hộp đánh trống ngực<br>4. Ho khan và ho ra máu<br>5. Tím da và niêm mạc<br>6. Phù<br>7. Ngất<br>8. Đau tức vùng gan | 5               | 3         | 2         |          |

|     |                                                                                                                                                                                                                        |   |   |   |   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|     | 9. Nói khàn, đau cách hồi, vàng da và niêm mạc                                                                                                                                                                         |   |   |   |   |
| 53. | Bài 4: Khám tim mạch: lâm sàng và cận lâm sàng<br>1. Khám tim<br>2. Khám mạch<br>3. Cận lâm sàng                                                                                                                       | 6 | 4 | 2 |   |
| 54. | Bài 5: Các hội chứng van tim, suy tim, tăng huyết áp<br>1. Van tim<br>2. Suy tim<br>3. Tăng huyết áp                                                                                                                   | 5 | 3 | 2 |   |
| 55. | Bài 6: Triệu chứng chức năng và thực thể hệ hô hấp<br>1. Triệu chứng cơ năng bệnh hô hấp<br>2. Triệu chứng thực thể bệnh hô hấp                                                                                        | 5 | 3 | 2 |   |
| 56. | Bài 7: Khám hệ hô hấp: lâm sàng và cận lâm sàng<br>1. Khám lâm sàng<br>2. Khám cận lâm sàng                                                                                                                            | 7 | 5 | 2 |   |
| 57. | Bài 8: Hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, tràn dịch - tràn khí phổi hợp<br>1. Hội chứng tràn dịch màng phổi<br>2. Hội chứng tràn khí màng phổi<br>3. Hội chứng tràn dịch – tràn khí màng phổi phổi hợp | 6 | 4 | 2 |   |
| 58. | Bài 9: Các hội chứng phế quản: viêm phế quản, hen phế quản, hội chứng đông đặc, hội chứng hang<br>1. Hội chứng phế quản<br>2. Hội chứng đông đặc<br>3. Hội chứng hang                                                  | 5 | 4 |   | 1 |
| 59. | Bài 10: Triệu chứng và cách khám hệ tiêu hoá: lâm sàng và cận lâm sàng<br>1. Khám bộ máy tiêu hoá<br>2. Các triệu chứng chức năng của hệ tiêu hoá<br>3. Khám lâm sàng: hệ tiêu hoá trên và dưới<br>4. Cận lâm sàng     | 7 | 4 | 3 |   |
| 60. | Bài 11: Đau bụng cấp tính - mãn tính<br>1. Định nghĩa<br>2. Cơ chế bệnh sinh của đau bụng<br>3. Phân loại đau bụng<br>4. Đặc điểm đau bụng của các                                                                     | 5 | 4 | 1 |   |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |   |   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|     | bệnh theo phân vùng ổ bụng                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |   |   |
| 61. | Bài 12: Ỉa chảy cấp, mạn<br>1. Định nghĩa<br>2. Cơ chế bệnh sinh của ỉa chảy<br>3. Triệu chứng<br>4. Nguyên nhân                                                                                                                                               | 3 | 2 | 1 |   |
| 62. | Bài 13: Táo bón, hội chứng lỵ<br>1. Định nghĩa<br>2. Cơ chế bệnh sinh<br>3. Triệu chứng của táo bón và lỵ<br>4. Nguyên nhân gây táo bón và lỵ                                                                                                                  | 4 | 3 | 1 |   |
| 63. | Bài 14: Chảy máu tiêu hoá<br>1. Định nghĩa<br>2. Triệu chứng chảy máu tiêu hóa<br>3. Chẩn đoán chảy máu tiêu hoá<br>4. Nguyên nhân chảy máu tiêu hoá<br>5. Một số nguyên tắc điều trị chảy máu tiêu hóa                                                        | 4 | 3 |   | 1 |
| 64. | Bài 15: Hoàng đản<br>1. Định nghĩa<br>2. Phân loại<br>3. Các hội chứng trong bệnh học về gan<br>4. Triệu chứng của hoàng đản<br>5. Chẩn đoán                                                                                                                   | 3 | 2 | 1 |   |
| 65. | Bài 16: Gan to, túi mật to, cổ chướng<br>1. Nguyên nhân<br>2. Triệu chứng: Tuỳ theo nguyên nhân và triệu chứng khác nhau                                                                                                                                       | 4 | 3 | 1 |   |
| 66. | Bài 17: Xét nghiệm máu, Xét nghiệm tủy<br>1. Xét nghiệm máu<br>2. Xét nghiệm tủy                                                                                                                                                                               | 4 | 3 | 1 |   |
| 67. | Bài 18: Chẩn đoán thiếu máu<br>1. Triệu chứng lâm sàng<br>2. Triệu chứng xét nghiệm<br>3. Những điểm lưu ý khi hỏi và khám thiếu máu                                                                                                                           | 3 | 2 | 1 |   |
| 68. | Bài 19: Hội chứng chảy máu, hạch to, lách to<br>1. Các triệu chứng lâm sàng của hội chứng chảy máu.<br>2. Các xét nghiệm cần làm trong hội chứng chảy máu.<br>3. Các nguyên nhân gây chảy máu.<br>4. Các tính chất của hạch.<br>5. Các bệnh thường có lách to. | 4 | 2 | 1 | 1 |

|     | <b>Bệnh học YHHD2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>45</b> | <b>40</b> | <b>3</b> | <b>2</b> |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
| 69. | <p>Bài 20: Rối loạn chức năng - Khám hệ tiết niệu: lâm sàng và cận lâm sàng.</p> <p>1. Triệu chứng cơ năng bệnh thận – Tiết niệu</p> <p>2. Phương pháp khám lâm sàng – Tiết niệu</p> <p>3. Xét nghiệm nước tiểu</p> <p>4. Xét nghiệm máu trong bệnh thận – tiết niệu</p> <p>5. Xét nghiệm thăm dò chức năng thận</p>                                                                  | 5         | 4         | 1        |          |
| 70. | <p>Bài 21: Chẩn đoán thận to</p> <p>1. Khái niệm về thận to</p> <p>2. Thận to do ứ mủ</p> <p>3. Thận to do ung thư</p> <p>4. Thận to do thận đa nang</p>                                                                                                                                                                                                                              | 2         | 2         |          |          |
| 71. | <p>Bài 22: Rối loại đi tiểu: đái ít, buốt, máu mủ, dương chấp, đái protein, đái nhiều đái ít vô niệu</p> <p>1. Biểu hiện lâm sàng và nguyên nhân của hội chứng đái đường chấp</p> <p>2. Thành phần của protein niệu và nguyên nhân</p> <p>3. Nguyên nhân gây đái nhiều, ít và vô niệu</p> <p>4. Định nghĩa và nguyên nhân gây đái dất</p> <p>5. Định nghĩa và nguyên gây đái buốt</p> | 3         | 3         |          |          |
| 72. | <p>Bài 23: Khám nội tiết - Tuyến giáp</p> <p>1. Nhìn, quan sát hình dáng của bệnh nhân bị bệnh nội tiết</p> <p>2. Khám các cơ quan liên quan đến bệnh nội tiết</p> <p>3. Khám tuyến giáp</p> <p>4. Khám mắt và triệu chứng run ở bệnh nhân có bệnh tuyến giáp trạng</p> <p>5. Các phương pháp thăm dò hình thái và chức năng tuyến giáp</p>                                           | 3         | 3         |          |          |
| 73. | <p>Bài 24: Khám thần kinh: vận động, phản xạ, cảm giác, khám 12 đôi dây thần kinh sọ não</p> <p>1. Khám hệ vận động</p> <p>2. Khám chức năng cảm giác</p> <p>3. Khám phản xạ</p> <p>4. Đặc điểm dây thần kinh sọ não</p>                                                                                                                                                              | 6         | 4         | 1        | 1        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |   |   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|     | 5. Tên và chức năng của dây thần kinh sọ não<br>6. Phương pháp khám dây thần kinh sọ não                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |   |   |
| 74. | Bài 25: Liệt nửa người<br>1. Đặc điểm lâm sàng liệt nửa người<br>2. Khám bệnh nhân liệt nửa người<br>3. Chẩn đoán liệt nửa người<br>4. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người                                                                                                                                                                 | 2 | 2 |   |   |
| 75. | Bài 26: Liệt nửa mặt<br>1. Đặc điểm lâm sàng liệt nửa mặt<br>2. Khám liệt nửa mặt<br>3. Chẩn đoán liệt nửa mặt<br>4. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân liệt nửa mặt                                                                                                                                                                                     | 2 | 2 |   |   |
| 76. | Bài 27: Liệt hai chi dưới<br>1. Các thể lâm sàng của liệt hai chi dưới<br>2. Nguyên nhân của mỗi thể liệt hai chi dưới<br>3. Điều trị bệnh nhân liệt hai chi dưới<br>4. Chăm sóc bệnh nhân liệt hai chi dưới                                                                                                                                         | 2 | 2 |   |   |
| 77. | Bài 28: Hội chứng màng não, hội chứng tiểu não, parkinson<br>1. Đặc điểm về cấu tạo và chức năng của hội chứng màng não<br>2. Các triệu chứng chức năng của hội chứng màng não<br>3. Các triệu chứng thực thể của hội chứng màng não<br>4. Các triệu chứng của hội chứng tiểu não, Parkinson<br>5. Các nguyên nhân của hội chứng tiểu não, Parkinson | 3 | 3 |   |   |
| 78. | Bài 29: Khám hệ cơ xương khớp<br>1. Các triệu chứng cơ năng chủ yếu hệ cơ xương khớp<br>2. Các triệu chứng thực thể hệ cơ xương khớp<br>3. Khám hệ cơ xương<br>4. Khám một số khớp                                                                                                                                                                   | 5 | 3 | 1 | 1 |
| 79. | Bài 30: Hội chứng sốt<br>1. Phân loại sốt<br>2. Các nguyên nhân gây sốt<br>3. Khám các rối loạn chức năng trong sốt                                                                                                                                                                                                                                  | 3 | 3 |   |   |

|              |                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |           |          |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----------|----------|
|              | 4. Khám các rối loạn thực thể trong sốt<br>5. Các xét nghiệm cần làm trong sốt<br>6. Nguyên tắc xử lý sốt                                                                                                                             |            |            |           |          |
| 80.          | Bài 31: Hội chứng phù<br>1. Phù do giảm áp lực keo trong lòng mạch<br>2. Phù do tăng áp lực thuỷ tĩnh trong lòng mạch<br>3. Phù do tăng áp lực thẩm thấu ở gian bào<br>4. Phù do tăng tính thấm thành mạch<br>5. Phù do tắc động mạch | 3          | 3          |           |          |
| 81.          | Bài 32: Khó thở<br>1. Định nghĩa<br>2. Các biểu hiện của khó thở<br>3. Các nguyên nhân gây khó thở<br>4. Phương pháp thăm dò chức năng hô hấp                                                                                         | 3          | 3          |           |          |
| 82.          | Bài 33: Hôn mê<br>1. Các mức độ hôn mê trên lâm sàng<br>2. Các nguyên nhân hôn mê<br>3. Cách khám bệnh nhân hôn mê<br>4. Cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân hôn mê.                                                                        | 3          | 3          |           |          |
| <b>Cộng:</b> |                                                                                                                                                                                                                                       | <b>135</b> | <b>100</b> | <b>30</b> | <b>5</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1

### BỆNH ÁN - BỆNH LỊCH

Thời gian: 4 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày tầm quan trọng của bệnh án.
- Nêu ý nghĩa nội dung của bệnh án.
- Thực hành: làm được bệnh án minh họa.

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Tầm quan trọng của bệnh án
- 2.2. Ý nghĩa nội dung của bệnh án

### Bài 2: PHƯƠNG PHÁP KHÁM BỆNH : TOÀN THÂN, BỘ PHẬN

Thời gian: 6 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Mô tả cách khám bệnh : toàn thân và bộ phận
- làm được một cách thành thạo các thao tác khám bệnh

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Khám bệnh toàn thân
- 2.2. Khám bộ phận: Nhìn, sờ, gõ, nghe. Cơ quan nào bị bệnh và cơ quan nào quyết định sự sống thì khám trước, bao gồm:

### **Bài 3: RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TRONG BỆNH TIM MẠCH**

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu:**
  - Trình bày được các rối loạn chức năng trong bệnh tim mạch.
  - Mô tả cách hỏi và khai thác được hết các triệu chứng mà bệnh nhân có.
- 2. Nội dung:**
  - 2.1. Khó thở
  - 2.2. Đau ngực
  - 2.3. Hồi hộp đánh trống ngực
  - 2.4. Ho khan và ho ra máu
  - 2.5. Tím da và niêm mạc
  - 2.6. Phù
  - 2.7. Ngất
  - 2.8. Đau tức vùng gan
  - 2.9. Nói khàn, đau cách hồi, vàng da và niêm mạc

### **Bài 4: KHÁM TIM MẠCH: LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG**

Thời gian: 6 giờ

- 1. Mục tiêu:**
  - Thực hành khám tử mĩ, cần phát hiện được các triệu chứng có trên bệnh nhân.
  - Động tác khám đúng.
  - Nêu được nội dung cần khám.
- 2. Nội dung:**
  - 2.1. Khám tim
  - 2.2. Khám mạch
  - 2.3. Cận lâm sàng

### **Bài 5: HỘI CHỨNG VAN TIM, SUY TIM, TĂNG HUYẾT ÁP**

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu:**
  - Trình bày được các van tim và bệnh lý thường gặp
  - Phân loại suy tim và các triệu chứng của suy tim
  - Trình bày cơ chế bệnh sinh của tăng huyết áp
- 2. Nội dung:**
  - 2.1. Van tim
  - 2.2. Suy tim
  - 2.3. Tăng huyết áp

### **Bài 6: TRIỆU CHỨNG CƠ NĂNG VÀ THỰC THỂ HỆ HÔ HẤP**

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu:**
  - Trình bày được các triệu chứng cơ năng bệnh hô hấp.
  - Trình bày được các triệu chứng thực thể bệnh hô hấp.
- 2. Nội dung:**
  - 2.1. Triệu chứng cơ năng bệnh hô hấp

## 2.2. Triệu chứng thực thể bệnh hô hấp

### **Bài 7: KHÁM HỆ HÔ HẤP: LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG**

Thời gian: 7 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả được phương pháp khám bệnh hô hấp.
- Nêu được các xét nghiệm cận lâm sàng dùng cho chuẩn đoán các bệnh hô hấp.

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Khám lâm sàng
- 2.2. Khám cận lâm sàng

### **Bài 8: HỘI CHỨNG TRÀN DỊCH MÀNG PHỔI, TRÀN KHÍ MÀNG PHỔI, TRÀN DỊCH – TRÀN KHÍ PHỔI HỢP**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được những triệu chứng cơ năng và thực thể của tràn dịch màng phổi, tràn khí mang phổi, tràn dịch – tràn khí mang phổi phổi hợp.
- Mô tả được hình ảnh X.quang của hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi và tràn dịch – tràn khí màng phổi phổi hợp.

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Hội chứng tràn dịch màng phổi
- 2.2. Hội chứng tràn khí màng phổi
- 2.3. Hội chứng tràn dịch – tràn khí màng phổi phổi hợp

### **Bài 9: CÁC HỘI CHỨNG PHẾ QUẢN, HỘI CHỨNG ĐÔNG ĐẶC, HỘI CHỨNG HANG**

Thời gian: 5 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được dấu hiệu cơ năng và thực thể phát hiện được chủ yếu bằng nghe phổi
- Nêu sự khác nhau giữa hội chứng đông đặc điển hình và không điển hình
- Trình bày các nguyên nhân gây nên hội chứng hang

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Hội chứng phế quản
- 2.2. Hội chứng đông đặc
- 2.3. Hội chứng hang

### **Bài 10: TRIỆU CHỨNG VÀ CÁCH KHÁM HỆ TIÊU HOÁ: LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG**

Thời gian: 7 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được bộ máy tiêu hoá và các tuyến tham gia tiêu hoá
- Nêu được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của hệ tiêu hoá
- Mô tả cách khám hệ tiêu hoá

2. **Nội dung:**
  - 2.1. Khám bộ máy tiêu hoá
  - 2.2. Các triệu chứng chức năng của hệ tiêu hoá
  - 2.3. Khám lâm sàng: hệ tiêu hoá trên và dưới
  - 2.4. Cận lâm sàng

## **Bài 11: ĐAU BỤNG CẤP TÍNH – MẠN TÍNH**

Thời gian: 5 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Định nghĩa đau bụng cấp tính và mãn tính
  - Trình bày cơ chế bệnh sinh của đau bụng
  - Mô tả đặc điểm đau bụng của các bệnh theo phân vùng ổ bụng
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Định nghĩa
  - 2.2. Cơ chế bệnh sinh của đau bụng
  - 2.3. Phân loại đau bụng
  - 2.4. Đặc điểm đau bụng của các bệnh theo phân vùng ổ bụng

## **Bài 12: ỈA CHẢY CẤP, MẠN TÍNH**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Định nghĩa được ỉa chảy cấp và mạn tính
  - Trình bày được các cơ chế bệnh sinh của ỉa chảy
  - Kể được các triệu chứng của ỉa chảy
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Định nghĩa
  - 2.2. Cơ chế bệnh sinh của ỉa chảy
  - 2.3. Triệu chứng
  - 2.4. Nguyên nhân

## **Bài 13: TÁO BÓN, HỘI CHỨNG LY**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Định nghĩa thế nào là táo bón và ly
  - Trình bày các triệu chứng của táo bón và ly
  - Kể các nguyên nhân gây táo bón và ly
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Định nghĩa
  - 2.2. Cơ chế bệnh sinh
  - 2.3. Triệu chứng của táo bón và ly
  - 2.4. Nguyên nhân gây táo bón và ly

## **Bài 14: CHẢY MÁU TIÊU HOÁ**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Trình bày các triệu chứng lâm sàng của chảy máu tiêu hoá
  - Trình bày các nguyên nhân chảy máu tiêu hoá

2. **Nội dung:**
  - 2.1. Định nghĩa
  - 2.2. Triệu chứng chảy máu tiêu hóa
  - 2.3. Chẩn đoán chảy máu tiêu hóa
  - 2.4. Nguyên nhân chảy máu tiêu hóa
  - 2.5. Một số nguyên tắc điều trị chảy máu tiêu hóa

**Bài 15: HOÀNG ĐẢN**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Định nghĩa hoàng đản (vàng da là gì)
  - Phân loại
  - Trình bày triệu chứng lâm sàng
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Định nghĩa
  - 2.2. Phân loại
  - 2.3. Các hội chứng trong bệnh học về gan
  - 2.4. Triệu chứng của hoàng đản
  - 2.5. Chuẩn đoán

**Bài 16: GAN TO, TÚI MẬT TO, CỔ CHƯỚNG**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Trình bày các nguyên nhân gây gan to, túi mật to, cổ chướng
  - Trình bày các triệu chứng gan to, túi mật to, cổ chướng
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Nguyên nhân
  - 2.2. Triệu chứng: Tùy theo nguyên nhân và triệu chứng khác nhau

**Bài 17: XÉT NGHIỆM MÁU, XÉT NGHIỆM TUỖ**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  1. Trình bày các thông số về máu trong xét nghiệm máu
  2. Trình bày ý nghĩa của xét nghiệm tuỷ
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Xét nghiệm máu
  - 2.2. Xét nghiệm tuỷ

**Bài 18: CHUẨN ĐOÁN THIẾU MÁU**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Trình bày các triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm của thiếu máu
  - Trình bày các điểm cần lưu ý để chuẩn đoán bệnh nhân thiếu máu
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Triệu chứng lâm sàng
  - 2.2. Triệu chứng xét nghiệm
  - 2.3. Những điểm lưu ý khi hỏi và khám thiếu máu

## **Bài 19                    HỘI CHỨNG CHẢY MÁU, HẠCH TO, LÁCH TO**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu.**

- Trình bày các triệu chứng lâm sàng và nguyên nhân gây chảy máu.
- Trình bày tính chất của hạch cần phải phát hiện qua khám lâm sàng.
- Kể các bệnh thường có lách to.

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Các triệu chứng lâm sàng của hội chứng chảy máu.
- 2.2. Các xét nghiệm cần làm trong hội chứng chảy máu.
- 2.3. Các nguyên nhân gây chảy máu.
- 2.4. Các tính chất của hạch.
- 2.5. Các bệnh thường có lách to.

## **Bài 20 RỐI LOẠN CHỨC NĂNG – KHÁM HỆ TIẾT NIỆU: LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG**

Thời gian: 5 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày các rối loạn chức năng hệ tiết niệu
- Khám lâm sàng được hệ tiết niệu
- Chỉ định được các xét nghiệm thuộc hệ tiết niệu

### **2. Nội dung**

- 2.1. Triệu chứng cơ năng bệnh thận – Tiết niệu
- 2.2. Phương pháp khám lâm sàng – Tiết niệu
- 2.3. Xét nghiệm nước tiểu
- 2.4. Xét nghiệm máu trong bệnh thận – tiết niệu
- 2.5. Xét nghiệm thăm dò chức năng thận

## **Bài 21                    CHẨN ĐOÁN THẬN TO**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được chẩn đoán thận to
- Trình bày được khái niệm về thận to

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm về thận to
- 2.2. Thận to do ứ mủ
- 2.3. Thận to do ung thư
- 2.4. Thận to do thận đa nang

## **Bài 22                    RỐI LOẠN TIỂU TIỆN: ĐÁI DẮT, ĐÁI BUỐT, DƯỠNG CHẤP, PROTEIN, ĐÁI NHIỀU, ÍT, VÔ NIỆU**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày hội chứng đái dưỡng chấp
- Trình bày hội chứng protêin niệu
- Trình bày hội chứng đái nhiều, ít, vô niệu
- Trình bày hội chứng rối loạn tiểu tiện: đái rất, buốt

### **2. Nội dung**

- 2.1. Biểu hiện lâm sàng và nguyên nhân của hội chứng đái dưỡng chấp

- 2.2. Thành phần của prôtêin niệu và nguyên nhân
- 2.3. Nguyên nhân gây sỏi nhiều, ít và vô niệu
- 2.4. Định nghĩa và nguyên nhân gây sỏi sỏi
- 2.5. Định nghĩa và nguyên nhân gây sỏi sỏi

## **Bài 23**

### **KHÁM TỌT TIẾT - TUYẾN GIÁP**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày phương pháp khám bệnh nội tiết
- Trình bày phương pháp khám tuyến giáp

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Nhìn, quan sát hình dáng của bệnh nhân bị bệnh nội tiết
- 2.2. Khám các cơ quan liên quan đến bệnh nội tiết
- 2.3. Khám tuyến giáp
- 2.4. Khám mắt và triệu chứng run ở bệnh nhân có bệnh tuyến giáp trạng
- 2.5. Các phương pháp thăm dò hình thái và chức năng tuyến giáp

## **Bài 24 KHÁM THẦN KINH: VẬN ĐỘNG, PHẢN XẠ, CẢM GIÁC, 12 ĐÔI DÂY THẦN KINH SỌ NÃO**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày phương pháp khám hệ vận động, cảm giác
- Trình bày phương pháp khám phản xạ và thần kinh sọ não

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Khám hệ vận động
- 2.2. Khám chức năng cảm giác
- 2.3. Khám phản xạ
- 2.4. Đặc điểm dây thần kinh sọ não
- 2.5. Tên và chức năng của dây thần kinh sọ não
- 2.6. Phương pháp khám dây thần kinh sọ não

## **Bài 25**

### **LIỆT NỬA NGƯỜI**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày đặc điểm lâm sàng liệt nửa người
- Trình bày phương pháp khám và chẩn đoán liệt nửa người

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Đặc điểm lâm sàng liệt nửa người
- 2.2. Khám bệnh nhân liệt nửa người
- 2.3. Chẩn đoán liệt nửa người
- 2.4. Điều trị và chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người

## **Bài 26**

### **LIỆT NỬA MẶT**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày đặc điểm lâm sàng liệt nửa mặt
- Trình bày phương pháp khám liệt nửa mặt

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Đặc điểm lâm sàng liệt nửa mặt



- 2.3. Khám các rối loạn chức năng trong sốt
- 2.4. Khám các rối loạn thực thể trong sốt
- 2.5. Các xét nghiệm cần làm trong sốt
- 2.6. Nguyên tắc xử lý sốt

**Bài 31 HỘI CHỨNG PHÙ BÌ**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu**

- Trình bày các yếu tố gây phù
- Phân biệt phù thận với các phù khác

**2. Nội dung**

- 2.1. Phù do giảm áp lực keo trong lòng mạch
- 2.2. Phù do tăng áp lực thủy tĩnh trong lòng mạch
- 2.3. Phù do tăng áp lực thẩm thấu ở gian bào
- 2.4. Phù do tăng tính thấm thành mạch
- 2.5. Phù do tắc động mạch

**Bài 32: KHÓ THỞ**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu :**

- Trình bày các nguyên nhân gây khó thở
- Trình bày các phương pháp thăm dò chức năng hô hấp

**2. Nội dung :**

- 2.1. Định nghĩa
- 2.2. Các biểu hiện của khó thở
- 2.3. Các nguyên nhân gây khó thở
- 2.4. Phương pháp thăm dò chức năng hô hấp

**Bài 33: HÔN MÊ**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu :**

- Trình bày các nguyên nhân gây hôn mê
- Trình bày cách khám, cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân hôn mê

**2. Nội dung :**

- 2.1. Các mức độ hôn mê trên lâm sàng
- 2.2. Các nguyên nhân hôn mê
- 2.3. Cách khám bệnh nhân hôn mê
- 2.4. Cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân hôn mê.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Y lý y học cổ truyền**

**Mã số môn học: MH16**

**Thời gian thực hiện môn học : 60 giờ (Lý thuyết:45 giờ; Thực hành: 13 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)**

**I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- **Tính chất :** là môn học vận dụng các học thuyết Y học cổ truyền trong chẩn đoán bệnh.

## II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Trình bày được các học thuyết: Âm dương, ngũ hành, chức năng tạng phủ và nguyên nhân gây bệnh theo y học cổ truyền
- Về kỹ năng: Trình bày được ứng dụng của các học thuyết trên vào bào chế và sử dụng thuốc y học cổ truyền.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: vận dụng được Y lý y học cổ truyền trong chẩn đoán bệnh.

## III. Nội dung môn học:

### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| T<br>T | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                 | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|        |                                                                                                                                                                                                  | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1      | Bài 1: Học thuyết âm dương và ứng dụng trong lâm sàng<br>1 .Đại cương.<br>2. Những quy luật âm dương<br>.3. Biểu tượng của học thuyết âm dương.<br>4.Ứng dụng học thuyết âm dương vào y học      | 6               | 4         | 2         |          |
| 2      | Bài 2: Học thuyết ngũ hành ứng dụng trong lâm sàng<br>1.Đại cương.<br>2. Những quy luật ngũ hành<br>3.Ứng dụng học thuyết ngũ hành vào y học                                                     | 5               | 4         | 1         |          |
| 3      | Bài 3: Chữa tạng phủ và sự quan hệ giữa các tạng phủ<br>1 .Đại cương<br>2. Các tạng : Ở mỗi phần sẽ trình bày về chức năng, biểu thị bệnh lý của tạng<br>3. Các phủ.<br>4. Các thể chất khác.    | 8               | 8         |           |          |
| 4      | Bài 4: Nguyên nhân gây bệnh<br>1. Những nguyên nhân bên ngoài ( ngoại nhân)<br>2. Những nguyên nhân bên trong ( nội nhân): Có 7 loại tình chí.<br>3. Những nguyên nhân khác( Bất nội ngoại nhân) | 9               | 8         |           | 1        |
| 5      | Bài 5: Tứ chẩn<br>1. Vọng chẩn : quan sát thần, màu da,                                                                                                                                          | 9               | 5         | 4         |          |

|          |                                                                                                                                                                                     |           |           |           |          |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|          | lưỡi (rêu lưỡi và chất lưỡi)<br>2. Vấn chẩn<br>3. Vấn chẩn:                                                                                                                         |           |           |           |          |
| <b>6</b> | Bài 6: Bát cương<br>1.Chứng biểu:<br>2.Chứng lý :<br>3.Chứng hàn :<br>4.Chứng nhiệt:<br>5.Chứng hư :<br>6.Chứng thực :<br>7.Chứng âm :<br>.8.Chứng dương:                           | 10        | 5         | 5         |          |
| <b>7</b> | Bài 7: Các hội chứng bệnh<br>1. Các hội chứng bệnh<br>2. Hội chứng bệnh tạng phủ<br>3. Các hội chứng bệnh lục kinh, dinh vệ khí huyết...                                            | 6         | 5         | 1         |          |
| <b>8</b> | Bài 8: Các phương pháp chữa bệnh<br>1. Phép hãn:<br>2. Phép thổ<br>3. Phép hạ (sổ tẩy)<br>4. Phép hòa :<br>5. Phép ôn :<br>6. Phép thanh (làm mát)<br>7. Phép tiêu :<br>8. Phép bổ: | 7         | 6         |           | 1        |
|          | <b>Cộng:</b>                                                                                                                                                                        | <b>60</b> | <b>45</b> | <b>13</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1. Học thuyết âm dương và ứng dụng trong lâm sàng

Thời gian: 6 giờ

#### 1. Mục tiêu :

- Trình bày được các quy luật của học thuyết âm dương
- Vận dụng được những kiến thức cơ bản trên vào chẩn bệnh, điều trị và dự phòng

#### 2. Nội dung :

- 2.1 .Đại cương.
- 2.2. Những quy luật âm dương
- 2.3. Biểu tượng của học thuyết âm dương.
- 2.4.Ứng dụng học thuyết âm dương vào y học

## **Bài 2. Học thuyết ngũ hành và ứng dụng trong lâm sàng**

Thời gian: 5 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Trình bày được các quy luật của học thuyết ngũ hành
  - Vận dụng được những kiến thức cơ bản trên vào chẩn bệnh, điều trị và dự phũng
- 2. Nội dung :**
  - 2.1.Đại cương.
  - 2.2. Những quy luật ngũ hành
  - 2.3.Ứng dụng học thuyết ngũ hành vào y học

## **Bài 3. Tạng phủ và các quan hệ giữa các tạng phủ**

Thời gian: 8 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Liệt kê các chức năng chủ yếu của các tạng, phủ
  - Chẩn đoán được hội chứng bệnh thuộc từng tạng, phủ
- 2. Nội dung :**
  - 2.1 .Đại cương
  - 2.2. Các tạng : Ở mỗi phần sẽ trình bày về chức năng, biểu thị bệnh lý của tạng
  - 2.3. Các phủ.
  - 2.4. Các thể chất khác.

## **Bài 4 . Nguyên nhân gây bệnh**

Thời gian: 9 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Chẩn đoán được những nguyên nhân bệnh qua các triệu chứng lâm sàng
- 2. Nội dung :**
  - 2.1. Những nguyên nhân bên ngoài ( ngoại nhân)
  - 2.2. Những nguyên nhân bên trong ( nội nhân): Có 7 loại tính chí.
  - 2.3. Những nguyên nhân khác( Bất nội ngoại nhân)

## **Bài 5 . Tứ chẩn**

Thời gian: 9 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Trình bày được những nội dung của vọng, văn, vấn, thiết
  - Phân định được hàn, nhiệt, biểu, lý qua quan sát lưỡi.
  - Phân định được 6 loại mạch chủ yếu: Phù trầm, trì, sác, hữu lực, vô lực.
  - Tổng hợp các triệu chứng theo bát cương.
- 2. Nội dung :**
  - 2.1. Vọng chẩn : quan sát thần, màu da, lưỡi ( rêu lưỡi và chất lưỡi)
  - 2.2. Văn chẩn
  - 2.3. Vấn chẩn:

## **Bài 6 . Bát cương**

Thời gian: 10 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Trình bày được các chứng phân loại theo bát cương, biểu hiện và ý nghĩa của các chứng.
  - Phân định được một số chứng với các biểu hiện lẫn lộn hoặc các biểu hiện giả.

## 2. Nội dung:

- 2.1.Chứng biểu:  
2.2.Chứng lý :  
2.3.Chứng hàn :  
2.4.Chứng nhiệt:  
2.5.Chứng hư :  
2.6.Chứng thực :  
2.7.Chứng âm :  
2.8.Chứng dương:

## Bài 7. Các hội chứng bệnh

Thời gian: 6 giờ

## 1. Mục tiêu :

- Nắm được các hội chứng bệnh
- Phân loại được các hội chứng
- Ứng dụng để chẩn đoán các bệnh

## 2. Nội dung:

- 2.1. Các hội chứng bệnh
- 2.2. Hội chứng bệnh tạng phủ
- 2.3. Các hội chứng bệnh lục kinh, dinh vệ khí huyết...

## **Bài 8 .                Các phương pháp chữa bệnh - ( Bát pháp)**

Thời gian: 7 giờ

## 1. Mục tiêu :

- Nêu được những chỉ định và chống chỉ định của 8 phương pháp chữa bệnh theo YHCT (bát pháp)
- Đề ra được phép chữa bệnh cho từng hội chứng bệnh

## 2. Nội dung:

Trong các phép chữa bệnh trình bày chỉ định, thuốc dùng, huyết dùng.

- 2.1. Phép hẫ:
- 2.2. Phép thồ
- 2.3. Phép hạ (sỏ tẩy)
- 2.4. Phép hòa :
- 2.5. Phép ôn :
- 2.6. Phép thanh (làm mát)
- 2.7. Phép tiêu :
- 2.8. Phép bỏ:

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:**        **Châm cứu**

**Mã số môn học:** MH17

**Thời gian thực hiện môn học : 60 giờ** (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- **Tính chất:** là môn học điều trị không dùng thuốc

**II. Mục tiêu môn học :**

- Về kiến thức: Trình bày được đại cương về huyết, cách xác định huyết, hệ Kinh lạc và các phương pháp châm cứu.
- Về kỹ năng: Làm được các thao tác kỹ thuật xác định huyết và thực hành châm cứu.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng được những kiến thức và kỹ năng về châm cứu trong và điều trị bệnh và phòng bệnh.

**III. Nội dung môn học:**

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| T<br>T | Tên chương , mục                                                                                                                                                                         | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|        |                                                                                                                                                                                          | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1      | Bài 1: Kỹ thuật châm cứu<br>1.Kỹ thuật châm.<br>2. Kỹ thuật cứu.                                                                                                                         | 3               | 2         | 1         |          |
| 2      | Bài 2: Đại cương về huyết, cách xác định huyết<br>1. Đại cương về huyết.<br>2. Các cách xác định huyết.                                                                                  | 2               | 1         | 1         |          |
| 3      | Bài 3: Huyết theo vùng<br>1. Những huyết vùng đầu mặt<br>2. Những huyết vùng ngực, bụng<br>3. Những huyết vùng lưng hông<br>4. Những huyết vùng chi trên<br>5. Những huyết vùng chi dưới | 8               | 4         | 4         |          |
| 4      | Bài 4: Hệ kinh lạc : 12 đường kinh chính<br>1. Đại cương<br>2. Tác dụng của hệ kinh lạc<br>3. Cấu tạo hệ kinh lạc<br>4. Tuần hoàn kinh mạch                                              | 14              | 7         | 7         |          |
| 5      | Bài 5: Hai mạch Nhâm, Đốc<br>1. Đốc mạch<br>2. Nhâm mạch                                                                                                                                 | 6               | 3         | 2         | 1        |
| 6      | Bài 6: Huyết ngoài Kinh<br>1. Huyết ở đầu mặt<br>2. Huyết ở lưng<br>3. Huyết ở bụng<br>4. Huyết ở chi trên<br>5. Huyết ở chi dưới                                                        | 4               | 2         | 2         |          |

|   |                                                                                                                                                             |           |           |           |          |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|   | 6. Huyệ t Á th i                                                                                                                                            |           |           |           |          |
| 7 | Bà i 7: Bà i 1: Huyệ t đặ c biệ t<br>1. Huyệ t nguyê n<br>2. Huyệ t lạc<br>3. Huyệ t du ở lư ng.<br>4. Cá c huyệ t khá c.....                               | 5         | 3         | 2         |          |
| 8 | Bà i 8: Vậ n dụ ng cá c huyệ t trư ng đ iều tr i<br>1. Chọ n huyệ t và pho i huyệ t đơ n giẫ n<br>2. Chọ n huyệ t,pho i huyệ t theo biệ n chử ng lưậ n tr i | 11        | 5         | 6         |          |
| 9 | Bà i 9: Nhĩ chấ m và cá c phư ng phá p chấ m khá c<br>1. Nhĩ chấ m.<br>2. Cá c phư ng phá p chấ m khá c.                                                    | 7         | 2         | 3         | 1        |
|   | <b>Tổ ng cộ ng</b>                                                                                                                                          | <b>60</b> | <b>30</b> | <b>28</b> | <b>2</b> |

## 2. Nộ i dũ ng chi tiế t

### Bà i 1.

### Kỹ thuậ t chấ m cứ u

Thờ i gian: 3 giờ

#### 1. Mụ c tiê u :

- Thao tác thành thạo kỹ thuật châm(dùng kim ngắn, kim dài, kim hoàn khiêu) và châm trên các vùng của cơ thể
- Làm được điều ngải, mồi ngải và cứu thành thạo bằng mồi ngải gián tiếp và điều ngải.
- Đề phòng và xử lý thành thạo tai biến vùng châm.

#### 2. Nộ i dũ ng :

- 2.1.Kỹ thuật châm.
- 2.2. Kỹ thuật cứu.

### Bà i 2.

### Đạ i cươ ng về huyệ t, cá ch xác địn h huyệ t

Thờ i gian: 2 giờ

#### 1. Mụ c tiê u :

- Nêu được những tác dụng của huyệt và các cách xác định vị trí huyệt

#### 2. Nộ i dũ ng :

- 2.1. Đạ i cươ ng về huyệ t.
- 2.2. Cá c cá ch xác địn h huyệ t.

### Bà i 3.

### Huyệ t theo vù ng

Thờ i gian: 8 giờ

#### 1. Mụ c tiê u :

- Xác định đúng khoảng 60 huyệt đã học
- Nêu tác dụng và cách châm của từng vùng huyệt

#### 2. Nộ i dũ ng :

- 2.1. Nhữ ng huyệ t vù ng đầ u mặ t
- 2.2. Nhữ ng huyệ t vù ng ngực, bụ ng
- 2.3. Nhữ ng huyệ t vù ng lư ng mông
- 2.4. Nhữ ng huyệ t vù ng ch i trê n

## 2.5. Những huyết vùng chi dưới

### **Bài 4. Hệ kinh lạc: 12 đường kinh chính**

Thời gian: 14 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Nêu những tác dụng của hệ kinh lạc
  - Mô tả hướng đi của 14 kinh mạch chính
- 2. Nội dung :**
  - 2.1. Đại cương
  - 2.2. Tác dụng của hệ kinh lạc
  - 2.3. Cấu tạo hệ kinh lạc
  - 2.4. Tuần hoàn kinh mạch

### **Bài 5. Hai mạch Nhâm, Đốc**

Thời gian: 6 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - .Nêu những bệnh liên quan đến hai mạch Nhâm, Đốc
  - Mô tả hướng đi của hai mạch này.
- 2. Nội dung :**
  - 2.1. Đốc mạch
  - 2.2. Nhâm mạch

### **Bài 6. Huyết ngoài đường kinh**

Thời gian: 4 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Trình bày vị trí, giải phẫu, tác dụng của khoảng 39 huyết và các huyết Á thị, cách châm tại các huyết ngoài đường kinh.
- 2. Nội dung :**
  - 2.1. Huyết ở đầu mặt
  - 2.2. Huyết ở lưng
  - 2.3. Huyết ở bụng
  - 2.4. Huyết ở chi trên
  - 2.5. Huyết ở chi dưới
  - 2.6. Huyết Á thị

### **Bài 7. Huyết đặc biệt**

Thời gian: 4 giờ

- 1. Mục tiêu:**
  - Hiểu được 12 kinh chính của những huyết nhâm, rốc...
  - Trình bày được tính chất vị trí tác dụng gần giống nhau được xếp thành từng nhóm và có tên gọi chung
- 2. Nội dung:**
  - 2.1. Huyết nguyên
  - 2.2. Huyết lạc
  - 2.3. Huyết du ở lưng.
  - 2.4. Các huyết khác.....

### **Bài 8. Vận dụng các huyết trong điều trị**

Thời gian: 11 giờ

- 1. Mục tiêu :**
  - Kê được đơn huyết những triệu chứng hoặc hội chứng bệnh thường gặp

**2. Nội dung :**

- 2.1. Chọn huyết và phối huyết đơn giản
- 2.2. Chọn huyết, phối huyết theo biện chứng luận trị

**Bài 9. Nhĩ châm (Châm loa tai) và các phương pháp châm khác**

Thời gian: 7 giờ

**1. Mục tiêu :**

- Trình bày phương pháp châm loa tai và một số phương pháp châm khác để chữa bệnh

**2. Nội dung :**

- 2.1. Nhĩ châm.
- 2.2. Các phương pháp châm khác.

**CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Xoa bóp - Bấm huyết - Dưỡng sinh**

**Mã số môn học: MH 18**

**Thời gian thực hiện môn học : 60 giờ** (Lý thuyết: 45 giờ; Thực hành: 13 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

**I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- **Tính chất:** là môn học điều trị không dùng thuốc

**II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Trình bày được các động tác trong xoa bóp bấm huyết.
- Về kỹ năng: Hiểu rõ các thủ thuật xoa bóp bấm huyết trong điều trị bệnh.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: thành thạo các động tác xoa bóp bấm

huyết.

**III. Nội dung môn học:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

| T<br>T   | Tên chương , mục                                                                                                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|          |                                                                                                                                                                       | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| <b>1</b> | Bài 1: Phương pháp xoa bóp, bấm huyết<br>1. Đại cương về xoa bóp, bấm huyết<br>2. Những thủ thuật xoa bóp :<br>3. Những điểm cần chú ý khi chữa bệnh bằng xoa bóp.    | 1               | 1         |           |          |
| <b>2</b> | Bài 2: Xoa bóp, bấm huyết điều trị bệnh đau đầu<br>1. Xoa bóp vùng đầu:<br>2. Xoa bóp cổ gáy:                                                                         | 6               | 2         | 4         |          |
| <b>3</b> | Bài 3: Xoa bóp, bấm huyết điều trị bệnh đau vai, gáy<br>1. Các thủ thuật xoa bóp vùng cổ gáy<br>2. Bật gân: phương pháp dò tìm huyết, thủ thuật xử lý như bấm vào thớ | 6               | 2         | 3         | 1        |

|          |                                                                                                                               |           |           |           |          |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|          | gân, day..                                                                                                                    |           |           |           |          |
| <b>4</b> | Bài 4: Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh viêm quanh khớp vai<br>1. Các tổn thương vùng đau, nguyên nhân bệnh<br>2. Cách chữa : | 7         | 2         | 4         |          |
| <b>5</b> | Bài 5: Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh đau lưng cấp, mạn<br>1. Cách chữa :                                                   | 6         | 2         | 4         |          |
| <b>6</b> | Bài 6: Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa<br>1. Cách chữa :                                               | 6         | 2         | 4         |          |
| <b>7</b> | Bài 7: Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh liệt nửa người<br>1. Cách chữa :                                                      | 6         | 2         | 4         |          |
| <b>8</b> | Bài 8: Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh liệt dây TK ngoại biên<br>1. Cách chữa :                                              | 7         | 2         | 4         | 1        |
|          | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                             | <b>45</b> | <b>15</b> | <b>28</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1

#### Phương pháp xoa bóp, bấm huyệt

Thời gian: 1 giờ

#### 1. Mục tiêu :

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt, phương pháp dưỡng sinh.

#### 2. Nội dung :

- 2.1. Đại cương về xoa bóp, bấm huyệt
- 2.2. Những thủ thuật xoa bóp :
- 2.3. Những điểm cần chú ý khi chữa bệnh bằng xoa bóp.

### Bài 2

#### Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh đau đầu

Thời gian: 6 giờ

#### 1. Mục tiêu :

- Nắm được nguyên nhân đau đầu để chọn vùng xoa bóp thích hợp, thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt tại vùng đầu, cổ gáy hay lưng.

#### 2. Nội dung :

- 2.1. Xoa bóp vùng đầu:
  - + Huyệt
  - + Thủ thuật: vóc, miết, phân, hợp vùng trán; day huyệt...
  - + Trình tự xoa bóp
  - + Thao tác
- 2.2. Xoa bóp cổ gáy:
  - + Huyệt
  - + Thủ thuật: lăn ,day, bóp, ấn, vận động tròn, ấn các huyệt
  - + Trình tự xoa bóp

- + Thao tác

### **Bài 3 Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh đau vai gáy**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu :**

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt vùng cổ gáy và thủ thuật khác.

#### **2. Nội dung :**

2.1. Các thủ thuật xoa bóp vùng cổ gáy

2.2. Bates: phương pháp dò tìm huyệt, thủ thuật xử lý như bấm vào thớ gân, day..

### **Bài 4 Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh viêm quanh khớp vai**

Thời gian: 7 giờ

#### **1. Mục tiêu :**

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt để chữa viêm quanh khớp vai.

#### **2. Nội dung :**

2.1. Các tổn thương vùng đau, nguyên nhân bệnh

2.2. Cách chữa :

- + Day vùng vai và phần trên cánh tay
- + Lăn vùng vai và phần trên cánh tay
- + Bóp vùng vai và cánh tay
- + Các huyệt cần bấm
- + Vận động khớp vai

### **Bài 5 Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh đau lưng cấp**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu :**

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt để chữa bệnh đau lưng cấp, mạn

#### **2. Nội dung :**

2.1. Cách chữa :

- + day dọc hai bên cột sống
- + Lăn dọc hai bên cột sống
- + Bóp dọc hai bên cột sống
- + Đấm dọc hai bên cột sống
- + Các huyệt cần bấm
- + Uốn cột sống
- + Vận động cột sống

### **Bài 6 Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa**

Thời gian: 6 giờ

#### **1. Mục tiêu :**

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt để điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa

#### **2. Nội dung :**

2.1. Cách chữa:

## **Bài 7 Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh liệt nửa người**

Thời gian: 6 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt để điều trị bệnh liệt nửa người.

### **2. Nội dung :**

#### **2.1. Cách chữa**

## **Bài 8 Xoa bóp, bấm huyệt điều trị bệnh liệt dây TK ngoại biên**

Thời gian: 7 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Thao tác thành thạo các thủ thuật xoa bóp, bấm huyệt để điều trị bệnh liệt dây thần kinh ngoại biên.

### **2. Nội dung :**

#### **2.1. Cách chữa :**

- + Đẩy túc trúc
- + Kháng cung
- + Day vùng quanh mí mắt
- + Xát má
- + Xát lên cánh mũi
- + Xát nhân trung và thừa tương
- + Ấn day các huyệt vùng mặt, và hợp cốc đối diện

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Đông dược và thừa kế**

**Mã số môn học: MH19**

**Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ** (Lý thuyết: 44 giờ; Thực hành: 29 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

### **I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- **Tính chất:** là môn học về vắc vắ thuốc Y cổ truyền

### **II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Trình bày được bộ phận dùng, tác dụng của các vị thuốc.
- Về kỹ năng: Nhận biết được các vị thuốc
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng các vị thuốc trong điều trị bệnh.

### **III. Nội dung môn học:**

#### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

| TT | Tên chương , mục | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|----|------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|    |                  | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |   |   |   |   |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
| 1 | <p>Bài 1: Đại cương về đông dược</p> <p>1. Nguồn gốc thuốc YHCT, thu hái, bảo quản và các cách bào chế đơn giản.</p> <p>2. Tính năng của thuốc YHCT:</p> <p>3. Quy kinh của các vị thuốc: các căn cứ để quy kinh,</p> <p>4. Cốc nguyên tắc trong phối ngũ cốc vị thuốc YHCT.</p> <p>5. Một số cấm kỵ cần chý ý khi dựng thuốc YHCT.</p> <p>6 .Quy chế thuốc độc đối với các vị thuốc có tính độc trong YHCT.</p> | 4 | 4 | 0 |   |
| 2 | <p>Bài 2: Thuốc giải biểu</p> <p>1. Đại cương:</p> <p>2. Nhóm cây thuốc phát tán phong hàn</p> <p>3. Nhóm cây thuốc phát tán phong nhiệt:</p> <p>4. Nhóm cây thuốc phát tán phong thấp:</p>                                                                                                                                                                                                                      | 6 | 4 | 2 |   |
| 3 | <p>Bài 3: Thuốc thanh nhiệt</p> <p>1. Đại cương :</p> <p>2. Thuốc thanh nhiệt giải độc.</p> <p>3. Thuốc thanh nhiệt giồng hỏa.</p> <p>4. Thuốc thanh nhiệt tảo thấp.</p> <p>5. Thuốc thanh nhiệt lương huyết</p>                                                                                                                                                                                                 | 9 | 7 | 2 |   |
| 4 | <p>Bài 4: Thuốc lợi thủy</p> <p>1.Đại cương.</p> <p>2.Cốc vị thuốc cú trong nước thường dùng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3 | 2 | 1 |   |
| 5 | <p>Bài 5: Thuốc trừ hàn</p> <p>1. Đại cương :</p> <p>2.Thuốc ôn lý trừ hàn</p> <p>3. Thuốc hồi dương cứu nghịch:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4 | 2 | 2 |   |
| 6 | <p>Bài 6: Thuốc trừ phong thấp</p> <p>1.Đặc tính của phong</p> <p>2.Các chứng bệnh hay xuất hiện do phong</p> <p>3.Các đặc tính của t hấp và các chứng bệnh do thấp</p>                                                                                                                                                                                                                                          | 4 | 2 | 2 |   |
| 7 | <p>Bài 7: Thuốc bình can</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Các vị thuốc bình can:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3 | 1 | 2 |   |
| 8 | <p>Bài 8: Thuốc an thần</p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Các vị thuốc an thần.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3 | 2 | 1 |   |
| 9 | <p>Bài 9: Thuốc trừ đàm, chữa ho</p> <p>1. Đại cương:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6 | 3 | 2 | 1 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |           |           |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
|    | 2.Thuốc thanh hóa nhiệt đàm.<br>3.Thuốc ôn hóa hàn đàm.<br>4.Thuốc chữa ho.                                                                                                                                                                                                                                           |           |           |           |          |
| 10 | Bài 10: Thuốc cố sáp<br>1. Đại cương.<br>2.Thuốc cầm mô hùi:<br>3.Thuốc cố tinh sáp niệu :<br>4.Thuốc cầm tả                                                                                                                                                                                                          | 4         | 2         | 2         |          |
| 11 | Bài 11: Thuốc tiêu thực<br>1. Đại cương:<br>2. Cốc vị thuốc chủ yếu:                                                                                                                                                                                                                                                  | 3         | 1         | 2         |          |
| 12 | Bài 12: Thuốc tả hạ<br>1. Đại cương;<br>2. Thuốc hàn hạ<br>3. Thuốc nhiệt hạ<br>4. Thuốc nhuận hạ.                                                                                                                                                                                                                    | 3         | 1         | 2         |          |
| 13 | Bài 13: Thuốc lí khí<br>1. Trình bày các phần tính vị quy kinh, ứng dụng, liều lượng sử dụng, và những trường hợp không nên dùng cũng như một số tác dụng dược lý của từng vị thuốc dưới đây:<br>* Hương phụ                      * Trần bố<br>* Chỉ thực<br>* Hậu phác                      * Trâm hương<br>* Thí đế | 3         | 2         | 1         |          |
| 14 | Bài 14: Thuốc chỉ huyết<br>1. Thuốc cầm máu do nguyên nhân xung huyết:<br>2. Thuốc cầm máu do nguyên nhân viêm nhiễm.<br>3.Thuốc cầm máu do khí hư.                                                                                                                                                                   | 4         | 2         | 2         |          |
| 15 | Bài 15: Thuốc hành huyết<br>1. Đại cương.<br>2. Các vị thuốc hoạt huyết thường dùng nhất.<br>3. Các vị thuốc phá huyết.                                                                                                                                                                                               | 4         | 2         | 2         |          |
| 16 | Bài 16: Thuốc bổ<br>1. Đại cương.<br>2. Thuốc bổ âm.<br>3. Thuốc bổ dương<br>4. Thuốc bổ khí.<br>5. Thuốc bổ huyết.                                                                                                                                                                                                   | 12        | 8         | 4         | 1        |
|    | <b>Tổng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>75</b> | <b>44</b> | <b>29</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

## **Bài 1: Đại cương về thuốc YHCT**

Thời gian: 4 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Biết được nguồn gốc của dược liệu, nhận biết được các cây thuốc, vị thuốc thường dùng trong kê đơn thuốc thông thường tại cộng đồng; biết cách thu hái, chế biến đơn giản và hiểu cách phân loại thuốc theo tính năng công dụng của thuốc trong YHCT.

### **2. Nội dung:**

2.1. Nguồn gốc thuốc YHCT, thu hái, bảo quản và các cách bào chế đơn giản.

2.2. Tính năng của thuốc YHCT:

2.3. Quy kinh của các vị thuốc: các căn cứ để quy kinh,

2.4. Cốc nguyên tắc trong phối ngũ cốc vị thuốc YHCT.

2.5. Một số cấm kỵ cần chú ý khi dùng thuốc YHCT.

2.6. Quy chế thuốc độc đối với các vị thuốc có tính độc trong YHCT.

## **Bài 2: Thuốc giải biểu**

Thời gian: 6 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Nắm được định nghĩa về thuốc giải biểu, tác dụng và chỉ định chữa bệnh chung của nhóm thuốc giải biểu, các vị thuốc chủ yếu của nhóm thuốc này.

### **II. Nội dung:**

2.1. Đại cương:

2.2. Nhóm cốc cây thuốc phát tán phong hàn

2.3. Nhóm cốc cây thuốc phát tán phong nhiệt:

2.4. Nhóm cốc cây thuốc phát tán phong thấp:

## **Bài 3. Thuốc thanh nhiệt**

Thời gian: 9 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được định nghĩa về thuốc thanh nhiệt, phân loại các nhóm thuốc thanh nhiệt, tác dụng và chỉ định chữa bệnh chung của các nhóm thuốc thanh nhiệt, các vị thuốc chủ yếu của nhóm thuốc này.

### **2. Nội dung:**

2.1. Đại cương :

2.2. Thuốc thanh nhiệt giải độc.

2.3. Thuốc thanh nhiệt giáng hỏa.

2.4. Thuốc thanh nhiệt tảo thấp.

2.5. Thuốc thanh nhiệt lương huyết

## **Bài 4. Thuốc lợi thủy**

Thời gian: 3 giờ

### **1. Mục tiêu :**

- Nắm được định nghĩa về thuốc lợi thủy, đó là các thuốc có tác dụng lợi niệu. Nhận biết được các vị thuốc thường dùng trong nhóm thuốc này cũng như tác dụng và chỉ định chữa bệnh chung của nhóm thuốc lợi thủy.

### **2. Nội dung:**

2.1. Đại cương.

2.2. Cốc vị thuốc cú trong nước thường dùng

## **Bài 5. Thuốc trừ hàn**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu :**
  - Nắm được định nghĩa về thuốc trừ hàn, tác dụng và chỉ định chữa bệnh chung của nhóm thuốc trừ hàn, các vị thuốc chủ yếu của nhóm thuốc này.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Đại cương :
  - 2.2. Thuốc ôn lý trừ hàn
  - 2.3. Thuốc hồi dương cứu nghịch:

#### **Bài 6. Thuốc trừ phong thấp.**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Hiểu được các chứng bệnh hay xuất hiện do phong
  - Trình bày các chứng bệnh hay xuất hiện do hàn
  - Trình bày các chứng bệnh hay xuất hiện do thấp
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Đặc tính của phong
  - 2.2. Các chứng bệnh hay xuất hiện do phong
  - 2.3. Các đặc tính của thấp và các chứng bệnh do thấp

#### **Bài 7. Thuốc bình can tức phong.**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Nắm được nguyên nhân gây ra bệnh là do nội phong hay cũn gọi là can phong, do chuyển biến của can phong là mau lẹ nên biết cách phối ngũ thuốc kịp thời. Biết nhận mặt các vị thuốc, trong đó có nhiều vị có nguồn gốc động vật.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Đại cương
  - 2.2. Các vị thuốc bình can:

#### **Bài 8. Thuốc an thần.**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Hiểu được định nghĩa thế nào là thuốc an thần theo tính năng của dược liệu. Hiểu được phân loại nặng nhẹ của hai loại thuốc an thần, biết cách sử dụng thuốc an thần cũng như nhận mặt được các vị thuốc trong nhóm thuốc này.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Đại cương
  - 2.2. Các vị thuốc an thần.

#### **Bài 9. Thuốc trừ đàm, chữa ho.**

Thời gian: 6 giờ

1. **Mục tiêu :**
  - Nắm được định nghĩa về thuốc trừ đàm, các nhóm thuốc thanh nhiệt phân loại theo nguyên nhân gây bệnh, tác dụng và chỉ định chữa bệnh chung của nhóm thuốc giải biểu, các vị thuốc chủ yếu của nhóm thuốc này.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Đại cương:
  - 2.2. Thuốc thanh hóa nhiệt đàm.

2.3. Thuốc ôn hóa hàn đàm.

2.4. Thuốc chữa ho.

#### **Bài 10.**

#### **Thuốc cổ sáp.**

Thời gian: 4 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được các tác dụng thu liễm của thuốc thuộc nhóm thuốc cổ sáp, phân loại nhóm thuốc theo diện bệnh lâm sàng và một số cầm kỵ .

##### **2. Nội dung:**

2.1. Đại cương.

2.2. Thuốc cầm mô hội:

2.3. Thuốc cổ tinh sáp niệu :

2.4. Thuốc cầm tả

#### **Bài 11.**

#### **Thuốc tiêu thực.**

Thời gian: 3 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được các trường hợp có thể sử dụng và cách sử dụng các vị thuốc giúp tăng cường chức năng tiêu hóa thức ăn. Nhận biết các vị thuốc trong nhóm thuốc này.

##### **2. Nội dung:**

2.1. Đại cương:

2.2. Cốt vị thuốc chủ yếu:

#### **Bài 12**

#### **Thuốc tả hạ.**

Thời gian: 3 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Hiểu được công dụng của những thuốc không chỉ làm thông đại tiện, biết tên và nhận biết được từng vị thuốc trong nhóm thuốc này và biết công năng tác dụng của chúng.

##### **2. Nội dung:**

2.1. Đại cương;

2.2. Thuốc hàn hạ :

2. 3. Thuốc nhiệt hạ:

2. 4. Thuốc nhuận hạ.

#### **Bài 13**

#### **Thuốc lý khí**

Thời gian: 3 giờ

##### **1. Mục tiêu:**

- Nắm được công dụng của các thuốc hành khí, giải uất, giảm đau, giáng nghịch và nhận biết được các vị thuốc, nắm được tính chất công năng, cách sử dụng của các thuốc trong nhóm này.

##### **2. Nội dung:**

2.1. Trình bày các phần tính vị quy kinh, ứng dụng, liều lượng sử dụng, và những trường hợp không nên dùng cũng như một số tác dụng dược lý của từng vị thuốc dưới đây:

\* Hương phụ

\* Trần bố

\* Chi thực

\* Hậu phác

\* Trần hương

\* Thí đế

\* Hạt quả vải (Lệ chi hạch)

## **Bài 14. Thuốc cầm máu ( thuốc chỉ huyết)**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Nắm được các chứng chảy máu do các nguyên nhân khác nhau có thể dùng các vị thuốc chỉ huyết; một số điều cần chú ý khi sử dụng các thuốc cầm máu.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Thuốc cầm máu do nguyên nhân xung huyết:
  - 2.2. Thuốc cầm máu do nguyên nhân viêm nhiễm.
  - 2.3. Thuốc cầm máu do khí hư.

## **Bài 15 Thuốc hành huyết**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu**
  - Trình bày được bộ phận dùng, tính vị quy kinh công năng chủ trị, liều dùng của các vị thuốc thường dùng trong nhóm thuốc này.
  - Nhận biết được khoảng 13 vị thuốc thường dùng trong nhóm thuốc này.
2. **Nội dung:**
  - 2.1 .Đại cương.
  - 2.2. Các vị thuốc hoạt huyết thường dùng nhất.
  - 2.3. Các vị thuốc phá huyết.

## **Bài 16 Thuốc bổ**

Thời gian: 12 giờ

1. **Mục tiêu bài học:**
  - Trình bày được bộ phận dùng, tính vị quy kinh công năng chủ trị, liều dùng của các vị thuốc thường dùng trong làm thuốc bổ trong YHCT.
  - Nhận biết được khoảng 38 vị thuốc thường dùng trong nhóm thuốc này.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Đại cương.
  - 2.2. Thuốc bổ âm.
  2. 3. Thuốc bổ dương
  - 2.4. Thuốc bổ khí.
  - 2.5. Thuốc bổ huyết.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Bào chế đông dược**

**Mã số môn học: MH 20**

**Thời gian thực hiện môn học : 45 giờ** (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

### **I. Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- **Tính chất:** là môn học về cách bào chế thuốc Y học cổ truyền

### **II. Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức: Trình bày được khái niệm, mục đích, phương pháp bào chế thuốc theo y học cổ truyền, tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật bào chế các vị thuốc và các chế phẩm đông dược thông thường.
- Về kỹ năng:
  - + Bào chế được một số vị thuốc và chế phẩm đông dược theo quy trình thực hành.

+ Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, trung thực, vô khuẩn trong bào chế thuốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị thông dụng dùng trong bào chế thuốc đúng kỹ thuật.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| T<br>T | Tên chương , mục                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|        |                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1      | Bài 1. Đại cương về bào chế đông dược<br>1. Định nghĩa về bào chế Đông dược và cơ sở của việc chế biến<br>2. Mục đích của việc bào chế:<br>3. Yêu cầu của việc bào chế<br>4. Các dụng cụ bào chế thông thường<br>5. Giới thiệu chung về các dạng bào chế thuốc đông dược. | 1               | 1         | 0         |          |
| 2      | Bài 2. Bào chế dạng thuốc phiến (rửa, thái, sao, tẩm)<br>1. Các phương pháp chế biến thuốc Đông dược<br>2. Phụ liệu thường dùng trong chế biến thuốc đông dược.<br>3. Các yêu cầu của việc bào chế thuốc phiến                                                            | 8               | 3         | 5         |          |
| 3      | Bài 3. Bào chế thuốc chè và công thức<br>1. Chuẩn bị dược liệu để bào chế thuốc ở dạng chè đơn giản:<br>2. Chuẩn bị dược liệu để bào chế thuốc ở dạng chè túi lọc.<br>3. Chuẩn bị dược liệu để bào chế thuốc ở dạng chè tan                                               | 3               | 1         | 2         |          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |   |   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
| 4 | <p>Bài 4. Bào chế thuốc bột và công thức</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị dược liệu để làm thuốc tán</li> <li>2. Các yêu cầu đối với thuốc tán</li> <li>3. Cách trộn bột dược liệu và bào chế thuốc tán</li> <li>4. Thực hiện điều chế một bài thuốc tán điển hình: Bài Khô trĩ tán.</li> </ol>                                                                                                 | 3 | 1 | 2 |   |
| 5 | <p>Bài 5. Bào chế thuốc viên, thuốc hoàn</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thành phần của thuốc hoàn</li> <li>2. Dụng cụ làm thuốc hoàn</li> <li>3. Cách bào chế</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                               | 4 | 1 | 3 |   |
| 6 | <p>Bài 6. Bào chế thuốc cao lỏng, cao đặc</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuẩn bị dược liệu trước khi nấu cao đối với một vị thuốc hay một bài thuốc.</li> <li>2. Phương tiện kỹ thuật dùng trong nấu cao nước</li> <li>3. Tỷ lệ nước và dược liệu. Thời gian đun thích hợp.</li> <li>4. Cô cao để thu được cao lỏng, cao mềm, cao đặc và cao khô.</li> <li>5. Ví dụ nấu một bài cao thuốc.</li> </ol> | 4 | 1 | 2 | 1 |
| 7 | <p>Bài 7. Nấu, chế Thực địa</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cách chọn sinh địa tốt dùng để nấu thực địa.</li> <li>2. Cách bào chế</li> <li>3. Chất lượng Thực địa sau bào chế cần đạt được.</li> <li>4. Bảo quản</li> </ol>                                                                                                                                                                             | 4 | 1 | 3 |   |
| 8 | <p>Bài 8. Chế Hà thủ ô Cách chọn dược liệu Hà thủ ô sống để chế biến.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cách bào chế:</li> <li>2. Đánh giá chất lượng Hà thủ ô chế bằng cảm quan. Cách bảo quản.</li> </ol>                                                                                                                                                                                               | 3 | 1 | 2 |   |
| 9 | <p>Bài 9. Chế Bán hạ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhận biết vị thuốc</li> <li>2. Cách bào chế:</li> <li>3. Đánh giá chất lượng Hà thủ ô chế bằng cảm quan. Cách bảo quản</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                  | 3 | 1 | 2 |   |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |           |           |          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| 10 | Bài 10.Chế Hương phụ<br>1. Nhận biết vị thuốc<br>2. Cách bào chế:<br>3. Cách bảo quản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3         | 1         | 2         |          |
| 11 | Bài 11.Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong chế biến, bào chế thuốc<br>1. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong chế biến thuốc phiến<br>2. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong chế biến chè thuốc<br>3. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong nấu cao.<br>4. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong bào chế thuốc bột<br>5. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong bào chế thuốc viên, thuốc hoàn<br>6. Cân và kỹ thuật sử dụng cân trong bào chế thuốc<br>7. Kỹ thuật đóng, đo trong bào chế thuốc | 9         | 3         | 5         | 1        |
|    | <b>Tổng cộng:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>45</b> | <b>15</b> | <b>28</b> | <b>2</b> |

## 2.Nội dung chi tiết

### Bài 1. Đại cương về bào chế đông dược

Thời gian: 1 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, mục đích, phương pháp bào chế thuốc theo YHCT, tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật bào chế các vị thuốc và các chế phẩm đông dược thông thường.

#### 2. Nội dung:

- Định nghĩa về bào chế Đông dược và cơ sở của việc chế biến
- Mục đích của việc bào chế:
- Yêu cầu của việc bào chế
- Các dụng cụ bào chế thông thường
- Giới thiệu chung về các dạng bào chế thuốc đông dược.

### Bài 2. Bào chế thuốc phiến

Thời gian: 8 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phương pháp chính trong bào chế thuốc Đông dược. Bào chế được một số dạng thuốc phiến theo phương pháp YHCT.

#### 2. Nội dung:

- Các phương pháp chế biến thuốc Đông dược
- Phụ liệu thường dùng trong chế biến thuốc đông dược.
- Các yêu cầu của việc bào chế thuốc phiến

### **Bài 3. Bào chế thuốc dạng chè**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày phương pháp bào chế thuốc ở một số dạng chè
- Sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị thông thường dùng trong bào chế thuốc ở dạng chè..
- Rèn luyện được tác phong thận trọng, chính xác, vô khuẩn trong bào chế.

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Chuẩn bị dược liệu để bào chế thuốc ở dạng chè đơn giản:
- 2.2. Chuẩn bị dược liệu để bào chế thuốc ở dạng chè túi lọc.
- 2.3. Chuẩn bị dược liệu để bào chế thuốc ở dạng chè tan

### **Bài 4. Bào chế thuốc dạng thuốc bột**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được định nghĩa về thuốc tán, các ưu điểm của dạng thuốc tán (thuốc bột), trường hợp thương dùng dạng thuốc này.
- Bào chế được thuốc ở một số dạng thuốc dạng bột.

#### **2. Nội dung :**

- 2.1. Chuẩn bị dược liệu để làm thuốc tán
- 2.2. Các yêu cầu đối với thuốc tán
- 2.3. Cách trộn bột dược liệu và bào chế thuốc tán
- 2.4. Thực hiện điều chế một bài thuốc tán điển hình: Bài Khô trĩ tán.

### **Bài 5 Bào chế thuốc viên, thuốc hoàn**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các bài thuốc cần bào chế ở dạng thuốc hoàn, hiểu được các thuận lợi của dạng thuốc hoàn
- Bào chế được thuốc ở một số dạng viên hoàn

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Thành phần của thuốc hoàn
- 2.2. Dụng cụ làm thuốc hoàn
- 2.3. Cách bào chế.

### **Bài 6 Bào chế thuốc cao lỏng, cao đặc**

Thời gian: 4 giờ

#### **1. Mục tiêu :**

- Trình bày các kỹ thuật nấu cao nước, cách chuẩn bị dược liệu, cách nấu, thời gian nấu cho từng dạng dược liệu. Cách cô cao.

#### **2. Nội dung :**

- 2.1. Chuẩn bị dược liệu trước khi nấu cao đối với một vị thuốc hay một bài thuốc.
- 2.2. Phương tiện kỹ thuật dùng trong nấu cao nước
- 2.3. Tỷ lệ nước và dược liệu. Thời gian đun thích hợp.
- 2.4. Cô cao để thu được cao lỏng, cao mềm , cao đặc và cao khô.
- 2.5. Ví dụ nấu một bài cao thuốc.

**Bài 7.****Nấu chế thực địa**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Trình bày được cách bào chế thực địa từ sinh địa để thu được thực địa có chất lượng tốt nhất, đáp ứng được tiêu chuẩn dược liệu theo Dược điển Việt nam.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Cách chọn sinh địa tốt dùng để nấu thực địa.
  - 2.2. Cách bào chế
  - 2.3. Chất lượng Thực địa sau bào chế cần đạt được.
  - 2.4. Bảo quản

**Bài 8.****Chế Hà thủ ô**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Trình bày được cách bào chế Hà thủ ô để thu được Hà thủ ô có chất lượng tốt nhất, đáp ứng được tiêu chuẩn dược liệu theo Dược điển Việt nam. Hiểu được công dụng của việc chế biến Hà thủ ô đỏ.
2. **Nội dung:**
  - 2.1. Cách chọn dược liệu Hà thủ ô sống để chế biến
  - 2.2. Cách bào chế:
  - 2.3. Đánh giá chất lượng Hà thủ ô chế bằng cảm quan.Cách bảo quản.

**Bài 9.****Chế Bán hạ**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Hiểu được sự cần thiết phải chế biến bán hạ theo đúng quy cách và những thay đổi về tính vị quy kinh của Bán hạ sau khi bào chế.Trình bày được cách bào chế Bán hạ để thu được Bán hạ có chất lượng tốt nhất, đáp ứng được tiêu chuẩn dược liệu theo Dược điển Việt nam.
2. **Nội dung :**
  - 2.1. Nhận biết vị thuốc
  - 2.2. Cách bào chế:
  - 2.3. Đánh giá chất lượng Hà thủ ô chế bằng cảm quan.Cách bảo quản

**Bài 10.****Chế Hương phụ**

Thời gian: 3 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Hiểu được mục đích của việc chế biến Hương phụ và những thay đổi về tính vị quy kinh của Hương phụ sau khi bào chế.Trình bày được các cách bào chế Hương phụ khác nhau
2. **Nội dung :**
  - 2.1. Nhận biết vị thuốc
  - 2.2. Cách bào chế:
  - 2.3. Cách bảo quản

**Bài 11. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong chế biến, bào chế thuốc**

Thời gian: 9 giờ

1. **Mục tiêu:**
  - Trình bày được các loại dụng cụ và trang thiết bị cần thiết trong chế biến, bào chế thuốc Đông dược. Sử dụng được các dụng cụ và trang thiết bị đó.
2. **Nội dung :**
  - 2.1. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong chế biến thuốc phiến
  - 2.2. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong chế biến chè thuốc
  - 2.3. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong nấu cao.
  - 2.4. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong bào chế thuốc bột
  - 2.5. Các dụng cụ và trang thiết bị dùng trong bào chế thuốc viên, thuốc hoàn
  - 2.6. Cân và kỹ thuật sử dụng cân trong bào chế thuốc
  - 2.7. Kỹ thuật đóng, đo trong bào chế thuốc

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:**        **Bài thuốc cổ phương**

**Mã số môn học:** MH21

**Thời gian thực hiện môn học : 30 giờ** (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành: 3 giờ; Kiểm tra: 02 giờ)

### I. **Vị trí tính chất của môn học:**

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- **Tính chất:** là môn học nghiên cứu về các bài thuốc cổ phương

### II. **Mục tiêu môn học**

- Về kiến thức:
  - + Trình bày được đầy đủ thành phần bài thuốc và phân tích được thành phần những bài thuốc đã học.
  - + -Trình bày được công dụng, liều dùng, tác dụng, chỉ định và chống chỉ định từng bài thuốc.
- Về kỹ năng: Hiểu rõ công dụng các bài thuốc để điều trị .
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: vận dụng thành thạo các bài thuốc trong điều trị .

### III. **Nội dung môn học:**

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| T<br>T | Tên chương , mục                                                                                                                                                          | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|        |                                                                                                                                                                           | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
| 1      | Bài 1. Đại cương về các bài thuốc YHCT<br>1.Cách xây dựng và biến hóa bài thuốc:<br>2.Các dạng của bài thuốc<br>3.Cách dựng thuốc sắc (Thuốc thang)<br>4 Đơn vị đo lường. | 1               | 1         |           |          |
| 2      | Bài 2.Bài thuốc giải biểu<br>1.Đại cương                                                                                                                                  | 2               | 2         |           |          |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |   |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|
|   | 2 Các bài thuốc tân ôn giải biểu.                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |   |   |
| 3 | Bài 3. Bài thuốc Thuốc thanh nhiệt<br>1.Các bài thuốc thanh nhiệt ở phần khí ( Thanh nhiệt tả hỏa)<br>2.Các bài thuốc thanh nhiệt ở phần dinh và phần huyết<br>3.Các bài thuốc thanh nhiệt giải độc<br>4.Các bài thuốc thanh nhiệt ở tạng phủ<br>5Các bài thuốc thanh hư nhiệt. | 4 | 3 | 1 |   |
| 4 | Bài 4.Bài thuốc Thuốc hoá thấp lợi niệu<br>1.Các bài thuốc phương hương hóa thấp<br>2.Các bài thuốc thẩm thấp lợi niệu<br>3.Các bài thuốc thanh nhiệt trừ thấp<br>4.các bài thuốc ôn hóa thủy thấp<br>5 Các bài thuốc khác                                                      | 2 | 2 |   |   |
| 5 | Bài 5.Bài thuốc Thuốc trừ hàn<br>1.Đại cương<br>2.Các bài thuốc Ôn trung trừ hàn<br>3.Các bài thuốc Hồi dương cứu nghịch                                                                                                                                                        | 2 | 2 |   |   |
| 6 | Bài 6.Bài thuốc Thuốc trừ phong<br>1.Đại cương<br>2.Các bài thuốc trừ phong thấp<br>3 Các bài thuốc bình can tức phong                                                                                                                                                          | 3 | 2 | 1 |   |
| 7 | Bài 7.Bài thuốc Thuốc an thần<br>1.Các bài thuốc dưỡng tâm an thần<br>2.Các bài thuốc trọng trấn an thần                                                                                                                                                                        | 2 | 1 |   | 1 |
| 8 | Bài 8.Bài thuốc Thuốc trừ đàm, tiêu đạo<br>1.Đại cương về các bài thuốc trừ đàm<br>2.Các bài thuốc trừ đờ<br>3.Đại cương về bài thuốc tiêu đạo.<br>4.Các bài thuốc tiêu đạo                                                                                                     | 2 | 2 |   |   |
| 9 | Bài 9.Bài thuốc Thuốc cố sáp<br>1.Tác dụng của các bài thuốc cố sáp<br>2.Các bài thuốc cố sáp , chữa                                                                                                                                                                            | 2 | 2 |   |   |

|    |                                                                                                                                                                       |           |           |          |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
|    | chứng tự hãn, đạo hãn<br>3.Các bài thuốc cổ tinh sáp niệu,<br>chữa các chứng di tinh, hoạt tinh, di<br>niệu<br>4.Các bài thuốc cầm ỉa chảy                            |           |           |          |          |
| 10 | Bài 10.Bài thuốc Thuốc tả hạ<br>1.Đại cương về các bài thuốc<br>tả hạ<br>2.Các bài thuốc tả hạ                                                                        | 2         | 2         |          |          |
| 11 | Bài 11.Bài thuốc Thuốc hành khí,<br>giáng khí<br>1.Đại cương về các bài thuốc hành<br>khí, giáng khí<br>2.Các bài thuốc hành khí                                      | 2         | 2         |          |          |
| 12 | Bài 12.Bài thuốc Thuốc hành huyết<br>1.Đại cương về các bài thuốc hành<br>huyết (lý huyết)<br>2.Các bài thuốc hành huyết                                              | 2         | 1         | 1        |          |
| 13 | Bài 13. Bài thuốc Thuốc Bổ<br>1.Các bài thuốc bổ âm<br>2.Các bài thuốc bổ dương<br>3.Các bài thuốc bổ khí<br>4.Các bài thuốc bổ huyết<br>5.Các bài thuốc bổ khí huyết | 4         | 3         |          | 1        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                      | <b>30</b> | <b>25</b> | <b>3</b> | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1 Đại cương về các bài thuốc YHCT

Thời gian: 1 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được nguyên tắc xây dựng một bài thuốc
- Trình bày được các cách thay đổi một bài thuốc để thích hợp với tình hình thực tế của bệnh.

#### 2. Nội dung :

- 2.1.Cách xây dựng và biến hóa bài thuốc:
- 2.2.Các dạng của bài thuốc :
- 2.3.Cách dựng thuốc sắc (Thuốc thang)
- 2.4.Đơn vị đo lường.

### Bài 2. Bài thuốc giải biểu

Thời gian: 2 giờ

#### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tính vị, công năng của các vị thuốc dùng trong bài thuốc giải biểu.

- Trình bày được tác dụng và công thức của các bài thuốc giải biểu phân theo các trường hợp bệnh khác nhau như tân ôn, tân lương, phủ chính giải biểu.
2. **Nội dung :**
- 2.1.Đại cương
  - 2.2.Các bài thuốc tân ôn giải biểu.
  - 2.3.Các bài thuốc tân lương giải biểu.
  - 2.4.Các bài thuốc phủ chính giải biểu.

### **Bài 3. Bài thuốc Thuốc thanh nhiệt**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
- Trình bày được các tính vị, công năng của các vị thuốc dùng trong các bài thuốc thanh nhiệt.
  - Trình bày được tác dụng và công thức của các bài thuốc thanh theo các trường hợp bệnh nhiệt khác nhau như nhiệt ở phần khí, phần huyết, bệnh nhiệt ở các tạng phủ...
2. **Nội dung**
- 2.1.Các bài thuốc thanh nhiệt ở phần khí ( Thanh nhiệt tả hỏa)
  - 2.2.Các bài thuốc thanh nhiệt ở phần dinh và phần huyết
  - 2.3.Các bài thuốc thanh nhiệt giải độc
  - 2.4.Các bài thuốc thanh nhiệt ở tạng phủ
  - 2.5.Các bài thuốc thanh hư nhiệt.

### **Bài 4. Bài thuốc Thuốc hóa thấp lợi niệu**

Thời gian: 2 giờ

1. **Mục tiêu:**
- Trình bày được bốn loại bài thuốc hóa thấp lợi niệu cho các trường hợp bệnh lý gây nên bởi các nguyên nhân gây bệnh khác nhau.
  - Trình bày được công thức, ứng dụng lâm sàng và biết phân tích các bài thuốc theo công năng của các vị thuốc trong bài.
2. **Nội dung:**
- 2.1.Các bài thuốc phương hương hóa thấp
  - 2.2.Các bài thuốc thẩm thấp lợi niệu
  - 2.3.Các bài thuốc thanh nhiệt trừ thấp
  - 2.4.các bài thuốc ôn hóa thủy thấp
  - 2.5.Các bài thuốc khác

### **Bài 5. Bài thuốc Thuốc trừ hàn**

Thời gian: 2 giờ

1. **Mục tiêu:**
- Trình bày được tính vị của các vị thuốc dùng trong các bài thuốc trừ hàn và công năng chủ yếu của chúng là trừ lý hàn
  - Trình bày được công thức, ứng dụng lâm sàng và biết phân tích các bài thuốc Ôn trung trừ hàn và Hồi dương cứu nghịch.
2. **Nội dung:**
- 2.1.Đại cương
  - 2.2.Các bài thuốc Ôn trung trừ hàn
  - 2.3.Các bài thuốc Hồi dương cứu nghịch

**Bài 6****Bài thuốc Thuốc trừ phong**

Thời gian: 3 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các ứng dụng lâm sàng của các bài thuốc trừ phong, phân loại các bài thuốc trừ phong theo nguyên nhân gây bệnh khác nhau, công thức bài thuốc và phân tích được bài thuốc.

**2. Nội dung :**

2.1.Đại cương

2.2.Các bài thuốc trừ phong thấp

2.2.Các bài thuốc bình can tức phong

**Bài 7****Bài thuốc Thuốc an thần**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc an thần.
- Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc.

**2. Nội dung :**

2.1.Các bài thuốc dưỡng tâm an thần

2.2.Các bài thuốc trọng trấn an thần

**Bài 8****Bài thuốc Thuốc trừ đàm, tiêu đạo**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc trừ đàm và các bài thuốc tiêu đạo.
- Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc

**2. Nội dung :**

2.1.Đại cương về các bài thuốc trừ đàm

2.2.Các bài thuốc trừ đờ

2.3.Đại cương về bài thuốc tiêu đạo.

2.4.Các bài thuốc tiêu đạo

**Bài 9****Bài thuốc Thuốc cố sáp**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc cố sáp.
- Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc

**2. Nội dung :**

2.1.Tác dụng của các bài thuốc cố sáp

2.2.Các bài thuốc cố sáp , chữa chứng tự hãn,đạo hãn

2.3.Các bài thuốc cố tinh sáp niệu, chữa các chứng di tinh, hoạt tinh, di niệu

2.4.Các bài thuốc cầm ỉa chảy

**Bài 10****Bài thuốc Thuốc tả hạ**

Thời gian: 2 giờ

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc tả hạ.
  - Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc
2. **Nội dung :**
- 2.1.Đại cương về các bài thuốc tả hạ
- 2.2.Các bài thuốc tả hạ

## **Bài 11                      Bài thuốc Thuốc hành khí, giáng khí**

Thời gian: 2 giờ

1. **Mục tiêu:**
- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc hành khí,giáng khí.
  - Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc
2. **Nội dung :**
- 2.1.Đại cương về các bài thuốc hành khí, giáng khí
- 2.2.Các bài thuốc hành khí

## **Bài 12                      Bài thuốc Thuốc hành huyết**

Thời gian: 2 giờ

1. **Mục tiêu:**
- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc hành huyết.
  - Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc
2. **Nội dung :**
- 2.1.Đại cương về các bài thuốc hành huyết (lý huyết)
- 2.2.Các bài thuốc hành huyết

## **Bài 13                      thuốc Thuốc bổ**

Thời gian: 4 giờ

1. **Mục tiêu:**
- Trình bày được tác dụng, ứng dụng lâm sàng, công thức của các bài thuốc bổ khác nhau.
  - Phân tích được tác dụng của các vị thuốc trong từng bài thuốc
2. **Nội dung :**
- 2.1.Các bài thuốc bổ âm
- 2.2.Các bài thuốc bổ dương
- 2.3.Các bài thuốc bổ khí
- 2.4.Các bài thuốc bổ huyết
- 2.5.Các bài thuốc bổ khí huyết

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:**        **Bệnh học y học cổ truyền**

**Mã số môn học:** MH22

**Thời gian thực hiện môn học:** 135 giờ (Lý thuyết: 95 giờ; Thực hành: 34 giờ; Kiểm tra: 06 giờ)

### I. Vị trí tính chất của môn học:

- **Vị trí:** môn học chuyên môn
- + Bệnh học YHCT1: Học kỳ 1 năm thứ hai
- + Bệnh học YHCT2: Học kỳ 2 năm thứ nhất
- **Tính chất:** là môn học nghiên cứu về các bệnh Y học cổ truyền

### II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về bệnh học YHCT kết hợp với YHHĐ trong các lĩnh vực : Nội khoa, Ngoại khoa, Phụ khoa, Nhi khoa, Thần kinh – Tâm thần và các chuyên khoa khác.
- Về kỹ năng: Chẩn đoán và điều trị được các bệnh trên bằng YHCT
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: vận dụng kiến thức YHHĐ kết hợp YHCT để chẩn đoán một số bệnh YHCT thường gặp.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

| TT | Tên chương , mục                                                                                                      | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|    |                                                                                                                       | Tổng số         | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra |
|    | <b>A. Bệnh học YHCT1</b>                                                                                              | <b>90</b>       | <b>60</b> | <b>27</b> | <b>3</b> |
|    | <b>I. Bệnh học Nội khoa YHCT</b>                                                                                      | <b>40</b>       | <b>27</b> | <b>12</b> | <b>1</b> |
| 1. | Đại cương về các bệnh nội khoa YHCT<br>1. Phân loại các bệnh nội khoa<br>2. Triệu chứng và điều trị các bệnh nội khoa | 1               | 1         |           |          |
| 2. | Suy nhược cơ thể<br>1. Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh<br>2. Các thể bệnh                                             | 2               | 2         |           |          |
| 3. | Viêm phế quản<br>1. Viêm phế quản cấp tính<br>2. Viêm phế quản mạn tính                                               | 3               | 2         | 1         |          |
| 4. | Hen phế quản<br>1. Hen phế quản khi đang có cơn hen                                                                   | 2               | 1         | 1         |          |

|     |                                                                                                                               |   |   |   |  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|
|     | 2. Hen phế quản khi hết cơn hen                                                                                               |   |   |   |  |
| 5.  | Suy tim<br>1. Chữa chứng suy tim do các nguyên nhân bệnh gây ra<br>2. Phân loại triệu chứng và chưa suy tim theo thể          | 3 | 2 | 1 |  |
| 6.  | Cao huyết áp<br>1. Cao huyết áp do các nguyên nhân bệnh gây ra<br>2. Chữa cao huyết áp theo phân loại triệu chứng             | 3 | 2 | 1 |  |
| 7.  | Rối loạn thần kinh tim<br>1. Thể tâm huyết hư<br>2. Thể âm hư hỏa vượng<br>3. Thể dương hư<br>4. Sang chấn thần kinh đột ngột | 1 | 1 |   |  |
| 8.  | Thiếu máu<br>1. Chữa các triệu chứng thiếu máu do các nguyên nhân<br>2. Thiếu năng tạo máu của tủy xương                      | 2 | 1 | 1 |  |
| 9.  | Hội chứng lỵ<br>1. Lỵ cấp tính<br>2. Lỵ mạn tính                                                                              | 2 | 1 | 1 |  |
| 10. | Vị quản thống<br>1. Thể can khí phạm vị<br>2. Thể tỳ vị hư hàn                                                                | 3 | 2 | 1 |  |
| 11. | Viêm gan cấp, mạn<br>1. Thể cấp tính<br>2. Thể mạn tính                                                                       | 3 | 2 | 1 |  |
| 12. | Viêm cầu thận cấp, mạn<br>1. Viêm cầu thận mạn tính<br>2. Viêm cầu thận mạn tính                                              | 3 | 2 | 1 |  |
| 13. | Đái dầm, liệt dương<br>1. Đái dầm<br>2. Liệt dương                                                                            | 1 | 1 |   |  |
| 14. | Đau vai gáy<br>1. Triệu chứng của đau vai gáy<br>2. Phương pháp chữa: Khu phong tán hàn, hành khí                             | 2 | 1 | 1 |  |
| 15. | Chứng tí<br>1. Đau nhức các khớp không có nóng đỏ<br>2. Thoái hoá khớp<br>3. Viêm khớp dạng thấp                              | 2 | 2 |   |  |
| 16. | Đau lưng cấp, mạn<br>1. Đau lưng cấp do cứng các cơ                                                                           | 3 | 2 | 1 |  |

|     |                                                                                                                                                                                             |           |           |          |          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
|     | 2. Đau lưng cấp khi thay đổi tư thế hay vác nặng lệch tư thế<br>3. Đau lưng do viêm cột sống<br>4. Đau lưng do bị suy nhược thần kinh. Đau lưng ở người già do cột sống bị thoái hoá        |           |           |          |          |
| 17. | Cảm mạo<br>1. Cảm mạo phong hàn<br>2. Cảm cúm phong nhiệt                                                                                                                                   | 1         | 1         |          |          |
| 18. | Sốt xuất huyết<br>1. Thể sốt cao có chảy máu<br>2. Thể huyết áp tụt<br>3. Thời kỳ hồi phục                                                                                                  | 3         | 1         | 1        | 1        |
|     | <b>II. Bệnh học Ngoại khoa YHCT</b>                                                                                                                                                         | <b>31</b> | <b>21</b> | <b>9</b> | <b>1</b> |
| 19. | Đại cương về bệnh ngoại khoa YHCT<br>1. Các bệnh ngoại khoa của YHCT<br>2. Tác nhân gây bệnh<br>3. So sánh dương chứng và âm chứng của các bệnh ngoại khoa YHCT<br>4. Chẩn đoán và điều trị | 1         | 1         |          |          |
| 20. | Mụn nhọt, đinh râu, chín mé<br>1. Mụn nhọt<br>2. Đinh râu<br>3. Chín mé                                                                                                                     | 1         | 1         |          |          |
| 21. | Viêm hạch<br>1. Viêm hạch<br>2. Lao xương và lao khớp xương                                                                                                                                 | 2         | 1         | 1        |          |
| 22. | Viêm tắc động mạch<br>1. Nguyên nhân gây viêm tắc động mạch<br>2. Các thể viêm tắc động mạch<br>3. Phương pháp điều trị                                                                     | 2         | 1         | 1        |          |
| 23. | Lao xương, lao hạch<br>1. Lao xương<br>2. Lao hạch                                                                                                                                          | 2         | 1         | 1        |          |
| 24. | Sởi mật, viêm đường mật<br>1. Thể khí trệ<br>2. Thể thấp nhiệt                                                                                                                              | 2         | 1         | 1        |          |
| 25. | Giun chui ống mật<br>1. Triệu chứng<br>2. Phương pháp chữa                                                                                                                                  | 1         | 1         |          |          |
| 26. | Viêm tụy<br>1. Thể khí trệ<br>2. Thể thấp nhiệt<br>3. Thể thực hoả                                                                                                                          | 1         | 1         |          |          |

|     |                                                                                                                                                                   |           |           |          |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
| 27. | Sởi đường tiết niệu<br>1. Thở thấp nhiệt<br>2. Thở ứ trệ                                                                                                          | 3         | 2         | 1        |          |
| 28. | Viêm đường tiết niệu<br>1. Triệu chứng viêm đường tiết niệu<br>2. Phương pháp điều trị viêm đường tiết niệu                                                       | 1         | 1         |          |          |
| 29. | Trĩ<br>1. Chữa trĩ bằng phương pháp bảo tồn<br>2. Chữa trĩ bằng phương pháp chống viêm, chống chảy máu tại chỗ và làm hoại tử rụng trĩ                            | 3         | 3         |          |          |
| 30. | Dò hậu môn<br>1. Dùng thuốc chữa bảo tồn<br>2. Thở thấp nhiệt ở đại tràng<br>3. Thở âm hư<br>4. Thở khí huyết đều hư<br>5. Dùng thủ thuật làm mất lỗ dò           | 2         | 1         | 1        |          |
| 31. | Bỏng<br>1. Giai đoạn âm hư dương thoát hay giai đoạn choáng do bỏng<br>2. Giai đoạn hoả độc hay nhiễm khuẩn tùy theo mức độ nặng nhẹ                              | 2         | 1         | 1        |          |
| 32. | Vết thương phần mềm, vết thương lâu lành<br>1. Cầm máu nếu chảy máu<br>2. Rửa sạch vết thương<br>3. Làm sạch vết thương<br>4. Các bài thuốc có tác dụng toàn thân | 2         | 1         | 1        |          |
| 33. | Gãy xương<br>1. Dùng dược liệu xoa bóp<br>2. Chỉnh hình<br>3. Đắp thuốc<br>4. Cố định                                                                             | 3         | 2         | 1        |          |
| 34. | Bong gân, sai khớp<br>1. Nguyên nhân gây bong gân sai khớp.<br>2. Các khớp bị bong gân sai khớp<br>3. Phương pháp điều trị bong gân sai khớp                      | 3         | 1         | 1        | 1        |
|     | <b>III. Bệnh học Phụ khoa YHCT</b>                                                                                                                                | <b>19</b> | <b>12</b> | <b>6</b> | <b>1</b> |
| 35. | Đại cương về các bệnh phụ khoa<br>1. Các đặc điểm về sinh lý và bệnh lý<br>2. Các đặc điểm về chẩn đoán                                                           | 1         | 1         |          |          |

|     |                                                                                                                                                                                   |           |           |          |          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
|     | 3. Nguyên tắc chữa bệnh                                                                                                                                                           |           |           |          |          |
| 36. | Kinh nguyệt không đều, rong kinh<br>1. Kinh nguyệt không đều<br>2. Rong kinh                                                                                                      | 3         | 2         | 1        |          |
| 37. | Thông kinh, bế kinh, vô kinh<br>1. Thông kinh<br>2. Bế kinh, vô kinh                                                                                                              | 4         | 3         | 1        |          |
| 38. | Rong huyết, khí hư<br>1. Rong huyết<br>2. Chữa khi hư                                                                                                                             | 3         | 2         | 1        |          |
| 39. | Các chứng bệnh khi có thai<br>1. Nôn mửa khi có thai<br>2. Phù khi có thai<br>3. Động thai, có thai ra huyết, sảy thai, đẻ non, đẻ non hay sảy thai liên tục                      | 2         | 1         | 1        |          |
| 40. | Thiếu sữa, ít sữa, viêm tuyến vú<br>1. Ít sữa và thiếu sữa<br>2. Viêm tuyến vú                                                                                                    | 2         | 1         | 1        |          |
| 41. | Viêm phần phụ, sa dạ con<br>1. Viêm phần phụ cấp tính<br>2. Viêm phần phụ mãn tính<br>3. Chữa viêm phần phụ bằng châm cứu và châm ở tại.<br>4. Nguyên nhân<br>5. Phương pháp chữa | 2         | 1         | 1        |          |
| 42. | Sảy thai liên tiếp<br>1. Do khí hư, huyết hư<br>2. Do thận hư<br>3. Do âm hư huyết nhiệt<br>4. Do khí uất trệ                                                                     | 2         | 1         |          | 1        |
|     | <b>B. Bệnh học YHCT2</b>                                                                                                                                                          | <b>45</b> | <b>35</b> | <b>7</b> | <b>3</b> |
|     | <b>I. Bệnh học Nhi khoa YHCT</b>                                                                                                                                                  | <b>18</b> | <b>14</b> | <b>3</b> | <b>1</b> |
| 43. | Đại cương về bệnh học nhi khoa YHCT<br>1. Các đặc điểm chẩn đoán về nhi khoa<br>2. Các đặc điểm về phương pháp chữa bệnh về nhi khoa                                              | 1         | 1         |          |          |
| 44. | Sởi<br>1. Thời kỳ phát sốt( sởi chưa mọc)<br>2. Thời kỳ mọc sởi<br>3. Thời kỳ sởi bay                                                                                             | 1.5       | 1         | 0.5      |          |
| 45. | ỉa chảy mãn tính ở trẻ em<br>1. Chứng ỉa chảy cấp<br>2. Chứng ỉa chảy kéo dài                                                                                                     | 1         | 1         |          |          |

|     |                                                                                                                                                                                                              |     |     |     |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|--|
|     | 3. Chứng tích trệ                                                                                                                                                                                            |     |     |     |  |
| 46. | Còi xương, suy dinh dưỡng<br>1. Phân loại các nguyên nhân gây bệnh còi xương suy dinh dưỡng<br>2. Điều trị bệnh còi xương suy dinh dưỡng<br>3. Các phương pháp cần thiết phòng bệnh còi xương suy dinh dưỡng | 2   | 1   | 1   |  |
| 47. | Thủy đậu<br>1. Loại nhẹ<br>2. Loại nặng                                                                                                                                                                      | 1   | 0.5 | 0.5 |  |
| 48. | Ho gà<br>1. Phân loại triệu chứng và cách chữa<br>2. Chữa ho gà bằng châm cứu, nhĩ châm                                                                                                                      | 1   | 0.5 | 0.5 |  |
| 49. | Quai bị<br>1. Triệu chứng<br>- Trường hợp bệnh nhẹ<br>- Trường hợp bệnh nặng<br>2. Phương pháp chữa                                                                                                          | 1   | 1   |     |  |
| 50. | Viêm não B<br>1. Phân loại triệu chứng theo các giai đoạn của bệnh<br>2. Chữa viêm não B bằng châm cứu                                                                                                       | 2   | 2   |     |  |
| 51. | Bại liệt trẻ em<br>1. Phân loại triệu chứng và cách chữa theo các giai đoạn bệnh<br>2. Cách chữa bệnh bại liệt trẻ em và di chứng bại liệt trẻ em bằng châm cứu và các phương pháp khác.                     | 1   | 1   |     |  |
| 52. | Bạch hầu<br>1. Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh<br>2. Thể đàm hoả gây tắc phế<br>3. Thể khí âm đều hư                                                                                                         | 1   | 1   |     |  |
| 53. | Viêm họng<br>1. Do phong nhiệt<br>2. Do phong hàn<br>3. Do khí tảo                                                                                                                                           | 1   | 1   |     |  |
| 54. | Viêm phế quản<br>1. Do phong nhiệt<br>2. Do phong hàn                                                                                                                                                        | 1.5 | 1   | 0.5 |  |
| 55. | Viêm phổi<br>1. Phân loại triệu chứng theo các thể bệnh và cách chữa<br>2. Chữa bệnh viêm phổi trẻ em bằng châm cứu                                                                                          | 1   | 1   |     |  |

|     |                                                                                                                                                                                                                          |           |           |          |          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
| 56. | Sốt cao, co giật ở trẻ con<br>1. Phân loại các thể loại bệnh co giật trẻ em và phương pháp chữa bệnh y học dân tộc<br>2. Xử trí cấp cứu cơn co giật bằng các phương pháp y học dân tộc                                   | 2         | 1         |          | 1        |
|     | <b>II. Bệnh học Thần kinh - tâm thần YHCT</b>                                                                                                                                                                            | <b>15</b> | <b>11</b> | <b>3</b> | <b>1</b> |
| 57. | Đại cương về bệnh thần kinh - tâm thần YHCT<br>1. Bệnh do rối loạn thần kinh chức năng<br>2. Bệnh do rối loạn hoạt động tâm thần<br>3. Bệnh do rối loạn thần kinh trung ương<br>4. Bệnh tại các dây thần kinh ngoại biên | 1         | 1         |          |          |
| 58. | Nhức đầu<br>1. Các nguyên nhân gây nhức đầu<br>2. Các bệnh có triệu chứng nhức đầu<br>3. Điều trị và phòng bệnh nhức đầu                                                                                                 | 1         | 1         |          |          |
| 59. | Suy nhược thần kinh<br>1. Các nguyên nhân gây bệnh suy nhược thần kinh<br>2. Chẩn đoán và điều trị các thể bệnh suy nhược thần kinh                                                                                      | 1         | 1         |          |          |
| 60. | Hysteria<br>1. Các phương pháp khám bệnh, khai thác để chẩn đoán được bệnh hysteria<br>2. Các phương pháp chữa bệnh hysteria                                                                                             | 1         | 1         |          |          |
| 61. | Tâm thần<br>1. Nguyên nhân gây bệnh tâm thần<br>2. Phân loại các bệnh tâm thần<br>3. Triệu chứng và cách chữa bệnh tâm thần theo YHCT                                                                                    | 1         | 1         |          |          |
| 62. | Động kinh<br>1. Các nguyên nhân gây bệnh động kinh<br>2. Các thể bệnh động kinh<br>3. Phương pháp điều trị bệnh các chứng bệnh thần kinh                                                                                 | 1         | 1         |          |          |

|     |                                                                                                                                                                                        |           |           |          |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|----------|----------|
| 63. | Tai biến mạch máu não<br>1. Nguyên nhân gây chứng bệnh tai biến mạch máu não<br>2. Các thể bệnh tai biến mạch máu não<br>3. Điều trị các thể loại và di chứng do tai biến mạch máu não | 2         | 1         | 1        |          |
| 64. | Liệt dây VII ngoại biên<br>1. Các nguyên nhân gây liệt VII ngoại biên<br>2. Điều trị các loại liệt VII ngoại biên theo nguyên nhân                                                     | 2         | 1         | 1        |          |
| 65. | Đau dây thần kinh hông<br>1. Các nguyên nhân gây đau giầy thần kinh hông<br>2. Điều trị và phòng đau dây thần kinh hông theo nguyên nhân                                               | 2         | 1         | 1        |          |
| 66. | Đau vai gáy<br>1. Các nguyên nhân gây đau vai gáy<br>2. Triệu chứng và phương pháp chữa đau vai gáy                                                                                    | 1         | 1         |          |          |
| 67. | Đau dây thần kinh liên sườn<br>1. Các nguyên nhân gây đau giầy thần kinh liên sườn<br>2. Điều trị đau giầy thần kinh liên sườn theo nguyên nhân cơ năng                                | 2         | 1         |          | 1        |
|     | <b>III. Bệnh học các chuyên khoa YHCT</b>                                                                                                                                              | <b>12</b> | <b>10</b> | <b>1</b> | <b>1</b> |
| 68. | Chàm - viêm da thần kinh - vẩy nến<br>1. Chẩn đoán và điều trị chung cho ba dạng bệnh trên<br>2. Các dạng thuốc.<br>3. Chàm<br>4. Viêm da thần kinh<br>5. Vẩy nến                      | 2         | 2         |          |          |
| 69. | Tổ đỉa - mề đay - ghẻ lở, hắc bào...<br>1. Bệnh tổ đỉa<br>2. Bệnh mề đay<br>3. Bệnh ghẻ lở, hắc bào                                                                                    | 1         | 1         |          |          |
| 70. | Viêm họng, viêm Amydan<br>1. Viêm họng<br>2. Viêm amidan                                                                                                                               | 1         | 0.5       | 0.5      |          |
| 71. | Viêm tai giữa<br>1. Thể cấp tính: Nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc<br>2. Thể mạn tính                                                                             | 1         | 0.5       | 0.5      |          |

|                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |           |           |          |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|----------|
| 72.                      | Viêm mũi dị ứng, viêm xoang<br>1. Viêm mũi dị ứng:<br>2. Viêm xoang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1          | 1         |           |          |
| 73.                      | Câm, điếc<br>1. Phương pháp chữa điếc<br>2. Phương pháp chữa câm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0.5        | 0.5       |           |          |
| 74.                      | Viêm lợi, loét miệng<br>1. Loét miệng.<br>2. Viêm loét lợi<br>3. Viêm lợi ( Nha chu viêm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0.5        | 0.5       |           |          |
| 75.                      | Chấp, lẹo, viêm màng tiếp hợp<br>1. Viêm màng tiếp hợp<br>2. Chấp, lẹo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1          | 1         |           |          |
| 76.                      | Chuyên đề HIV/AIDS<br>1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS ở Việt nam<br>2. Khả năng điều trị HIV/AIDS bằng Y học hiện đại và các hạn chế<br>3. ứng dụng Y học cổ truyền trong điều trị HIV/AIDS<br>4. Thuốc YHCT chứa các chất có hoạt tính kháng virus HIV<br>5. Thuốc YHCT có tác dụng tăng cường sức đề kháng, tăng cường miễn dịch cho người nhiễm HIV/AIDS<br>6. Thuốc YHCT phòng và chữa các trường hợp nhiễm trùng cơ hội ở người bệnh nhiễm HIV/AIDS | 2          | 2         |           |          |
| 77.                      | Cắt cơn đói ma túy bằng YHCT<br>1. Tình hình gia tăng số người nghiện ma túy và các tổn hại đối với gia đình và xã hội<br>2. Một số kết quả của việc sử dụng thuốc YHCT để cắt cơn đói ma túy trong điều trị cai nghiện ma túy.<br>3. Một số kết quả của việc sử dụng châm cứu để cắt cơn đói ma túy trong điều trị cai nghiện ma túy.                                                                                                               | 2          | 1         |           | 1        |
| <b>Tổng cộng (I+II):</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>135</b> | <b>95</b> | <b>34</b> | <b>6</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### A. Bệnh học Y học cổ truyền 1

#### I. BỆNH HỌC NỘI KHOA YHCT ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH HỌC NỘI KHOA

#### Bài 1

Thời gian: 1 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các bài chữa bệnh bằng phương pháp YHCT
- Nắm được tổng quan các bệnh nội khoa được điều trị bằng phương pháp YHCT
- Nắm được triệu chứng của các bệnh nội khoa
- Nắm được phương pháp điều trị của các bệnh học nội khoa

**2.Nội dung:**

- 2.1.Phân loại các bệnh nội khoa
- 2.2.Triệu chứng và điều trị các bệnh nội khoa

**Bài 2**

**SUY NHƯỢC CƠ THỂ**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh và cơ chế gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh suy nhược cơ thể
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh suy nhược cơ thể

**2.Nội dung:**

- 2.1.Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh
- 2.2.Các thể bệnh

**Bài 3**

**VIÊM PHẾ QUẢN**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm phế quản
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm phế quản

**2.Nội dung:**

- 1. Viêm phế quản cấp tính
- 2. Viêm phế quản mạn tính

**Bài 4**

**HEN PHẾ QUẢN**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh hen phế quản
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh hen phế quản

**2.Nội dung:**

- 2. 1. Hen phế quản khi đang có cơn hen
- 2. 2. Hen phế quản khi hết cơn hen

**Bài 5**

**SUY TIM**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh suy tim
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh suy tim

**2.Nội dung:**

- 2.1. Chữa chứng suy tim do các nguyên nhân bệnh gây ra
- 2.2. Phân loại triệu chứng và chữa suy tim theo thể

## **Bài 6**

### **CAO HUYẾT ÁP**

Thời gian: 3 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh cao huyết áp
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh cao huyết áp

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Cao huyết áp do các nguyên nhân bệnh gây ra
- 2.2. Chữa cao huyết áp theo phân loại triệu chứng

## **Bài 7**

### **RỐI LOẠN THẦN KINH TIM**

Thời gian: 1 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh rối loạn thần kinh tim
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh loạn thần kinh tim

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Thể tâm huyết hư
- 2.2. Thể âm hư hoả vượng
- 2.3. Thể dương hư
- 2.4. Sang chân thần kinh đột ngột

## **Bài 8**

### **THIẾU MÁU**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh thiếu máu
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh thiếu máu

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Chữa các triệu chứng thiếu máu do các nguyên nhân
- 2.2. Thiếu năng tạo máu của tủy xương

## **Bài 9**

### **HỘI CHỨNG LỊ**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh hội chứng lị
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh hội chứng lị

#### **2. Nội dung:**

1. Lỵ cấp tính
2. Lỵ mạn tính

## **Bài 10**

### **VỊ QUẢN THỐNG**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh vị quản thống
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh vị quản thống

**2.Nội dung:**

- 2.1.Thể can khí phạm vị
- 2.2.Thể tỳ vị hư hàn

**Bài 11**

**VIÊM GAN CẤP, MẠN**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm gan cấp, mạn
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm gan cấp, mạn

**2.Nội dung:**

- 2.1. Thể cấp tính
- 2.2. Thể mạn tính

**Bài 12**

**VIÊM CẦU THẬN CẤP, MẠN**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm cầu thận, mạn
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm cầu thận, mạn

**2.Nội dung:**

- 2. 1.Viêm cầu thận mạn tính
- 2.2. Viêm cầu thận mạn tính

**Bài 13**

**ĐÁI ĐÀM, LIỆT DƯƠNG**

Thời gian:1 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh đái dầm, liệt dương
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đái dầm, liệt dương

**2.Nội dung:**

- 2.1. Đái dầm
- 2. 2. Liệt dương

**Bài 14**

**ĐAU VAI GÁY**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh đau vai gáy
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đau vai gáy

**2.Nội dung:**

- 2.1.Triệu chứng của đau vai gáy
- 2.2.Phương pháp chữa: Khu phong tán hàn, hành khí

## **Bài 15**

## **CHỨNG TÍ**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh chứng tí
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh chứng tí

### **2.Nội dung:**

2.1.Đau nhức các khớp không có nóng đỏ

a. Phong hàn thấp tý

b. Nhiệt tý

2. 2.Thoái hoá khớp

2. 3.Viêm khớp dạng thấp

## **Bài 16**

## **ĐAU LƯNG CẤP MẠN**

Thời gian:3 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh đau lưng cấp mạn
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đau lưng cấp mạn

### **2.Nội dung:**

2.1.Đau lưng cấp do cứng các cơ

2. 2.Đau lưng cấp khi thay đổi tư thế hay vác nặng lệch tư thế

2.3.Đau lưng do viêm cột sống

2.4.Đau lưng do bị suy nhược thần kinh. Đau lưng ở người già do cột sống bị thoái hoá

## **Bài 17**

## **CẢM MẠO**

Thời gian:3 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh cảm mạo
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh cảm mạo

### **2.Nội dung:**

2.1.Cảm mạo phong hàn

2.2.Cảm cúm phong nhiệt

## **Bài 18**

## **SỐT XUẤT HUYẾT**

Thời gian:3 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh sốt xuất huyết
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh sốt xuất huyết

### **2.Nội dung:**

1. Thể sốt cao có chảy máu

2. Thể huyết áp tụt

3. Thời kỳ hồi phục

## **II. BỆNH HỌC NGOẠI KHOA YHCT**

### **Bài 19 ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH HỌC NGOẠI KHOA**

Thời gian: 1 giờ

#### **I. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Các bệnh ngoại khoa của YHCT
- 2.2. Tác nhân gây bệnh
- 2.3. So sánh dương chứng và âm chứng của các bệnh ngoại khoa YHCT
- 2.4. Chẩn đoán và điều trị

### **Bài 20**

### **MỤN NHỌT, ĐÌNH DÂU, CHÍN MÉ**

Thời gian: 1 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh mụn nhọt, đình dâu, chín mé
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh mụn nhọt, đình dâu, chín mé

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Mụn nhọt
- 2.2. Đình râu
- 2.3. Chín mé

### **Bài 21**

### **VIÊM HẠCH**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm hạch
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm hạch

#### **2. Nội dung:**

- 2.1. Viêm hạch
  - 2.1.1. Thể đàm khí uất kết
  - 2.1.2. Thể âm hư hỏa viêm
- 2.2. Lao xương và lao khớp xương
  - 2.2.1. Hàm đàm ứ trở còn gọi là thể đàm trọc ngưng tụ
  - 2.2.2. Thể âm hư hỏa vượng
  - 2.2.3. Thể khí huyết đều hư

### **Bài 22**

### **VIÊM TẮC ĐỘNG MẠCH**

Thời gian: 2 giờ

#### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm tắc động mạch
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm tắc động mạch

## **2.Nội dung:**

- 2.1. Nguyên nhân gây viêm tắc động mạch
- 2.2. Các thể viêm tắc động mạch
- 2.3. Phương pháp điều trị

## **Bài 23 LAO XƯƠNG, LAO HẠCH**

Thời gian: 2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh lao xương, lao hạch
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh lao xương, lao hạch

### **2.Nội dung:**

- 2. 1. Lao xương
  - 2. 1.1. Hàn đàm ứ trở còn gọi là thể đàm trọc ngưng tụ
  - 2. 1. 2 Thể âm hư hoả vượng
  - 2. 1. 3 Thể khí huyết đều hư
- 2.2. Lao hạch
  - 2.2.1. Thể đàm khí uất kết
  - 2.2.2. Thể âm hư hoả vượng

## **Bài 24 SỎI MẬT, VIÊM ĐƯỜNG MẬT**

Thời gian: 2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh sỏi mật, viêm đường mật
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh sỏi mật, viêm đường mật

### **2.Nội dung:**

- 2.1. Thể khí trệ
- 2.2. Thể thấp nhiệt

## **Bài 25 GIUN CHUI ỐNG MẬT**

Thời gian: 1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh giun chui ống mật
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh giun chui ống mật

### **2.Nội dung:**

- 2.1. Triệu chứng
- 2. 2. Phương pháp chữa

## **Bài 26 VIÊM TUY**

Thời gian: 1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm tụy
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm tụy

### **2.Nội dung:**

- 2.1. Thể khí trệ
- 2.2. Thể thấp nhiệt
- 2.3. Thể thực hoả

## **Bài 27 SỎI ĐƯỜNG TIẾT NIỆU**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh sỏi đường tiết niệu
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh sỏi đường tiết niệu

**2.Nội dung:**

- 2.1. Thở thấp nhiệt
- 2.2. Thở ứ trệ

**Bài 28 VIÊM ĐƯỜNG TIẾT NIỆU**

Thời gian:1 giờ

**I. Mục tiêu**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm đườn tiết niệu
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm đườn tiết niệu

**2.Nội dung:**

- 1.Triệu chứng viêm đường tiết niệu
2. Phương pháp điều trị viêm đường tiết niệu

**Bài 29 TRĨ**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh trĩ
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh trĩ

**2.Nội dung:**

- 2.1. Chữa trĩ bằng phương pháp bảo tồn
  - 2.1.1 Trĩ nội xuất huyết hay thể huyết hư
  - 2.1.2 Trĩ ngoại bị bôi nhiễm hay thể thấp nhiệt
  - 2.1.3 Trĩ lâu ngày gây thiếu máu; trĩ ở người già
- 2.2. Chữa trĩ bằng phương pháp chống viêm, chống chảy máu tại chỗ và làm hoại tử rụng trĩ
  - 2.2.1 Cao dán tiêu viêm, giảm đau
  - 2.2.2. Thuốc làm hoại tử rụng trĩ

**Bai 30 DÒ HẬU MÔN**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh dò hậu môn
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh dò hậu môn

**2.Nội dung:**

- 2.1. Dùng thuốc chữa bảo tồn
- 2.2. Thở thấp nhiệt ở đại tràng
- 2.3. Thở âm hư
- 2.4. Thở khí huyết đều hư
- 2.5. Dùng thủ thuật làm mất lỗ dò

**Bài 31 BỎNG**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh bỏng
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh bỏng

**2.Nội dung:**

- 2.1. Giai đoạn âm hư dương thoát hay giai đoạn choáng do bỏng
- 2.2. Giai đoạn hoả độc hay nhiễm khuẩn tùy theo mức độ nặng nhẹ

**Bài 32 VẾT THƯƠNG PHẦN MỀM, VẾT THƯƠNG LÂU LÀNH**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh Viêm vết thương phần mềm, vết thương lâu lành
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh Viêm vết thương phần mềm, vết thương lâu lành

**2.Nội dung:**

- 2.1. Cầm máu nếu chảy máu
- 2.2. Rửa sạch vết thương
- 2.3. Làm sạch vết thương
- 2.4. Các bài thuốc có tác dụng toàn thân

**Bài 33**

**GẤY XƯƠNG**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh gãy xương
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh gãy xương

**2.Nội dung:**

- 2.1. Dùng được liệu xoa bóp
- 2.2. Chỉnh hình
- 2.3. Đắp thuốc
- 2.4. Cố định

**Bài 34.**

**BONG GÂN, SAI KHỚP**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh sai khớp
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh sai khớp

**2.Nội dung:**

Nguyên nhân gây bong gân sai khớp.  
Các khớp bị bong gân sai khớp  
Phương pháp điều trị bong gân sai khớp

**III. BỆNH HỌC PHỤ KHOA YHCT**

**Bài 35**

**ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH PHỤ KHOA**

Thời gian:1 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh

**2.Nội dung:**

- 2.1.Các đặc điểm về sinh lý và bệnh lý
2. 2.Các đặc điểm về chẩn đoán
2. 3.Nguyên tắc chữa bệnh

**Bài 36**

**KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU, DONG KINH**

Thời gian:3 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh kinh nguyệt không đều, dong kinh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh kinh nguyệt không đều, dong kinh

**2.Nội dung:**

2. 1. Kinh nguyệt không đều
  - + Đặc điểm
  - + Phân loại chữa bệnh
  - + Chữa kinh nguyệt không đều bằng châm cứu
- 2.2. Rong kinh
  - + Đại cương
  - + Phân loại triệu chứng và điều trị theo YHCT

**Bài 37**

**THỐNG KINH, BẾ KINH, VÔ KINH**

Thời gian:4 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh thống kinh, bế kinh, vô kinh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh thống kinh, bế kinh, vô kinh

**2.Nội dung:**

- 2.1.Thống kinh
  - + Nguyên nhân và chỉ định điều trị
  - + Phân loại triệu chứng và chữa bệnh
  - + Chữa thống kinh bằng châm cứu và châm ở tai
2. 2.Bế kinh, vô kinh
  - + Đại cương
  - + Phân loại và chữa bệnh
  - + Chữa bế kinh bằng châm cứu

**Bài 38**

**DONG HUYẾT, KHÍ HƯ**

Thời gian:2 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh

- Nắm được các triệu chứng bệnh đông huyết, khí hư
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đông huyết, khí hư

## **2.Nội dung:**

### **2.1.Rong huyết**

- + Đại cương
- + Phân loại triệu chứng và chữa bệnh rong huyết bằng YHCT
- + Chữa rong huyết bằng châm cứu và châm tê ở tại

### **2. 2. Chữa khí hư**

- + Nguyên nhân và chỉ định
- + Chữa khí hư do nguyên nhân nhiễm khuẩn
- + Chữa khí hư do các nguyên nhân khác
- + Chữa khí hư bằng châm cứu, nhĩ châm

## **Bài 39**

## **CÁC BỆNH KHI CÓ THAI**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh các bệnh khi có thai
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh các bệnh khi có thai

### **2.Nội dung:**

#### **2.1. Nôn mửa khi có thai**

#### **2. 2. Phù khi có thai**

#### **2.3.Động thai, có thai ra huyết, sảy thai, đẻ non, đẻ non hay sảy thai liên tục**

## **Bài 40 THIẾU SỮA, ÍT SỮA, VIÊM TUYẾN VÚ**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh thiếu sữa, ít sữa, viêm tuyến vú
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh thiếu sữa, ít sữa, viêm tuyến vú

### **2.Nội dung:**

#### **2. 1.Ít sữa và thiếu sữa**

#### **2. 2.Viêm tuyến vú**

## **Bài 41**

## **VIÊM PHẦN PHỤ, SA DẠ CON**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

1. Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
2. Nắm được các triệu chứng bệnh viêm phần phụ, sa dạ con
3. Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm phần phụ, sa dạ con

### **2.Nội dung:**

#### **2.1. Viêm phần phụ cấp tính**

- 2.2. Viêm phần phụ mãn tính
- 2.3. Chữa viêm phần phụ bằng châm cứu và châm ở tai.
- 2. 4. Nguyên nhân
- 2. 5. Phương pháp chữa

## **Bài 42 SẢY THAI LIÊN TIẾP**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh sảy thai liên tiếp
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh sảy thai liên tiếp

### **2.Nội dung:**

- 2.1. Do khí hư, huyết hư
- 2.2.Do thận hư
- 2.3.Do âm hư huyết nhiệt
- 2.4.Do khí uất trệ

## **B. Bệnh học Y học cổ truyền 2**

### **I. BỆNH HỌC NHI KHOA YHCT**

## **Bài 43 ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH HỌC NHI KHOA YHCT**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh

### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các đặc điểm chẩn đoán về nhi khoa
- 2.2Các đặc điểm về phương pháp chữa bệnh về nhi khoa

## **Bài 44 SỞI**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh

### **2.Nội dung:**

- 2.1.Thời kỳ phát sốt( sởi chưa mọc)
- 2.2.Thời kỳ mọc sởi
- 2.3.Thời kỳ sởi bay

## **Bài 45 IẢ CHẢY MẠN TÍNH Ở TRẺ EM**

Thời gian:1.5 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh ỉa chảy mạn tính ở trẻ em
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh ỉa chảy mạn tính ở trẻ em

### **2.Nội dung:**

- 2.1.Chứng ỉa chảy cấp
- 2.2.Chứng ỉa chảy kéo dài
- 2.3.Chứng tích trệ

#### **Bài 46 CÒI XƯƠNG, SUY DINH DƯỠNG**

Thời gian:2 giờ

##### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh còi xương, suy dinh dưỡng
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh còi xương, suy dinh dưỡng

##### **2.Nội dung:**

- 2.1.Phân loại các nguyên nhân gây bệnh còi xương suy dinh dưỡng
- 2. 2.Điều trị bệnh còi xương suy dinh dưỡng
- 2. 3.Các phương pháp cần thiết phòng bệnh còi xương suy dinh dưỡng

#### **Bài 47 THUY ĐẬU**

Thời gian:1 giờ

##### **1.Mục tiêu:**

- .Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh thủy đậu
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh thủy đậu

##### **2.Nội dung:**

- 2.1. Loại nhẹ
- 2.2. Loại nặng

#### **Bài 48 HO GÀ**

Thời gian:1 giờ

##### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Triệu chứng và điều trị bệnh
- Phục vụ ở tuyến cơ sở
- Nắm được các triệu chứng bệnh ho gà
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh ho gà

##### **2.Nội dung:**

- 2.1.Phân loại triệu chứng và cách chữa
  - + Giai đoạn đầu
  - + Giai đoạn ho cơn: thường do đờm nhiệt, phế nhiệt
  - + Giai đoạn hồi phục
- 2.2.Chữa ho gà bằng châm cứu, nhĩ châm
  - + Châm cứu
  - + Nhĩ châm

#### **Bài 49 QUAI BỊ**

Thời gian:1 giờ

##### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Triệu chứng và điều trị bệnh
- Phục vụ ở tuyến cơ sở
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh quai bị

##### **2.Nội dung:**

- 2. 1. Triệu chứng
  - + Trường hợp bệnh nhẹ
  - + Trường hợp bệnh nặng
- 2.2. Phương pháp chữa

## **Bài 50**

## **VIÊM NÃO B**

Thời gian: 2 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Triệu chứng và điều trị bệnh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm não B

### **2. Nội dung:**

- 2. 1. Phân loại triệu chứng theo các giai đoạn của bệnh
  - + Thở vệ khí
  - + Thở doanh huyết
  - + Giai đoạn hồi phục và di chứng
- 2. 2. Chữa viêm não B bằng châm cứu
  - + Giai đoạn cấp tính
  - + Giai đoạn di chứng

## **Bài 51**

## **BẠI LIỆT Ở TRẺ EM**

Thời gian: 1 giờ

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Triệu chứng và điều trị bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh bại liệt ở trẻ em
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh bại liệt ở trẻ em

### **2. Nội dung:**

- 2.1. Phân loại triệu chứng và cách chữa theo các giai đoạn bệnh
  - + Giai đoạn khởi phát
  - + Giai đoạn bệnh trước khi liệt
  - + Giai đoạn di chứng bại liệt
- 2. 2. Cách chữa bệnh bại liệt trẻ em và di chứng bại liệt trẻ em bằng châm cứu và các phương pháp khác.
  - + Châm cứu
  - + Thủy châm
  - + Kích thích mạnh
  - + Chôn chỉ, buộc chỉ
  - + Tập vận động, xoa bóp
  - + Phẫu thuật tạo hình

## **Bài 52**

## **BẠCH HẦU**

Thời gian: 1 giờ

### **1. Mục tiêu:**

1. Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
2. Nắm được các triệu chứng bệnh bạch hầu
3. Đề ra được phương pháp điều trị bệnh bạch hầu

### **2. Nội dung:**

2. 1. Nguyên nhân và cơ chế sinh bệnh
2. 2. Thể đàm hoả gây tắc phế
- 2..3. Thể khí âm đều hư

## **Bài 53**

## **VIÊM HỌNG**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm họng
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm họng

### **2.Nội dung:**

- 2.1. Do phong nhiệt
2. 2. Do phong hàn
2. 3. Do khí tảo

## **Bài 54**

## **VIÊM PHẾ QUẢN**

Thời gian:1.5 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm phế quản
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm phế quản

### **2.Nội dung:**

2. 1.1. Do phong nhiệt
2. 1..2. Do phong hàn
2. 1. 3. Do khí tảo

## **Bài 55**

## **VIÊM PHỔI**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh viêm phổi
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh viêm phổi

### **2.Nội dung:**

2. 1. Phân loại triệu chứng theo các thể bệnh và cách chữa
2. 1.1. Thể phong hàn
2. 1.2.Thể phong nhiệt, nhiệt độc
2. 1.3.Thể đàm nhiệt
2. 1.4.Thể phế hư
2. 2. Chữa bệnh viêm phổi trẻ em bằng châm cứu

## **Bài 56**

## **SÓT CAO, CO GIẬT Ở TRẺ EM**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh sốt cao, co giật ở trẻ em
- Triệu chứng và điều trị bệnh bệnh sốt cao, co giật ở trẻ em

### **2.Nội dung:**

2. 1. Phân loại các thể loại bệnh co giật trẻ em và phương pháp chữa bệnh y học dân tộc
2. 1. 1.Cấp kinh phong
2. 1. 2.Mạn kinh phong
- 2.2. Xử trí cấp cứu cơn co giật bằng các phương pháp y học dân tộc

- 2.2. 1.Cắt cơn co giật
- 2.2. 2.Hạ sốt
- 2.2. 3.Tìm nguyên nhân để giải quyết cơn co giật

## **B. BỆNH HỌC TKTT – YHCT**

### **Bài 57                    ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH THẦN KINH TÂM THẦN**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh

#### **2.Nội dung:**

2. 1.1.Bệnh do rối loạn thần kinh chức năng
2. 1.2.Bệnh do rối loạn hoạt động tâm thần
2. 1.3.Bệnh do rối loạn thần kinh trung ương
2. 1.4.Bệnh tại các dây thần kinh ngoại biên

### **Bài 58                    NHỨC ĐẦU**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh nhức đầu
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh nhức đầu

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây nhức đầu
- 2.2.Các bệnh có triệu chứng nhức đầu
- 2.3.Điều trị và phòng bệnh nhức đầu

### **Bài 59                    SUY NHƯỢC THẦN KINH**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh suy nhược thần kinh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh suy nhược thần kinh

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây bệnh suy nhược thần kinh
- 2.2.Chẩn đoán và điều trị các thể bệnh suy nhược thần kinh

### **Bài 60                    HISTERIA**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh hysteria
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh hysteria

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các phương pháp khám bệnh, khai thác để chẩn đoán được bệnh hysteria
- 2.2.Các phương pháp chữa bệnh hysteria

### **Bài 61                    TÂM THẦN**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh tâm thần

- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh tâm thần

## **2.Nội dung:**

- 2.1.Nguyên nhân gây bệnh tâm thần
- 2.2.Phân loại các bệnh tâm thần
- 2.3.Triệu chứng và cách chữa bệnh tâm thần theo YHCT

## **Bài 62**

### **ĐỘNG KINH**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh động kinh
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh động kinh

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây bệnh động kinh
- 2.2.Các thể bệnh động kinh
- 2.3.Phương pháp điều trị bệnh các chứng bệnh thần kinh

## **Bài 63**

### **TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO**

Thời gian:2 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh tai biến mạch máu não
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh tai biến mạch máu não

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Nguyên nhân gây chứng bệnh tai biến mạch máu não
- 2.2.Các thể bệnh tai biến mạch máu não
  - 2.2.1.Trúng phong kinh lạc
  - 2.2.2.Trúng phong tạng phủ
- 2.3.Điều trị các thể loại và di chứng do tai biến mạch máu não

## **Bài 64**

### **LIỆT DÂY VII NGOẠI BIÊN**

Thời gian:2 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh liệt dây 7 ngoại biên
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh liệt dây 7 ngoại biên

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây liệt VII ngoại biên
- 2.2.Điều trị các loại liệt VII ngoại biên theo nguyên nhân

## **Bài 65**

### **ĐAU DÂY THẦN KINH HÔNG**

Thời gian:2 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh đau dây thần kinh hông
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đau dây thần kinh hông

#### **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây đau dây thần kinh hông
- 2.2.Điều trị và phòng đau dây thần kinh hông theo nguyên nhân

## **Bài 66**

### **ĐAU VAI GÁY**

Thời gian:1 giờ

#### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh đau vai gáy
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đau vai gáy

## **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây đau vai gáy
- 2.2.Triệu chứng và phương pháp chữa đau vai gáy

## **Bài 67 ĐAU THẦN KINH LIÊN SƯỜN**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày các nguyên nhân gây bệnh
- Nắm được các triệu chứng bệnh đau thần kinh liên sườn
- Đề ra được phương pháp điều trị bệnh đau thần kinh liên sườn

## **2.Nội dung:**

- 2.1.Các nguyên nhân gây đau giầy thần kinh liên sườn
- 2.2.Điều trị đau giầy thần kinh liên sườn theo nguyên nhân cơ năng

## **III.. BỆNH HỌC CÁC CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN**

## **Bài 68. CHÀM, VIÊM DA THẦN KINH, VẢY NẾN**

Thời gian:2 giờ

### **1.Mục tiêu:**

1. Trình bày được các triệu chứng, chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh của các bệnh chàm, viêm da thần kinh, vảy nến.

2. Trình bày được cách chữa

## **2.Nội dung:**

2.1.Chẩn đoán và điều trị chung cho ba dạng bệnh trên

2.1. 1. Bệnh do phong

2.1. 2. Bệnh do nhiệt hay hoả

2.1.3. Các trường hợp khác như do huyết táo , thấp nhiệt, huyết ứ

2.1.4. Thực tế lâm sàng

2.2.Các dạng thuốc.

2.3. Chàm

2.3. 1. Thể cấp tính

2.3. 1.1. Thấp nhiệt ( Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu)

2.3. 1.2. Phong nhiệt (Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu)

2.3. 2. Thể mạn tính : Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.3. 3. Chàm bìu

2.3. 4. Chàm trẻ em còn bú

2.4. Viêm da thần kinh

2.4.1. Thể phong nhiệt : (Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu)

2.4.2. Thể huyết táo : (Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu)

2.5. Vảy nến

2.5.1. Thể phong huyết nhiệt: Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.5.2.Thể phong huyết táo: Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

## **Bài 69 TỔ ĐĨA- MỀ ĐAY- GHẺ LỖ - HẮC LÀO**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các triệu chứng, chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh của các bệnh tổ đũa- mề đay-ghẻ lở, hắc bào
- Trình bày được cách chữa

## **2.Nội dung :**

### **2.1. Bệnh tổ đũa**

2.1.1. Nga trường phong : Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.2. Thấp cước khí: Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

### **2.2. Bệnh mề đay**

2.2.1.Thể phong hàn: Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.2.2.Thể phong nhiệt: Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu, nhĩ châm

**2.3. Bệnh ghẻ lở, hắc bào:** Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

## **Bài 70**

## **VIÊM HỌNG, VIÊM AMIĐAN**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các triệu chứng, chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh của các bệnh viêm họng, viêm amiđan
- Trình bày được cách chữa

### **2.Nội dung:**

#### **2.1. Viêm họng**

2.1. 1. Viêm họng cấp tính : Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu

2.1. 2. Viêm họng mạn tính : Triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu

#### **2.2. Viêm amiđan**

##### **2.2.1. Viêm amiđan cấp**

2.2.1.1. Thể nhẹ : Nguyên nhân, triệu chứng phương pháp chữa, bài thuốc

2.2.1.2. Thể nặng : Nguyên nhân, triệu chứng phương pháp chữa, bài thuốc

2.2.2. Viêm amiđan mạn : Nguyên nhân, triệu chứng phương pháp chữa, bài thuốc

## **Bài 71**

## **VIÊM TAI GIỮA**

Thời gian:1 giờ

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các triệu chứng, chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh của các bệnh viêm tai giữa
- Trình bày được cách chữa

### **Nội dung :**

#### **2.1. Viêm tai giữa**

2.1.1. Thể cấp tính: Nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.2. Thể mạn tính : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.2.1. Do Can kinh thấp nhiệt : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.2.2. Thể thận âm hư hay âm hư hoả vượng : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.2.3. Thể tỳ hư : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu

## **Bài 72**

## **VIÊM MŨI DỊ ỨNG- VIÊM XOANG**

Thời gian:1 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các triệu chứng, chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh của các bệnh viêm mũi dị ứng- viêm xoang
- Trình bày được cách chữa

**2.Nội dung:**

**2.1. Viêm mũi dị ứng:**

- 2.1.1.Nguyên nhân
- 2.1.2.Phương pháp chữa
- 2.1.3.Bài thuốc, châm cứu

**2.2.Viêm xoang**

- 2.2.1. Viêm xoang dị ứng
- 2.2.2. Viêm xoang nhiễm trùng :
  - a. Cấp tính : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu
  - b. Mạn tính : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu

**Bài 73.**

**CÂM, ĐIẾC**

Thời gian:0.5 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các nguyên tắc chữa bệnh câm, điếc
- Trình bày được các phương pháp chữa

**2.Nội dung:**

- 2.1. Phương pháp chữa điếc
  - 2.1.1. Châm kim
  - 2.1.2. Phương pháp khác
- 2.2. Phương pháp chữa câm
  - 2.2. 1. Luyện nói
  - 2.2. 2. Châm

**Bài 74**

**VIÊM LỢI, LOÉT MIỆNG**

Thời gian:0.5 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các nguyên nhân của bệnh viêm lợi, loét miệng
- Trình bày được các phương pháp chữa

**2.Nội dung:**

**2.1. Loét miệng.**

- 2.1.1. Thực hoả : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc
- 2.2. 2. Thực hoả : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc
- 2.2. Viêm loét lợi : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc**

**2.3. Viêm lợi ( Nha chu viêm)**

- 2.3.1. Thể cấp tính : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu
- 2.3.2. Thể mạn tính triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc, châm cứu

**Bài 75**

**VIÊM MÀNG TIẾP HỢP, CHẤP, LỆO**

Thời gian:1 giờ

**1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các nguyên nhân của các bệnh viêm màng tiếp hợp, chấp, lệo
- Trình bày được các phương pháp chữa

## **2.Nội dung:**

### **2.1. Viêm màng tiếp hợp**

2.1.1. Viêm màng tiếp hợp cấp : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.2. Viêm màng tiếp hợp dị ứng mùa xuân : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

2.1.3. Viêm màng tiếp hợp bán cấp : triệu chứng, phương pháp chữa, bài thuốc

### **2.2. Chấn, lẹo :**

2.2.1. Phương pháp chữa

2.2.2. Châm cứu

## **Bài 76**

## **CHUYÊN ĐỀ HIV/AIDS**

**Thời gian:2 giờ**

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày được tình hình nhiễm HIV/AIDS ở Việt nam và khả năng tiếp cận cũng như một số hạn chế của việc sử dụng các thuốc Tây y trong điều trị HIV/AIDS
- Trình bày được các khả năng ứng dụng thuốc YHCT trong điều trị HIV/AIDS

### **2.Nội dung:**

2.1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS ở Việt nam

2.2. Khả năng điều trị HIV/AIDS bằng Y học hiện đại và các hạn chế

2.3. ứng dụng Y học cổ truyền trong điều trị HIV/AIDS

2.3. 1. Thuốc YHCT chứa các chất có hoạt tính kháng virus HIV

2.3. 2. Thuốc YHCT có tác dụng tăng cường sức đề kháng, tăng cường miễn dịch cho người nhiễm HIV/AIDS

2.3. 3. Thuốc YHCT phòng và chữa các trường hợp nhiễm trùng cơ hội ở người bệnh nhiễm HIV/AIDS

## **Bài 77.**

## **CẮT CÓN ĐÓI MA TUÝ BẰNG YHCT**

**Thời gian:2 giờ**

### **1.Mục tiêu:**

- Trình bày được các khả năng ứng dụng thuốc YHCT trong điều trị cắt cơn đói ma túy.
- Trình bày được các phương pháp của YHCT trong điều trị cắt cơn đói ma túy.

### **2.Nội dung:**

2.1. Tình hình gia tăng số người nghiện ma túy và các tổn hại đối với gia đình và xã hội

2.2. Một số kết quả của việc sử dụng thuốc YHCT để cắt cơn đói ma túy trong điều trị cai nghiện ma túy.

2.3. Một số kết quả của việc sử dụng châm cứu để cắt cơn đói ma túy trong điều trị cai nghiện ma túy.

